

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

---

**MẠC ANH TUẤN**

**QUÁ TRÌNH TIẾP NHẬN TÁC PHẨM CỦA TÔ HOÀI**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ  
NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM**

**Thái Nguyên - 2015**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

---

**MẠC ANH TUẤN**

**QUÁ TRÌNH TIẾP NHẬN TÁC PHẨM CỦA TÔ HOÀI**

**Chuyên ngành : Văn học Việt Nam**

**Mã số : 60.22.01.21**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ  
NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS Tôn Thảo Miên**

**Thái Nguyên - 2015**

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài luận văn khoa học: “*Quá trình tiếp nhận tác phẩm của Tô Hoài*” với các số liệu, kết quả nghiên cứu trong luận văn là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất cứ công trình nào khác, hoàn toàn là công trình nghiên cứu của tôi.

*Tác giả luận văn*

**Mạc Anh Tuấn**

## LỜI CẢM ƠN

Em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc nhất đến PGS. TS Tôn Thảo Miên – người đã tận tình hướng dẫn, truyền đạt những kiến thức và kinh nghiệm quý báu để em có thể hoàn thành luận văn này.

Em xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành đến các thầy cô giáo Khoa Ngữ Văn, khoa Sau Đại học – Đại học Thái Nguyên đã nhiệt tình giảng dạy và giúp đỡ em trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu tại trường.

Cối cùng, xin bày tỏ lòng biết ơn tới toàn thể gia đình, bạn bè đã luôn cổ vũ, động viên tôi trong suốt thời gian qua.

Trong quá trình thực hiện, do còn hạn chế về mặt thời gian, kinh phí cũng như trình độ chuyên môn nên luận văn sẽ khó tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được những ý kiến quý báu của các thầy cô giáo, các nhà khoa học cùng bạn bè!

Tôi xin chân thành cảm ơn!

*Tác giả luận văn*

## MỤC LỤC

<b>LỜI CAM ĐOAN</b> .....	iii
<b>LỜI CẢM ƠN</b> .....	iv
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Lý do chọn đề tài .....	1
2. Lịch sử vấn đề.....	2
2.1 Các công trình nghiên cứu về nhà văn Tô Hoài .....	2
3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu .....	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	4
4.1. Đối tượng.....	4
4.2 Phạm vi nghiên cứu .....	5
5. Phương pháp nghiên cứu .....	5
6. Đóng góp của đề tài .....	5
7. Cấu trúc luận văn.....	6
<b>NỘI DUNG</b> .....	7
<b>Chương 1: KHÁI LƯỢC LÝ THUYẾT TIẾP NHẬN</b> .....	7
<b>VÀ HÀNH TRÌNH SÁNG TÁC CỦA TÔ HOÀI</b> .....	7
1.1. Khái lược về lý thuyết tiếp nhận.....	7
1.1.1 Khái niệm tiếp nhận văn học .....	7
1.1.2. Lý luận tiếp nhận văn học truyền thống và hiện đại .....	11
1.1.3. Những đặc điểm cơ bản của tiếp nhận .....	13
1.1.4. Một số phạm trù của tiếp nhận văn học.....	19
1.2. Hành trình sáng tác và quá trình tiếp nhận tác phẩm của Tô Hoài .....	23
1.2.1 Giai đoạn trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.....	24
1.2.2 Giai đoạn sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.....	29
<b>Chương 2: TIẾP NHẬN SÁNG TÁC CỦA TÔ HOÀI</b> .....	35
<b>TỪ PHƯƠNG DIỆN NỘI DUNG</b> .....	35
2.1. Tiếp nhận đề tài miền núi trong sáng tác của Tô Hoài.....	35

2.2. Tiếp nhận những sáng tác về Hà Nội của Tô Hoài .....	47
2.2.1. Đề tài Hà Nội trước Cách mạng tháng Tám.....	47
2.2.2. Đề tài Hà Nội sau Cách mạng tháng Tám.....	50
2.3. Tiếp nhận mảng truyện viết cho thiếu nhi của Tô Hoài .....	55
2.4. Tiếp nhận hồi kí và tự truyện của Tô Hoài.....	59
Chương 3: TIẾP NHẬN SÁNG TÁC CỦA TÔ HOÀI .....	65
TRÊN PHƯƠNG DIỆN NGHỆ THUẬT.....	65
3.1. Nghệ thuật ngôn ngữ và giọng điệu trong sáng tác của Tô Hoài .....	66
3.2. Nghệ thuật trần thuật trong sáng tác của Tô Hoài.....	74
3.3. Những đặc sắc trong nghệ thuật xây dựng nhân vật .....	79
3.4. Nghệ thuật xây dựng kết cấu không gian, thời gian.....	83
KẾT LUẬN .....	89
TÀI LIỆU THAM KHẢO .....	92

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Tác giả Tô Hoài là một nhà văn có vị trí đặc biệt trong nền văn học hiện đại Việt Nam. Ông là một cây bút có sức sáng tạo dồi dào, bền bỉ và đa dạng, xứng đáng được coi là cây bút văn xuôi lực lưỡng bậc nhất có nhiều đóng góp quan trọng vào tiến trình văn học mới. Giáo sư Phong Lê trong bài “Tô Hoài, sáu mươi năm viết...” (1999) đã nhận xét: “55 năm viết, với trên dưới 150 đầu sách được ấn hành, có thể nói đó là một khối lượng lao động đồ sộ, hiếm có ai trong các nhà văn Việt Nam hiện đại so sánh được” [27, tr. 17].

Trong dòng văn học hiện đại Việt Nam, Tô Hoài được đánh giá là một cây đại thụ. Ông nhận giải thưởng Hồ Chí Minh vào năm 1996. Nhà phê bình Vương Trí Nhàn đã nhận xét: “So với các cây bút đương thời, Tô Hoài có lẽ là nhà văn giàu chất chuyên nghiệp bậc nhất. Sống đến đâu viết đến đấy. Việc viết lách đối với ông là một thứ lao động hàng ngày”. Giáo sư Hà Minh Đức cho rằng “Tô Hoài là một cây bút văn xuôi sắc sảo và đa dạng”.

Sáng tác của Tô Hoài phong phú đa dạng về thể loại, trong hành trình sáng tác lâu dài, bền bỉ của mình, nhà văn đã sáng tác trên nhiều thể loại gồm: truyện ngắn, tiểu thuyết, ký, truyện thiếu nhi... Ở thể loại nào ông cũng để lại những thành công và tạo được dấu ấn riêng, đậm nét trong lòng độc giả.

Tác phẩm của Tô Hoài được giảng dạy và học tập nghiên cứu trong nhà trường, điều đó cho thấy sáng tác của ông luôn nhận được sự quan tâm lớn của độc giả và giới nghiên cứu. Việc tìm hiểu về toàn bộ quá trình sáng tác cũng như quá trình đón nhận tác phẩm của Tô Hoài góp phần giúp cho các thế hệ độc giả có cái nhìn toàn diện về sáng tác của nhà văn, có thêm nguồn tư liệu phục vụ cho công tác học tập và giảng dạy.

Cuéc ®êi vụ sù nghiÖp s,ng t,c cña T« Hoai ®·  
®-íc giúu nghi^n cøu, phª b×nh quan tøm rÊt sím trªn

tết cầ c, c ph--ng diỒn. Từ việc khảo sát các nội dung, đề tài sáng tác chính, cho đến những đặc sắc trong nghệ thuật sáng tác, những nghiên cứu về nhà văn trên cơ sở lý luận... tất cả đều hướng đến những giá trị đặc sắc trong quá trình sáng tạo nghệ thuật của Tô Hoài, khẳng định tên tuổi của ông trong nền văn học hiện đại của nước nhà.

Việc tìm hiểu về tiếp nhận sáng tác của Tô Hoài nhằm thống kê lại những công trình, bài viết của các nhà nghiên cứu, của độc giả về nhà văn Tô Hoài. Mặt khác qua tìm hiểu quá trình tiếp nhận sáng tác của Tô Hoài còn giúp ta thấy được những giá trị to lớn về nội dung và nghệ thuật trong sáng tác của ông, tác phẩm của ông có sức sống lâu bền với thời gian, thu hút được sự quan tâm của nhiều độc giả. Với đề tài "*Quá trình tiếp nhận tác phẩm của Tô Hoài*", chúng tôi muốn có cái nhìn đầy đủ, trọn vẹn về những đóng góp của Tô Hoài trong quá trình vận động và phát triển của nền văn học Việt Nam hiện đại.

## **2. Lịch sử vấn đề**

### **2.1 Các công trình nghiên cứu về nhà văn Tô Hoài**

Tô Hoài là một nhà văn lớn trong nền văn học dân tộc, do đó từ trước tới nay đã có nhiều công trình nghiên cứu về ông, tuy nhiên với một số lượng tác phẩm lớn, thời gian sáng tác lâu dài, nhiều mảng đề tài, nhiều nội dung đặc sắc cùng với những nét nghệ thuật độc đáo... Có thể thấy rằng việc nghiên cứu về Tô Hoài là cả một vấn đề khoa học mà ở đó mỗi người có thể khám phá và tìm thấy những đặc sắc riêng. Đó cũng là lý do mà từ trước tới nay đã có nhiều công trình nghiên cứu về tác giả Tô Hoài ở nhiều góc độ, nội dung khác nhau.

Các công trình nghiên cứu về tác Tô Hoài trải dài theo quá trình sáng tác của ông. Chúng ta có thể dễ dàng tìm hiểu về nhà văn qua một số công trình tiêu biểu như: tuyển tập "*Tô Hoài về tác gia và tác phẩm*" (Phong Lê giới thiệu, Văn Thanh tuyển chọn, 2000), cuốn sách gồm các bài nghiên cứu, phê bình, giới thiệu về Tô Hoài; chuyên luận "*Phong cách nghệ thuật Tô Hoài*" (2006)



của tác giả Mai Thị Nhung tìm hiểu về những đặc điểm trong phong cách nghệ thuật của Tô Hoài...

Các tài liệu về văn học Việt Nam hiện đại, các giáo trình giảng dạy trong các trường đại học, cao đẳng cũng có phần viết và giới thiệu về nhà văn Tô Hoài với đầy đủ chi tiết về cuộc đời cũng như toàn bộ sự nghiệp sáng tác của nhà văn.

Trong những năm gần đây xuất hiện ngày càng nhiều chuyên luận, luận văn nghiên cứu, tìm hiểu về tác giả Tô Hoài cũng như những đặc sắc trong đề tài, thể loại, nội dung, nghệ thuật thể hiện trong sáng tác của ông. Các học viên theo học tại các trường Đại học, các viện nghiên cứu đã chọn Tô Hoài và những lĩnh vực sáng tác của ông làm đề tài nghiên cứu. Điều này càng chứng tỏ quá trình tiếp nhận Tô Hoài luôn được độc giả các thế hệ quan tâm.

Ngay từ những năm 1950 của sự nghiệp sáng tác, tác phẩm của ông «ngay từ đầu đã có những dấu hiệu quan trọng. Cùng với sau, cũng với sự duy trì trong sự liên tục của sự nghiệp sáng tác và sự phát triển trong bút pháp thơ hiện, sự nghiệp sáng tác của Tô Hoài cũng đã sớm hấp dẫn, trở nên nổi bật với những bài thơ và bài viết nghiên cứu, và Quỳn Phụng cũng nhận thấy: “Khả năng của ông «ngay từ đầu và vươn lên và nổi bật một sự phát triển với chúng ta, những người khác cũng hình thành những dấu hiệu cũng với «ngay, sự phát triển của thơ hồ sau. Khả năng của ông «ngay từ đầu một vấn đề khoa học liên lạc những hình thức với chúng ta «liên lạc «biết hái của tác phẩm, của lòng biết ơn, sự noi gương” [37, tr.58].

## 2.2 Công trình nghiên cứu về tiếp nhận sáng tác của Tô Hoài

Có nhiều công trình nghiên cứu của một số tác giả cũng đã đề cập đến việc tiếp nhận sáng tác của Tô Hoài, tuy nhiên chỉ dừng lại ở mức độ phục vụ cho mục đích nghiên cứu hay cho luận điểm của bài viết. Qua tìm hiểu chúng

tôi thấy rằng chưa có công trình nào thực sự nghiên cứu về tác giả Tô Hoài ở góc độ tiếp nhận văn học hoặc tìm hiểu quá trình tiếp nhận sáng tác của ông từ trước tới nay.

### **3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu**

Tìm hiểu một cách khái lược lý thuyết tiếp nhận và thực tiễn tiếp nhận sáng tác của Tô Hoài từ trước đến nay. Qua việc tìm hiểu về tiếp nhận sáng tác của Tô Hoài giúp ta hệ thống lại các công trình nghiên cứu, bài viết về những sáng tác của ông. Mặt khác với việc tiếp nhận đối với độc giả mọi lứa tuổi qua các thời kì một lần nữa phần nào khẳng định được những giá trị, những đóng góp to lớn cũng như sức sống lâu bền của tác phẩm Tô Hoài trong lòng bạn đọc và công chúng.

Ở bình diện lý thuyết tiếp nhận, có thể đưa ra những quan điểm tiếp cận mới đối với những sáng tác của Tô Hoài. Với việc tổng hợp những nội dung đề tài sáng tác chủ yếu được nhiều độc giả quan tâm, những sáng tạo nghệ thuật độc đáo trở thành khuôn mẫu cho các thế hệ học tập, từ đó đánh giá những thành công, những mặt hạn chế trong sáng tác của nhà văn.

Qua việc khảo sát các công trình nghiên cứu, bài viết... về nhà văn Tô Hoài một lần nữa khẳng định và nhấn mạnh sự quan tâm nghiên cứu, tìm hiểu của các thế hệ độc giả đối với sáng tác của nhà văn trên các bình diện đề tài, nghệ thuật thể hiện. Sự quan tâm tiếp nhận một cách nghiêm túc, đầy đam mê của các thế hệ bạn đọc phần nào đã chứng tỏ được những giá trị đặc sắc trong sáng tác của nhà văn, những sáng tạo nghệ thuật mà ông miệt mài trong quá trình lao động.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **4.1. Đối tượng**

- Lý thuyết về tiếp nhận văn học: Trên cơ sở lý thuyết tiếp nhận, vận dụng vào tìm hiểu quá trình tiếp nhận sáng tác của Tô Hoài thông qua những công trình nghiên cứu.

- Thực tiễn tiếp nhận sáng tác của Tô Hoài từ trước đến nay:
- + Tiếp nhận trên phương diện nội dung, đề tài
- + Tiếp nhận trên phương diện nghệ thuật.

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Đề tài tập trung vào các công trình, bài viết, luận văn, luận án nghiên cứu về tiếp nhận văn học và sáng tác của Tô Hoài. Từ cơ sở lý thuyết tiếp nhận hiện đại, các bài viết, công trình nghiên cứu về nhà văn Tô Hoài, luận văn tổng hợp, khảo sát quá trình sáng tác của nhà văn, quá trình đón nhận của bạn đọc, từ đó đưa ra những kết luận chung về việc tiếp nhận những đặc sắc trong sáng tác của Tô Hoài trên phương diện nội dung và nghệ thuật.

#### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Để thực hiện nghiên cứu đề tài Tiếp nhận sáng tác của Tô Hoài, chúng tôi sử dụng phối hợp các phương pháp nghiên cứu cơ bản sau:

- Phương pháp thống kê: Trên cơ sở thống kê các công trình nghiên cứu, thực tế tiếp nhận sáng tác của Tô Hoài, luận văn tiến hành thống kê, phân loại các định hướng nghiên cứu và tiếp nhận sáng tác.

- Phương pháp phân tích: Trên cơ sở thống kê, tìm hiểu về quá trình tiếp nhận sáng tác của Tô Hoài, chúng tôi tiến hành phân tích, tìm hiểu cụ thể sự tiếp nhận qua các phương diện nội dung và nghệ thuật.

- Phương pháp so sánh, đối chiếu: Trong quá trình tìm hiểu các công trình nghiên cứu về Tô Hoài, chúng tôi có tiến hành so sánh đối chiếu với quá trình tiếp nhận sáng tác Tô Hoài giai đoạn trước đó.

- Phương pháp tổng hợp và hệ thống: Sau khi phân tích, so sánh đối chiếu chúng tôi tiến hành tổng hợp đưa ra kết luận và những nhận định chung sau khi tìm hiểu toàn bộ quá trình tiếp nhận về Tô Hoài.

- Phương pháp liên ngành: Có sự liên hệ với các lĩnh vực khác trong quá trình tìm hiểu về tiếp nhận sáng tác của Tô Hoài.

#### **6. Đóng góp của đề tài**

Nghiên cứu về Tô Hoài dựa trên lý thuyết tiếp nhận văn học là một hướng tiếp cận mới, một đóng góp mới trong việc tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp văn chương đồ sộ của nhà văn Tô Hoài. Làm rõ thêm phong cách nghệ thuật của nhà văn, những đóng góp tiêu biểu của nhà văn được các thế hệ bạn đọc quan tâm.

Trên bình diện lý thuyết tiếp nhận cho thấy, trong quá trình sáng tác văn học nhà văn đã có sự quan tâm, chú ý đến đối tượng người đọc. Các đề tài sáng tác phong phú, thế giới nhân vật đa dạng gần gũi, ngôn từ đặc sắc, sự thành công trong nghệ thuật thể hiện... tất cả tạo nên sự hấp dẫn lôi cuốn người đọc.

Nghiên cứu tác giả văn học ở góc độ tiếp nhận là một hướng đi mới, thú vị, vừa làm rõ được những đóng góp độc đáo, những sáng tạo của nhà văn trong quá trình sáng tác, vừa nhấn mạnh được vai trò của bạn đọc trong quá trình đón nhận và quảng bá tác phẩm.

## **7. Cấu trúc luận văn**

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận văn được cấu trúc gồm 3 chương:

- Chương I: Khái lược lý thuyết tiếp nhận và hành trình sáng tác của Tô Hoài
- Chương II: Tiếp nhận sáng tác của Tô Hoài trên phương diện nội dung, đề tài.
- Chương III: Tiếp nhận sáng tác của Tô Hoài trên phương diện nghệ thuật.

## NỘI DUNG

### Chương 1

## KHÁI LƯỢC LÝ THUYẾT TIẾP NHẬN VÀ HÀNH TRÌNH SÁNG TÁC CỦA TÔ HOÀI

### 1.1. Khái lược về lý thuyết tiếp nhận

#### 1.1.1 *Khái niệm tiếp nhận văn học*

Hoạt động văn học từ xưa đến nay thường vận hành qua các khâu: hiện thực – nhà văn – bạn đọc. Như vậy bên cạnh khâu sáng tác của các tác giả dựa trên những hiện thực trong đời sống xã hội thì còn một khâu vô cùng quan trọng nữa trong tổng thể của hoạt động văn học đó là khâu tiếp nhận. Tuy nhiên từ trước tới nay khi nghiên cứu tìm hiểu về sáng tác văn học hầu hết các nhà nghiên cứu và bạn đọc chủ yếu chỉ chú ý đến những vấn đề cơ bản như tác giả, những giá trị về nội dung và nghệ thuật, những đóng góp của sáng tác với đời sống xã hội... mà ít chú ý tới quá trình tiếp nhận.

Tiếp nhận văn học là một khâu quan trọng trong toàn bộ hoạt động văn học, bởi trên thực tế hoạt động văn học không chỉ đơn thuần là hoạt động sáng tạo nên văn bản của nhà văn dựa trên thực tế đời sống mà còn bao gồm cả hoạt động tiếp nhận sáng tác của người đọc với những cách tiếp cận, cảm thụ cũng như mục đích tìm hiểu, nghiên cứu khác nhau. Hai hoạt động này có quan hệ

mật thiết, quy định và chi phối lẫn nhau trong tổng thể của hoạt động văn học, bởi thực tế chỉ có thông qua hoạt động tiếp nhận của người đọc – chủ thể cảm thụ, văn bản văn học mới có thể chuyên hóa thành tác phẩm văn học. Và ngược lại trong quá trình sáng tác nhà văn cũng phải chú ý tới sự tiếp nhận của người đọc để sáng tác những tác phẩm tương ứng, phù hợp với xu thế chung của thời đại, với thị hiếu của người đọc đương thời.

Hoạt động văn học là tổng hòa mối quan hệ giữa nhà văn, tác phẩm và bạn đọc. Đây được coi là mối quan hệ biện chứng của quá trình sáng tác – giao tiếp của văn chương, vấn đề này luôn được mọi nền lý luận phê bình văn học quan tâm nghiên cứu. Tuy nhiên nhận thức về mối quan hệ này luôn biến đổi theo sự vận động của tư duy lý luận từ truyền thống đến hiện đại. Trong một thời gian dài trước đây lý luận văn học truyền thống chủ yếu tập trung nghiên cứu tìm hiểu khâu sáng tác, hoặc tách rời sáng tác văn học với các quy luật tiếp nhận và hầu như không chú ý đến khâu tiếp nhận văn học. Đồng thời với việc đó lý luận truyền thống chủ yếu đề cao vai trò của nhà văn, đề cao khâu sáng tác, xem sáng tạo văn học là độc quyền của người cầm bút và khi nhà văn viết xong tác phẩm coi như đã hoàn thành quá trình sáng tạo nên đa phần bỏ qua sự tiếp nhận của bạn đọc. Cho đến sau này tư duy lý luận hiện đại và hậu hiện đại mới nhìn nhận một cách đầy đủ hơn về khâu tiếp nhận văn học và bạn đọc, dần dần vai trò của bạn đọc, của khâu tiếp nhận được nâng cao, xem người đọc là đồng sáng tạo với nhà văn. Chính nhờ sự tiếp nhận của người đọc, văn bản văn học mới trở thành tác phẩm, mới thực sự “sống” trong đời sống văn học. Không có sự tiếp nhận của người đọc với những hoạt động đồng sáng tạo, những thẩm bình, đánh giá... thì những sáng tác của nhà văn cũng chỉ là những con chữ vô hồn trên trang giấy hay những cuốn sách lạnh lùng vô cảm trên giá mà thôi.

Vấn đề lý luận về tiếp nhận văn học bắt đầu xuất hiện từ giữa thế kỉ XX, đây là một bước tiến quan trọng của nền lý luận văn học nước nhà. Những lý

luận về tiếp nhận đã khẳng định vai trò quan trọng của khâu tiếp nhận văn học trong toàn bộ hoạt động văn học. Khoa học nghiên cứu văn học thời kì này đã chứng kiến sự chuyển dịch trung tâm từ tác giả sang văn bản rồi đến người đọc. Tác phẩm văn học vừa là sáng tạo của nhà văn, vừa là nơi tiếp nhận những sáng tạo từ phía người đọc để tạo nên những nét nghĩa mới cho tác phẩm, đây là một hình thức đọc đặc trưng mà lý luận văn học truyền thống không giải thích được. Trong công trình *Lịch sử văn học: một thách thức đối với lý luận văn học*, Hans Robert Jauss một trong những đại biểu xuất sắc của trường phái Konstanz viết: “Không thể quan niệm đời sống của tác phẩm văn học trong lịch sử nếu không có sự tham gia tích cực của những người mà tác phẩm phục vụ. Chính sự tác động của họ sẽ đưa tác phẩm đi vào dòng chảy liên tục và sinh động của kinh nghiệm văn học, nơi mà chân trời tiếp nhận không ngừng biến đổi, nơi mãi mãi diễn ra sự chuyển đổi từ cách tiếp nhận thụ động sang cách tiếp nhận chủ động, từ việc đọc văn đơn thuần đến việc lĩnh hội có phê phán, từ chuẩn mực thẩm mỹ đã được chấp nhận sẵn đến chỗ vượt qua chính nó bằng sự sáng tạo mới. Tính lịch sử của văn học và tính chất giao tiếp của nó bao hàm một mối quan hệ luôn thay đổi và biến hóa giữa tác phẩm truyền thống, công chúng và tác phẩm mới – đó là mối quan hệ mà người ta có thể cảm nhận nhờ những phạm trù như thông điệp và người nhận, câu hỏi và câu trả lời, vấn đề và cách giải quyết vấn đề” [38, tr 190-191]. Theo Jauss, tác phẩm văn học đồng thời bao gồm hai phương diện: văn bản với tư cách là một cấu trúc cho sẵn và sự tiếp nhận của người đọc đối với văn bản. Cấu trúc của văn bản được cụ thể hóa bởi những người cảm thụ để đạt đến phẩm chất của tác phẩm. Vì vậy, ý nghĩa của tác phẩm không phải là vĩnh hằng, phi thời gian, mà được hình thành trong lịch sử. Một khi những điều kiện lịch sử và xã hội của sự tiếp nhận biến đổi, thì ý nghĩa của tác phẩm cũng thay đổi theo. Như vậy tiếp nhận văn học là một quá trình tích cực, nó làm biến đổi giá trị và ý nghĩa của tác phẩm qua các thế hệ

cho đến diện tại, khi mà chúng ta đối diện với tác phẩm trong chân trời riêng của mình, ở vị thế của những người đọc.

Trong giáo trình Lý luận văn học, nhà nghiên cứu Huỳnh Như Phương khi nói về người đọc và tiếp nhận văn học cũng viết: “không nên quan niệm tác phẩm như một cái gì cố định, bất biến; trái lại, về nội dung cũng như về hình thức, nó mang ý nghĩa của một cuộc đối thoại. Nếu tác phẩm đi trước thời đại ra đời của nó, tức là nó hàm ẩn một câu trả lời cho thời đại sau. Vì vậy đây là cuộc đối thoại giữa con người hiện tại với một văn bản quá khứ. Tác phẩm không chứa đựng những giá trị và ý nghĩa cố định mà luôn luôn biến đổi trong cuộc đối thoại không ngừng nghỉ giữa văn bản và những thế hệ độc giả kế tiếp. Cuộc đối thoại đó cho thấy tác phẩm văn học chứa đựng cả một chân trời ý nghĩa có thể bùng sáng lên khi cấu trúc thẩm mỹ của nó tự đánh thức hay được đánh thức trong một môi trường tiếp nhận thích hợp” [38, tr 191-192].

Theo “*Từ điển thuật ngữ văn học*” định nghĩa: “Tiếp nhận văn học là hoạt động chiếm lĩnh các giá trị tư tưởng, thẩm mỹ của tác phẩm văn học, bắt đầu từ sự cảm thụ văn bản ngôn từ, hình tượng nghệ thuật, tư tưởng, cảm hứng, quan niệm nghệ thuật, tài nghệ tác giả cho đến sản phẩm sau khi đọc: cách hiểu, ấn tượng trong trí nhớ, ảnh hưởng trong hoạt động sáng tạo, bản dịch, chuyển thể...” [37, tr 325]

Trong cuốn giáo trình “*Lý luận văn học*” (Phương Lựu chủ biên – NXB Giáo dục 2006) tập 1, phần “*Bản chất và đặc trưng văn học*”, các tác giả cũng cho rằng: “Tiếp nhận văn học là hoạt động tiêu dùng, thưởng thức, phê bình văn học của độc giả thuộc nhiều loại hình, nhiều trình độ khác nhau” [26].

Như vậy từ ý kiến và quan điểm của các nhà lý luận trên thế giới, cũng như những quan điểm của các nhà lý luận hàng đầu nước ta có thể thấy rằng vấn đề tiếp nhận văn học có nhiều cách khái niệm khác nhau, tuy nhiên tựu chung lại nó đều xuất phát từ việc đề cao vị trí, vai trò của người viết và người đọc. Tiếp nhận văn học khác với các hoạt động tiếp thu văn học với mục đích



đề thường thức, khảo cứu, giải trí... mặc các hoạt động này cũng là một hình thức tiếp nhận. Nhưng ở một tầm cao hơn, tiếp nhận văn học chính là quá trình người đọc hòa mình vào tác phẩm, rung động với nó, đắm chìm trong thế giới nghệ thuật được dựng lên bằng ngôn từ, lắng nghe tiếng nói của tác giả, thưởng thức cái hay, cái đẹp, tài nghệ của người nghệ sĩ sáng tạo. Bằng trí tưởng tượng, kinh nghiệm sống, vốn văn hóa và bằng cả tâm hồn mình, người đọc khám phá ý nghĩa của từng câu chữ, cảm nhận sức sống của từng hình ảnh, hình tượng, dõi theo diễn biến của câu chuyện, làm cho tác phẩm từ một văn bản khô khan biến thành một thế giới sống động, đầy sức cuốn hút. Không những chỉ khám phá được những nội dung tư tưởng của nhà văn thể hiện trong tác phẩm, qua quá trình tiếp nhận, người đọc còn có sự đồng sáng tạo và phát hiện ra những đặc sắc mới được truyền tải trong tác phẩm.

### **1.1.2. Lý luận tiếp nhận văn học truyền thống và hiện đại**

*\* Tiếp nhận văn học truyền thống:*

Lý luận tiếp nhận văn chương theo kiểu truyền thống quan niệm tiếp nhận văn chương ở hai dạng: tri âm và kí thác.

Tiếp nhận theo kiểu tri âm: Là tiếp nhận tác phẩm theo đúng ý đồ của tác giả. Sự cắt nghĩa và hiểu tác phẩm ở người đọc trùng khít với ý định của tác giả ký gởi vào tác phẩm, từ giữa ý đồ của tác giả, ý đồ của người lý giải nằm trong cùng một vòng tròn đồng tâm. Tri âm là biểu hiện tốt cùng của sự hiểu biết, cảm thông lẫn nhau. Đây là kiểu tiếp nhận mang tính chất chủ quan, không có sự đề cao vai trò của công chúng rộng rãi mà chỉ chú ý đến những cá nhân có sự am hiểu sâu sắc văn chương, đồng điệu trong đời sống tâm hồn khi sự cảm nhận của độc giả trùng với ý đồ của tác giả trong quá trình xây dựng tác phẩm. Trên thực tế việc tiếp nhận theo kiểu tri âm rất khó thực hiện bởi sự đồng điệu giữa tác giả và người đọc là rất ít.

Tiếp nhận theo kiểu kí thác: Là sự tiếp nhận mà người đọc mượn tác phẩm để biểu lộ nỗi lòng của mình đối với cuộc đời, tác phẩm là nơi gửi gắm tư

tưởng, tình cảm. Do đó tác phẩm văn chương được coi như là một phương tiện để người đọc giải bày tấm lòng, gửi gắm những quan niệm nhân sinh, những cảm xúc về thời cuộc hoặc những vấn đề bức thiết của cuộc sống mà trong một chừng mực nào đó người đọc không có điều kiện để nói ra một cách trực diện.

*\* Tiếp nhận văn học hiện đại:*

Trên cơ sở tiếp thu và kế thừa lý luận tiếp nhận truyền thống, lý luận tiếp nhận hiện đại cho rằng tiếp nhận là sự giao lưu, đối thoại giữa tác giả - chủ thể sáng tác và độc giả - chủ thể tiếp nhận thông qua tác phẩm văn học.

Tiếp nhận văn chương hiện đại xác định đối tượng bạn đọc là tầng lớp công chúng rộng rãi, có nhu cầu và sở thích khác nhau.

Lý luận văn học hiện đại đã chỉ ra vai trò quan trọng của người đọc như một chủ thể đồng sáng tạo với nhà văn trong việc tạo ra trị mới cho tác phẩm văn học. Người đọc là yếu tố nội tại của quá trình sáng tác văn học. Tác phẩm văn học chỉ có được đời sống thực của nó khi được người đọc tiếp nhận và chiếm lĩnh các giá trị tư tưởng, thẩm mỹ của nó. Với quan niệm này, tác phẩm văn học vừa là nơi sáng tạo, thể hiện tư tưởng của nhà văn, vừa là nơi hoạt động của ngôn ngữ, nhưng đồng thời cũng là nơi tiếp nhận những sáng tạo, cách cảm thụ riêng từ phía người đọc để tạo nên những nét nghĩa mới cho tác phẩm.

Với những lý thuyết tiếp nhận mới, các nhà nghiên cứu đã xây dựng được nhiều công nghiên cứu sự tiếp nhận văn học và cho ra đời nhiều quan điểm lý luận về tiếp nhận. Tác giả Trần Đình Sử trong bài “*Mấy vấn đề lý luận tiếp nhận văn học*” (*Văn học nghệ thuật và sự tiếp nhận* – Viện thông tin KHXH, H. 1991) đã nhận định: Lý luận tiếp nhận truyền thống chủ yếu chỉ quan tâm tới sự gặp gỡ của hai chủ thể cá nhân của tác giả và người đọc, của hai “thế giới nội tâm”, của ý thức (và vô thức) tác giả với ý thức (và vô thức) người đọc, mà chưa quan tâm tới tính quy định văn hóa lịch sử đối với sự gặp gỡ kia. H.R.Jauss (1967) gọi đó là lý luận tiếp nhận “bên trong”, nặng về mặt

tâm lý, thiên hướng chủ quan, không đáng tin cậy. Dựa vào thuyết chú giải của Gadamer (1960), Jauss cho rằng sự cắt nghĩa nào đối với tác phẩm cũng bị quy định bởi một *tiền giải* như là điều kiện lịch sử của nó, ông đặt vấn đề nghiên cứu quy luật lịch sử của tiếp nhận văn học, nghiên cứu bản thân người đọc là *hình thức lịch sử của tiếp nhận*. Như vậy Jauss mở rộng lý luận tiếp nhận ra “bên ngoài”: sự tiếp nhận của truyền thống văn hóa này đối với tác phẩm của một truyền thống văn hóa khác, của một xã hội này đối với tác phẩm của một xã hội khác, của công chúng xác định đối với một tác phẩm, và như vậy ông nêu ra vấn đề lịch sử tiếp nhận. Lý luận này thực ra không hề phủ nhận lý luận tiếp nhận truyền thống, mà chỉ bổ sung cho nó thêm bình diện xã hội học và văn hóa lịch sử.

Lý luận tiếp nhận văn chương hiện đại thực ra không phải là sự phủ nhận lý luận tiếp nhận truyền thống, mà là sự bổ sung thêm bình diện xã hội và văn hóa lịch sử. Lý luận tiếp nhận hiện đại vừa kế thừa những mặt tích cực của tiếp nhận truyền thống, vừa không ngừng mở rộng giới hạn nghiên cứu của mình: Đi sâu khám phá những cấp độ khác nhau, lý giải về tính quy luật của hoạt động tiếp nhận ... Nhờ vậy mà cơ chế phức tạp của hoạt động này ngày càng được nhận thức một cách khoa học và đầy đủ hơn.

### ***1.1.3. Những đặc điểm cơ bản của tiếp nhận***

*\* Tiếp nhận văn học là giai đoạn hoàn tất quá trình sáng tác – giao tế của văn học.*

Nghệ sĩ sáng tạo tác phẩm là để truyền đạt những khái quát, cảm nhận về cuộc đời cho người đọc. Ngay khi viết cho mình thì “mình” đó cũng là một người đọc. Do đó khi người đọc tiếp nhận, quá trình sáng tạo kia mới hoàn tất. Để hiểu được thực chất của tiếp nhận, cần thấy rõ là hình tượng nghệ thuật tồn tại như một quá trình có nhiều giai đoạn. Thoạt đầu nó nảy sinh trong ý đồ nghệ sĩ và được phát triển thành một thể giới nghệ thuật trọn vẹn tồn tại dưới dạng tinh thần trong ý thức nghệ sĩ. Giai đoạn hai là nó được thể hiện vào một

phương tiện vật chất nhất định, trở thành một tác phẩm mà người ta có thể đem ra đọc, trình diễn, sản xuất... Tác phẩm lúc này được “cắt rốn” rời khỏi ý thức tác giả và tồn tại độc lập trong xã hội. Nhưng ở đây, tác phẩm tồn tại qua một văn bản, được hiểu như một tổ chức kí hiệu chặt chẽ, phù hợp với một cấu trúc ý nghĩa trọn vẹn. Đối với những người không biết, hoặc không có ý định tiếp nhận văn học, thì tác phẩm đến đây nhiều lắm cũng chỉ được sử dụng như một vật, và như vậy quá trình hình tượng bị đứt đoạn, tác phẩm bị bỏ quên. Tác phẩm chỉ có được đời sống khi được tiếp nhận. Ở đây, hình tượng bước vào giai đoạn thứ ba, sự tiếp nhận chuyên nội dung văn bản thành một thế giới tinh thần, biến tác phẩm thành yếu tố của đời sống xã hội.

Văn học là một sản phẩm tinh thần, kết tinh những kinh nghiệm, tư tưởng, tình cảm của con người trước một cuộc sống nhất định. Chỉ khi nào sử dụng đến thế giới tinh thần đó mới coi là tiếp nhận văn học. Tiếp nhận đòi hỏi người đọc trước hết phải biết tri giác, cảm thụ tác phẩm, phải hiểu ngôn ngữ, tình tiết, cốt truyện, thể loại để có thể cảm nhận hình tượng trong sự toàn vẹn các chi tiết, các liên hệ. Sau đó người đọc tiếp xúc với ý đồ sáng tạo của nghệ sĩ, thâm nhập vào hệ thống hình tượng như là sự kết tinh sâu sắc của tư tưởng tình cảm tác giả. Bước tiếp theo là đưa hình tượng vào văn cảnh đời sống và kinh nghiệm sống của mình để thể nghiệm, đồng cảm. Cuối cùng, nâng cấp lí giải tác phẩm lên cấp quan niệm và tình hệ thống, hiểu được vị trí tác phẩm trong lịch sử văn hóa, tư tưởng, truyền thống nghệ thuật.

*\* Tiếp nhận văn học mang tính khách quan*

Tiếp nhận văn học là một hoạt động xã hội lịch sử, mang tính khách quan, nhưng một thời gian dài, người ta đã xem nó như một hoạt động cá nhân, chủ quan thuần túy. Lý luận tiếp nhận này đã cắt đứt quá trình của hình tượng nghệ thuật, cắt đứt bản thân sự giao tế có tính chất xã hội và khách quan của văn học.

Không thể lí giải đúng đắn bản chất của tiếp nhận văn học nếu mang một quan niệm duy tâm về bản chất của tác phẩm và hoạt động văn học. Văn học phản ánh đời sống xã hội nên vốn mang tính khách quan. Mặt khác nội dung tinh thần của tác phẩm được truyền đạt trên cơ sở ngôn ngữ toàn dân và các phương tiện tạo hình, biểu hiện nên hoàn toàn có thể truyền đạt các yếu tố nội dung tương đồng, bất biến từ tác giả tới người đọc. Chúng định hướng giới hạn sự lý giải, tưởng tượng của người đọc, nên người đọc có thể tiếp cận đồng nhất với tác phẩm.

*\* Tiếp nhận văn học mang tính sáng tạo*

Tiếp nhận văn học là tri giác, lý giải tác phẩm, nhưng không phải là một hoạt động tiêu cực. Tính sáng tạo của tiếp nhận văn học đã được khẳng định từ lâu. Nhà ngữ văn Nga Pôtépnhia đã nói: “Chúng ta có thể hiểu được tác phẩm thi ca chừng nào chúng ta tham gia vào việc sáng tạo nó” (Pôtépnhia – “Mĩ học và sáng tạo”, Matsxcova, 1976, tr.543). Sáng tạo ở đây là để hiểu tác phẩm, chứ không phải làm ra tác phẩm mới. Nội dung của tác phẩm không phải là do người đọc mang từ ngoài vào, mà vốn chứa đựng trong tác phẩm. Điều này lý giải tại sao có những tác phẩm trường tồn với thời gian, còn nhiều tác phẩm khác thì rơi vào quên lãng.

Sự sáng tạo của người đọc xuyên suốt toàn bộ quá trình thưởng thức văn học. Một biểu hiện nổi bật của nó là sự bổ sung và làm phong phú thêm hình tượng trong tác phẩm. Sự bổ sung và làm giàu thêm hình tượng nghệ thuật của người đọc thể hiện tính năng động vốn có của ý thức con người có mối liên hệ chặt chẽ với đặc trưng của hình tượng văn học. Trong quá trình tiếp nhận, độc giả còn phát hiện và làm giàu thêm ý nghĩa của tác phẩm. Ý nghĩa của tác phẩm văn học luôn tiềm ẩn trong hình tượng văn học, hoàn toàn không lộ diện một cách trực tiếp, người đọc phải tự mình tìm tòi, phát hiện, lĩnh hội ý nghĩa của nó, nếu không tác phẩm sẽ chẳng có ý nghĩa gì.

Tiếp nhận văn học là hoạt động là hoạt động chủ quan của người đọc, người đọc lý giải tác phẩm bình giảng tác phẩm vì thế nó là một hoạt động tích cực. Tùy vào tri thức, kinh nghiệm sống của mỗi người mà việc lý giải có thể sâu sắc, cũng có thể hời hợt, phiến diện. Tính chất sáng tạo của người đọc và tác giả khác nhau trên căn bản. Nhà văn tìm tòi, khái quát để tạo ra tác phẩm mới. Cố gắng của người đọc là phát hiện lại tác phẩm, thâm nhập vào những chiều sâu có thể là bất ngờ đối với tác giả.

Tiếp nhận văn chương không phải là đồng sáng tạo, nhưng cũng không đơn giản là hoạt động thụ động. Hoạt động tiếp nhận văn chương có tính tích cực chủ động sáng tạo của nó. Tính tích cực chủ động sáng tạo của người đọc là ở chỗ bằng vào năng lực cá nhân, kinh nghiệm cá nhân, thị hiếu thẩm mỹ, lập trường xã hội, người đọc tiếp cận tác phẩm cố gắng làm sống dậy hình tượng, khôi phục những nét mờ, phần chìm của tảng băng, tầng ngầm của toà lâu đài, của hệ thống hình tượng... từ đó thâm nhập vào chiều sâu tác phẩm nhận ra sức nặng của ý nghĩa khái quát của hình tượng. Lúc đó, hình tượng từ tác phẩm sống dậy trong lòng người đọc. Ở mỗi người đọc có một hình tượng nghệ thuật riêng.

*\* Tiếp nhận văn học mang khuynh hướng xã hội*

Tiếp nhận văn học là một hoạt động mang tính cá nhân sâu sắc, gắn liền với tình cảm, thị hiếu của mỗi người. Ngày xưa, Lưu Hiệp đã nhận thấy: “Người khảng khái nghe điệu hiên ngang liền gõ nhịp, người kín đáo thấy văn hàm súc liền đi theo, kẻ sáng ý thấy văn đẹp thì động lòng, kẻ chuộng lạ thấy chuyện khác thường thì mê đắm” (*Văn Tâm điều long chú*). Nhưng về bản chất, tiếp nhận văn học mang khuynh hướng xã hội, gắn liền với đời sống thực tế. Chẳng hạn, Gorki hồi tưởng một lần tiếp nhận văn học của ông: “Tôi tình cờ bắt gặp một quyển sách dày, đoạn đầu đã bị xé, tôi đem ra đọc và chẳng hiểu gì hết, ngoài một trang kể chuyện một ông vua muốn phong hầu cho người bán cung bình thường, nhưng ông ta trả lời vư bằng thơ:

*Hỡi ơi, hãy để cho tôi  
Sống thác tựa người dân quê rộng bước  
Cha tôi – người nông dân bình thường thuở trước,  
Tôi – con người – tôi mong được như cha.  
Chả là khi anh em bình dị chúng ta  
Trong công việc tỏ ra người tài trí  
Hơn cả đức ông lấy lòng danh vị  
Thì vinh quang càng to lớn hơn ra.*

Tôi đã chép mấy câu thơ nặng nề đó vào quyển vở và trong bao nhiêu năm, mấy câu thơ ấy đối với tôi có cái gì giống với chiếc gậy của người lữ khách, và có lẽ nó là một chiếc mọt che chở cho tôi tránh được sự quỵên rũ và những lời giáo huấn ti tiện của bọn trưởng giả, tức là các “đức ông quyền quý” của thời ấy” (*Tôi đã học viết như thế nào*. Trong sách: *M.Gorki bàn về văn học*, T.1, Hà Nội, 1965).

Khi Bác Hồ “tiếp nhận” Lỗ Tấn cũng có sự gắn liền với thực tế hoàn cảnh lịch sử xã hội của đất nước ta lúc bấy giờ: “Ngày nào, khi nói đến Đảng ta, Hồ Chủ tịch đã dịch hai câu thơ của Lỗ Tấn:

*Trợn mắt xem khinh nghìn lực sĩ  
Cúi đầu là ngựa các nhi đồng.*

Và Người giải thích “*ng nghìn lực sĩ*” có nghĩa là những địch mạnh, ví dụ lữ thực dân Pháp, bọn can thiệp Mĩ, cũng có nghĩa là những sự khó khăn, gian khổ. “*Các nhi đồng*” nghĩa là quần chúng nhân dân hiền lành đông đảo; cũng có nghĩa là những công việc ích quốc lợi dân” (Võ Nguyên Giáp – *Những năm tháng không thể nào quên*. Hà Nội, 1974, tr.92). Chính khuynh hướng xã hội làm cho tiếp nhận văn học sâu sắc và giàu sáng tạo.

Tiếp nhận văn chương không chỉ mang tính khách quan, mà còn mang tính chủ quan, cá nhân sâu sắc, nó gắn chặt với tình cảm và thị hiếu của mình và do đó mà họ có thể thích, khoái nhân vật này, nhân vật nọ, tác phẩm này, tác

phẩm nọ và ngược lại. Điều đó, góp phần làm phong phú phần mềm của tác phẩm. Tiếp nhận văn chương tuy mang dấu ấn cá nhân sâu sắc nhưng chưa bao giờ là hoạt động thoát ly khỏi điều kiện lịch sử xã hội. Hoạt động nghệ thuật luôn luôn là hoạt động mang tính khuynh hướng xã hội mạnh mẽ. Khuynh hướng xã hội, đời sống thực tế sẽ chi phối mạnh mẽ đến quá trình tiếp nhận văn chương của mỗi cá nhân. Mỗi cá nhân đến với tác phẩm không chỉ đem đến cho nó cái tôi mà còn cái ta nữa. Họ cắt nghĩa tác phẩm trên cơ sở lập trường giai cấp, lợi ích xã hội. Tiếp nhận Truyện Kiều, Nguyễn Khuyến suy ngẫm về xã hội đồng tiền trở thành cán cân công lý mà Nguyễn Du lên án:

*Có tiền việc ấy mà xong nhỉ*

*Đời trước làm quan cũng thế a?*

Rõ ràng Nguyễn Khuyến đã nhìn Truyện Kiều từ điều kiện lịch sử mà ông đang sống. Vịnh Kiều nhưng lên án xã hội đương thời. Đời trước làm quan cũng thế, cũng như đời nay. Đó là tiền. Tác giả bộ phim Chị Dậu đã nói lên khó khăn thì chuyển thành kịch bản phim từ tiểu thuyết “Tắt đèn” cảnh kết thúc tác phẩm, chị Dậu của tác giả điện ảnh đã chạy ra trong một đêm tối nhưng không phải tối như mực và như cái tiền đồ của chị mà đêm tối có mưa gió, sấm chớp, với ý nghĩa:

*Bão ngày mai là gió nổi hôm nay,*

*Trời chớp giạt tắt đến sét đánh.*

Việc dựng phim từ tiểu thuyết cũng là một cách cắt nghĩa tác phẩm văn chương. Hiện tượng có những tác phẩm nào đấy mà số phận của nó sự thăng trầm qua các thời đại thì không phải lúc thăng là do công chúng thời đại đó thông minh còn lúc trầm là do công chúng thời đại đó dốt nát. Điều chính yếu là do xu hướng tư tưởng thời đại tác động đến. Trường hợp Pasternax chẳng hạn, hay việc tiếp nhận Thơ mới ở ta chẳng hạn. Khi phong trào Thơ mới ra đời, người đọc rầm rộ đón nhận, nhất là thanh niên, nhưng sau đó, khi đất nước tiến hành cuộc sống chiến chống Pháp, Mĩ thì Thơ mới đã trở nên cũ. Vì nó



làm ủy mị con người kiên cường xông pha lửa đạn. Ngày nay, đất nước hoà bình xây dựng, người ta lại tiếp nhận Thơ mới như là nó vẫn mới. Đúng như Kharavchenko nói: Mỗi thời đại riêng thường thích hợp với những sắc điệu khác nhau *trong tác phẩm nghệ thuật với những phương diện khác nhau của khái quát hình tượng của nó.*

#### **1.1.4. Một số phạm trù của tiếp nhận văn học**

##### **\* Bạn đọc – chủ thể tiếp nhận**

Từ góc độ tiếp nhận, không thể quan niệm một đời sống văn học toàn diện mà không lưu ý đặc biệt đến vai trò của người đọc với tư cách là chủ thể của sự tiếp nhận. Nếu nhà văn là người chiếm lĩnh nghệ thuật về hiện thực thì bạn đọc là người chiếm lĩnh thẩm mỹ về văn bản. Từ khi ra đời, một tác phẩm văn học có thể có nhiều cách tiếp nhận và giải mã khác nhau trong đó có những sự giải mã nằm ngoài tầm kiểm soát và dự đoán của tác giả, tức không hoàn toàn trùng khớp với ý đồ tư tưởng và nghệ thuật của nhà văn, do sự chi phối của những điều kiện lịch sử - chính trị - xã hội và của nền tảng văn hóa cùng thị hiếu của cá nhân người đọc hay từng thế hệ người đọc. Nhưng lý thuyết tiếp nhận không dừng lại ở đó khi nó khẳng định người đọc không chỉ là chủ thể tiếp nhận văn học mà còn có vai trò tích cực và chủ động trong toàn bộ tiến trình văn học. Bằng một sự hiện diện thầm lặng mà liên tục, người đọc chi phối cả quá trình sáng tạo, biên tập, phổ biến, phê bình và thưởng ngoạn văn học.

Người đọc như một yếu tố bên trong của sáng tác văn học. Theo quan điểm thống nhất biện chứng giữa sản xuất và tiêu dùng có thể thấy rõ được thực chất vai trò của người đọc trong sáng tác văn học. Các Mác từng nói: “Với tư cách là một đòi hỏi, một nhu cầu, bản thân sự tiêu dùng là một yếu tố nội tại của quá trình sản xuất”, bởi vì sản xuất phải đáp ứng tiêu dùng bằng cách sản xuất ra cái để tiêu dùng, cách tiêu dùng và do đó tạo ra sự tiêu dùng. Quan hệ sáng tạo và tiếp nhận cũng như vậy. Sinh thời chủ tịch Hồ Chí Minh mỗi khi

nói chuyện với nhà văn, nhà báo thường nhắc nhở: Bao giờ cũng phải tự hỏi: Viết cho ai? Viết để làm gì? Viết cái gì?

Ngay khi nhà văn thai nghén và trong suốt quá trình hình thành tác phẩm, vai trò của người đọc thật ra đã không hề vắng bóng. Với nhu cầu, thị hiếu, động cơ, tâm thế, điều kiện và hoàn cảnh thưởng thức của mình, người đọc đã chi phối rất lớn tới quá trình sáng tạo của nhà văn.

Người đọc có vai trò quan trọng trong đời sống lịch sử của văn học. Đời sống lịch sử của tác phẩm văn học sở dĩ có được một mặt do tác phẩm phản ánh đời sống chân thực, khái quát sâu sắc, phong phú, cung cấp nhiều ý nghĩa tiềm tàng cho người tiếp nhận. Mặt khác là do vai trò sáng tạo năng động của công chúng người đọc thực tế. Tác giả Huỳnh Như Phương trong cuốn giáo trình *Lý luận văn học* (Nhập môn, Nxb Đại học quốc gia, Tp HCM) đã nhận định: “Người đọc có vai trò quan trọng đối với đời sống văn học, nên xét trên phạm vi cả nền văn học, vừa có thể nói “văn học nào, người đọc ấy”; lại vừa có thể nói “người đọc nào, văn học ấy”. Vì có người đọc tầm thường, nên có văn học tầm thường. Vì có người đọc khát khe, nên có văn học quanh co, nói bóng nói gió. Và dĩ nhiên, khi có người đọc bao dung, cởi mở, thì sẽ có văn học phóng khoáng. Như vậy là người đọc trở thành một nhân tố của tiến trình văn học bao gồm các khâu sáng tác, phổ biến, thưởng ngoạn và phê bình. Nhân tố đó hiện diện lúc âm thầm lặng lẽ, lúc công khai quyết liệt, để phát huy vai trò của nó đối với toàn bộ đời sống văn học”.

Giáo sư Trần Đình Sử trong bài viết “Mấy vấn đề lý luận tiếp nhận văn học” (Văn học nghệ thuật và sự tiếp nhận – Nguyễn Văn Dân biên tập và giới thiệu, Viện thông tin KHXH, H.1991) cũng đã có những đánh giá quan trọng về vai trò của người đọc, ông viết: “Văn học tồn tại trong bạn đọc không như một dấu tích, kỷ vật, mà là một hiện tượng sống. Và văn học, dĩ nhiên không tự nó sống được. Chính nhu cầu của người đọc, khả năng phát hiện, sản tạo của nó đã là cho tác phẩm nghệ thuật có tầm cỡ trở nên bất tử”.

*\* Tâm đón nhận*

Với tư cách là chủ thể tiếp nhận với bất cứ loại tác phẩm văn học nào, người đọc không bao giờ là một tờ giấy trắng thụ động, mà vốn có một “tâm đón nhận” được hình thành tổng hợp bởi nhiều yếu tố. Trước hết là do thực tiễn sống và sự giáo dục văn hóa, đã hình thành nên ở người đọc từ thế giới quan đến nhận sinh quan, từ thái độ chính trị đến khuynh hướng tình cảm và hứng thú thẩm mỹ. Rồi nghề nghiệp, tuổi tác, giới tính... cũng góp phần tác động đến tâm hồn người đọc.

Khởi nguồn từ cộng hòa liên bang Đức với trường phái Konstanz, lý thuyết tiếp nhận hiện đại đã được nhiều nước trên thế giới tiếp thu và phát triển. Khái niệm tâm đón đợi được Hans Robert Jauss – nhà lý luận văn học và nghiên cứu ngữ văn latin trường đại học Konstanz mượn của Karl Mannheim vận dụng vào nghiên cứu tiếp nhận văn học. Theo Jauss “tâm đón nhận” là hệ quy chiếu của kinh nghiệm văn học của người tiếp thụ văn học, nó là tầm hiểu biết về văn học của người tiếp thụ và nó sẽ luôn luôn thay đổi theo lịch sử và tùy thuộc vào tác phẩm được tiếp nhận. Nó là “một tập hợp các quy chuẩn thẩm mỹ có thể tái lập được của một công chúng văn học xác định, nó có thể và cần phải điều chỉnh được về mặt xã hội học tùy theo những khuynh hướng đặc thù của các tập đoàn, tầng lớp giai cấp khác nhau, nó có thể đối chiếu được với những quyền lợi và nhu cầu của tình trạng lịch sử, kinh tế chi phối chúng”.

Theo Trần Đình Sử, tâm đón nhận chính là sự hiện diện của một công chúng, nó được khách quan hóa vào ba nhân tố: những hình thức đã biết hay là thi pháp nội tại của thể loại; mối liên hệ tiềm tàng với các tác phẩm đã biết của môi trường lịch sử văn học; sự đối lập của tưởng tượng và thực tại, của các chức năng thực tế và chức năng nghệ thuật của ngôn ngữ. Ông cũng cho rằng tâm đón nhận có hai mặt: tâm đón nhận thẩm mỹ và tâm đón nhận đời sống. Tâm đón nhận thẩm mỹ là kinh nghiệm thẩm mỹ, trình độ lý giải, phân tích, cắt nghĩa các vấn đề văn học, mỹ học, là mức độ tiếp nhận những cái mới trước

một văn bản văn học. Tầm đón nhận đời sống là kinh nghiệm sống hiện có, trình độ lý giải các vấn đề xã hội, lịch sử, đạo đức, chính trị.

*\* Quá trình tiếp nhận*

Tác phẩm văn học không tĩnh mà động, không phải là sản phẩm cố định mà là một quá trình. Tác phẩm văn học là một bộ phận của quá trình đặc biệt mà cái quyết định sự tồn tại và chất lượng của nó còn phụ thuộc bởi các yếu tố bên ngoài. Khi chưa đọc, tác phẩm văn học chỉ là một vật thể hiện hữu chưa có đời sống thực. Sự tồn tại đích thực và những đặc trưng của tác phẩm chỉ có được nhờ chủ ý của người đọc và tác giả. Như vậy, khi người đọc tìm hiểu và khám phá những giá trị của tác phẩm văn học tức là đã xảy ra quá trình tiếp nhận văn học.

Theo nhà nghiên cứu Norman Holan (Mỹ), quá trình tiếp nhận là “quá trình cái tôi đem nội dung vô thức chuyển thành nội dung ý thức” và như vậy tác phẩm được xem như là sự biểu hiện và ghi nhận về sự sống và cá tính của người đọc.

Theo giáo sư Phương Lưu, quá trình tiếp nhận chính là quá trình bạn đọc thực tế chuyển hóa văn bản thứ nhất của tác giả thành văn bản thứ hai của chính mình. Tác phẩm văn học đã từ “vật tự nó” biến thành “vật của ta”. Cũng theo giáo sư Phương Lưu, diễn biến của quá trình tiếp nhận văn học trải qua nhiều giai đoạn, nhiều bước chuyển dịch:

Bước thứ nhất là lấp chỗ trống, đối thoại. Văn bản tác phẩm là một “kết cấu vẫy gọi”, nó gọi mở cho bạn đọc trong phạm vi có thể phát huy dồi dào năng lực sáng tạo của mình. Tính mở của tác phẩm là điều kiện của mọi sự thưởng thức thẩm mỹ, người đọc có điều kiện bổ sung những nội dung tư tưởng, những nét nghĩa mới cho tác phẩm cũng như đối thoại với tác giả thông qua tác phẩm.

Bước thứ hai là tái hiện để mà tái tạo. Văn học là nghệ thuật của ngôn từ, chất liệu của nó chỉ là kí hiệu vật chất, cho nên hình ảnh của nó là gián tiếp.

Như thế, muốn thưởng thức tác phẩm văn học, người đọc tất yếu phải trải qua khâu “tái hiện”. Và chính trong quá trình tái hiện người đọc mới dần khám phá hình tượng được thể hiện trong tác phẩm. Sự tái hiện trong quá trình tiếp nhận của người đọc mang tính chất sáng tạo hay sự tái tạo trong việc thưởng thức tác phẩm văn học. Sự tái tạo thường diễn ra theo các mặt như: tái tạo hình tượng; thay đổi lại theo tình cảm khác; giải thích lại theo quan niệm khác... Sáng tác văn học phải được hành chức như một lời tâm sự, một thông điệp thẩm mỹ, nó phải được công chúng tiếp nhận mới trở thành một sản phẩm xã hội.

\*\*\*

Với ý nghĩa là một mảng lớn của lý luận văn học, tiếp nhận văn học đã mở thêm một lối đi nữa cho việc nghiên cứu, khảo sát văn chương. Với quan điểm tiếp nhận, lịch sử văn học, không chỉ như lịch sử của nhà văn, nhà thơ, mà còn là lịch sử của sự cảm nhận và phê bình tác phẩm. Nhờ lý luận tiếp nhận mà vai trò của người đọc hiện nay ngày càng được nâng cao và chú ý trong cả khâu sáng tác của tác giả, cũng như khâu tìm hiểu về nền văn học nghệ thuật hiện nay của các nhà nghiên cứu. Trong điều kiện hiện nay, với sự phát triển của lý luận nghiên cứu, sự giao lưu hội nhập giữa các nền văn học trên thế giới, những lý thuyết về lý luận tiếp nhận ngày càng được bổ sung và ứng dụng tích cực trong nghiên cứu văn học. Việc tìm hiểu sáng tác văn học của các nhà văn trên bình diện tiếp nhận văn học là một hướng nghiên cứu thiết thực, hữu ích và là một hướng tiếp cận mới với những sáng tạo của nhà văn.

## **1.2. Hành trình sáng tác và quá trình tiếp nhận tác phẩm của Tô Hoài**

Tô Hoài tên thật là Nguyễn Sen, sinh ngày 27 tháng 09 năm 1920 trong một gia đình thợ thủ công tại làng Nghĩa Đô, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Đông, nay thuộc phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Ông viết dưới nhiều bút khác nhau: Mai Trang, Mắt Biếc, Thái Yên, Vũ Đột Kích, Duy Phương... Bút danh được ông tâm đắc nhất và trở nên rất quen thuộc với độc giả là Tô Hoài. Đây là

bút danh mà tác giả đã mượn con sông Tô Lịch và tên đất phủ Hoài Đức để đặt nên.

Tô Hoài đến với nghề văn hết sức tự nhiên và bắt đầu bằng một số bài thơ lãng mạn. Ông sớm nhận ra rằng đây không phải là mảnh đất “canh tác” của mình và nhanh chóng chuyển sang “cánh đồng” văn xuôi. Ở đây, ông đã phát huy triệt để năng khiếu và sở trường của mình. Sáng tác đầu tiên của Tô Hoài gửi báo được đăng là truyện ngắn “*Nước lên*” (1940), từ đó ông chính thức bước vào nghề văn. Với sức sáng tạo lâu dài và bền bỉ, Tô Hoài đã sáng tác được một số lượng tác phẩm đồ sộ (hơn 160 đầu sách) gồm nhiều thể loại khác nhau như: tiểu thuyết, truyện ngắn, kí, tiểu luận và kinh nghiệm sáng tác. Ở thể loại nào ông cũng có được những thành công đặc sắc, những tác phẩm mẫu mực bởi luôn có sự tìm tòi khám phá trong sáng tạo nghệ thuật, đó là một trong những yếu tố góp phần làm nên sức hấp dẫn, sức sống lâu bền trong lòng người đọc nhiều thế hệ.

Toàn bộ hành trình sáng tác của Tô Hoài được chia làm hai giai đoạn: trước Cách mạng tháng Tám và sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.

### **1.2.1 Giai đoạn trước Cách mạng tháng Tám năm 1945**

Tuy xuất hiện ở giai đoạn cuối của thời kì 1930 - 1945 nhưng Tô Hoài đã sớm khẳng định được vị trí của mình trong đội ngũ nhà văn thời kì này bằng một loạt tác phẩm độc đáo, đặc sắc như : *Đế mèn phiêu lưu kí* (1941), *Quê người* (1941), *O chuột* (1942), *Trăng thề* (1943) *Nhà nghèo* (1944). Từ các tác phẩm này, người đọc dễ nhận thấy sức sung mãn dồi dào trong lao động nghệ thuật của ông. Sau này, Tô Hoài đã bộc bạch chân thành qua *Tự truyện* về việc ông đến với nghề văn, ông viết : “Tôi vào nghề văn có trong ngoài ba năm trước Cách mạng tháng Tám, 1945 mà tôi viết như chạy thi được năm truyện dài, truyện vừa, ba tập truyện ngắn, còn truyện thiếu nhi như *Đế mèn* thì mấy chục truyện, cái in, cái chưa in, vương vãi lung tung tôi không nhớ hết. Cũng

chẳng có gì lạ. Viết để kiếm miếng sống lúc ấy tất phải cuộc khổ như vậy đấy”.

Giai đoạn này sáng tác của Tô Hoài tập trung tới đối tượng chính là thế giới loài vật và cuộc sống, con người ở vùng quê nghèo ven thành làm nghề thủ công.

Truyện viết về loài vật là một trong những mảng sáng tác độc đáo và rất thành công của Tô Hoài giai đoạn trước Cách mạng tháng Tám. Qua những truyện về loài vật tiêu biểu như: “*O chuột*”, “*Gã chuột bạch*”, “*Tuổi trẻ*”, “*Đôi ghi đá*”, “*Một cuộc bê dâu*”, “*Mụ ngan*”, “*Đực*”... người đọc nhận thấy, nhà văn thường viết về cái tốt đẹp, khẳng định cái thiện trong cuộc sống, bày tỏ mong muốn một cuộc sống hạnh phúc, bình yên trong xã hội, một cuộc sống tốt đẹp mang tính không tưởng.

Trước hết, với “*Đế Mèn phiêu lưu kí*”, tài năng nghệ thuật của Tô Hoài được bộc lộ ở nhiều phương diện. Bằng cách quan sát, cái nhìn tinh tế về loài vật, kết hợp với những nhận xét thông minh, hóm hỉnh, nhà văn đã lôi cuốn các em vào thế giới loài vật bé nhỏ gần gũi, hấp dẫn và kì thú qua hình ảnh của: Đế Mèn, Đế Trũi như anh em kết nghĩa vườn đào, sẵn sàng quên mình vì bạn, vì nghĩa lớn. Xiển Tóc trầm lặng, vừa yêu đời vừa chán đời. Chị Cào Cào ồn ào và duyên dáng. Bộ Ngựa kiêu căng, ngạo mạn. Cóc huênh hoang, dờ hơi. Ếch thông thái giả. Anh chàng Kim Kim Kim hèn dón. Cậu công tử bột Chim Chả Non có mẽ mà đầu óc lại rộng tuếch,... Từ đời sống và tích cách của từng con vật, nhà văn nhằm bày tỏ quan niệm của mình về nhân sinh, về khát vọng chính đáng của người lao động, về một cuộc sống hòa bình, yên vui, về tình thương, lòng chân thành và sự đoàn kết. Bởi thế câu chuyện về chú Đế Mèn không chỉ có ý nghĩa dành cho trẻ em, mà còn cả cho người lớn và cho cả xã hội. Nó thực sự mang giá trị lâu bền trong đời sống tinh thần của con người, cũng vì thế, dù ở đâu và ở thời kì nào, người đọc vẫn tìm thấy bao điều thú vị, bao bài học ý nghĩa từ tác phẩm này. Sau này, Tô Hoài tâm sự: “Cách hiểu thế giới đại đồng

của Dế Mèn, Dế Trũi, Xiến Tóc... là cách hiểu chủ nghĩa cộng sản của tôi với vẻ đẹp và cả cái trống rỗng thiếu sót trong suy nghĩ của tôi”.

Viết về loài vật, Tô Hoài đã dành khá nhiều trang để thể hiện chân thật, sinh động họ nhà chuột. Các chủng loại chuột như : chuột nhắt, chuột cống, chuột cộc, chuột bạch, chuột xù..., xuất hiện trong các tác phẩm của ông với những đặc điểm, thói quen riêng và cả những mối quan hệ của chúng. Trong số những truyện viết về chuột thì truyện “*Gã chuột bạch*” đã để lại cho người đọc bao điều suy nghĩ. Cuộc sống của vợ chồng chuột bạch là “vẫn vợ tìm những hạt gạo tẻ mà người ta rắc vào một cái đĩa ở đáy lồng”, là “đánh vòng”, dựa vào lồng “ngủ đứng”. Ngay cả khi có dịp ra khỏi lồng chúng vẫn không lấy gì làm thích thú mà “ngơ ngác nhìn quanh quẩn. Như là họ hít phải cái không khí lạ. Như là họ hít phải cái không khí lạ. Như là họ chẳng quen bò giữa nơi khoáng đãng. Và họ lại nối đuôi nhau, tha thẩn, từ từ bò vào, cũng như lúc bò ra”. Có thể nói, qua cảnh sống của vợ chồng chuột bạch, Tô Hoài đã phê phán cách sống nhàm chán, buồn tẻ và vô vị, cũng như tâm lí chấp nhận, lệ thuộc của một lớp người trong xã hội, đồng thời muốn thức tỉnh những ai đang lâm vào cảnh sống đó.

Nhiều loài vật khác qua cách miêu tả của Tô Hoài tạo cho người đọc dấu ấn lâu bền. Đó là gã mèo mướp “lừ đừ nghiêm nghị tựa một thầy dòng, trên mình có khoác bộ áo thâm. Hấn có cái cốt cách quý phái và trương giả. Lúc nào cũng nghĩ ngợi như sắp mưu toan một việc gì ghê gớm lắm”. Đó là cậu gà trống gi “bé nhỏ sống côی cút một thân, một mình” thuở nhỏ, nhưng khi lớn lại có “bộ mặt khinh khinh ta đây” và cũng rất đa tình, “có tật mê gái, như cái tính chung của loài gà - cả của loài người - khi mới lớn lên”, bỏ nhà ra đi vì ái tình, hay dễ quên đi ái tình cũ để “lần mò đi tìm một vài ái tình khác”. Với chàng gà chọi “nhất sinh chỉ có một nghề đi đánh lẫn nhau cho người ta xem”, “lúc nào cũng chỉ ngửa ngáy chân tay”, quả không đủ chữ nghĩa để “tả cái oai lẫm liệt của chàng”. Chàng ta không thiết gì đến con cái, trong đầu “chỉ đen những ý



tình ma chuột”, hay “đi ve gái”, thế mà khi *Một cuộc bể dâu* xuất hiện, họ nhà gà chết dần, chết mòn, chàng gà chọi dù anh hùng, lắm liệt nhưng rồi cũng “tắc thờ” để lại “một mình chị mái già, ra lại vào, ngân nga”. Với vợ chồng “*Đôi gi đá*”: “tựa vợ chồng quê mới rủ nhau lên tỉnh. Họ lò khò, ngân nga, xấu xí - nghĩa là đặc nhà quê”. Chúng cần mẫn xây tổ ấm, sống hạnh phúc, “bình lặng, chịu khó, ít ồn ã”, chờ ngày đẻ trứng, chờ ngày trứng nở, chờ những đứa con lớn lên từng ngày... Thế rồi, Tết đến, tiếng pháo nổ đón xuân về vô tình đã làm tan tác gia đình chúng. Nghe tiếng pháo “kinh khủng nổ vang động trong cây, cả nhà cuống cuống bay đi”. Cuộc sống của đôi vợ chồng chim gi đá rồi sẽ như thế nào trong cảnh tan tác đó đã khiến cho người đọc phải ngậm ngùi, xót xa. Còn “*Mụ ngan*” với “cái tính ngu tối, chậm chạp” đến mức những đứa con của mình gặp nạn, hay bị chết vẫn vô tình, thản nhiên. Kể cả khi bị đá, bị đuổi đánh, “bị bỏ tù” thì “chúng vẫn không hiểu chi”. Hơn thế nữa khi “chồng mụ” bị làm thịt, mụ vẫn “thản nhiên”, mụ ngan chỉ nhớ rõ “khi có hạt ngô đo đỏ, hạt thóc vàng vàng, tàu lá xanh xanh thì xô đến mà khởi sự ăn”.

Cùng với hình ảnh của những loài vật trên là của chú chó “*Đực*” ham vui, “la cà” với “hàng tá nhân tình” nên bị người ta thiếu. Đực “buồn thiu, buồn thiu, đi lừ khừ quên cả ăn uống”. Tuổi xuân của Đực qua nhanh, nó trở nên “lạnh lùng với cuộc đời và lạnh lùng với tháng ngày”, nó “lặng lẽ sống cái cuộc đời tàn cục buồn thiu”, “héo hắt dần”. Tác phẩm kết thúc với sự xuất hiện của một con chó khác cũng “khỏe và béo lẳn” nhưng rồi thân phận của nó chắc gì đã khác với con Đực.

Tóm lại, thế giới loài vật trong tác phẩm của Tô Hoài thật độc đáo. Thế giới ấy gợi lên ở người đọc sự liên tưởng về nhiều vấn đề trong đời sống xã hội. Có lẽ, từ trước cho đến nay, trong văn học Việt Nam chưa có nhà văn nào viết về loài vật nhiều và đặc sắc như Tô Hoài.

Bên cạnh truyện viết về loài vật, mảng truyện viết về cảnh sống đói nghèo cũng được nhà văn đã miêu tả chân thật và sinh động. Cuộc sống cùng

quần bé tắc của những kiếp người nghèo khổ, lang thang, phiêu bạt nơi đất khách quê người, những người thợ thủ công bị phá sản xuất hiện dần qua từng trang sách với tất cả niềm cảm thông chân thành của nhà văn. Đó là thân phận của bà lão Vói trong truyện “*Mẹ già*” buộc lòng nhẫn nhục sống nương nhờ vào con. Chỉ vì một con lợn sống chuồng mà bà bị chính con gái mình chửi rửa chì chiết đủ điều. Vói cách nghĩ của con gái bà thì bà chẳng khác gì người đi ở mướn, chị ta đã quát : “Thế tôi nuôi bà để làm gì mà bà lại không trông được con lợn?”, thậm chí, không cho bà ngủ ở nhà trên mà đuổi bà xuống bếp nằm ngủ ở đồng rơm. Sáng ngày hôm sau cả nhà ăn uống nhưng hình như họ đã quên là có bà hiện diện trong cuộc sống của gia đình mình. Đó là số phận của chị Hối trong truyện “*Ông cúm bà co*”, bị ốm nhưng không có thuốc men chữa chạy, rồi bệnh nặng dần vì kém hiểu biết, mê tín, kết cục phải “ra đồng” bỏ lại mấy đứa con thơ dại. Đó còn là tấn bi kịch của anh Gà Gáy trong truyện ngắn cùng tên. Từ đâu lưu lạc tới không ai rõ, chịu khó làm ăn cho đến khi có một “gia đình nho nhỏ, đê huề sống yên vui” ... Thế nhưng, vì con ghen vô cớ của anh khiến người vợ bỏ đi biệt tích. Đứa con, niềm an ủi duy nhất đối với anh ngã bệnh, hết tiền chạy chữa, trong lúc khốn cùng đành liều đi ăn trộm để rồi bị bắt, cùng lúc đó đứa con cũng chết. Từ đó “Gà Gáy sống còm cõi một mình”. Cay đắng hơn là số phận của bé Gái trong cảnh “*Nhà nghèo*”. Nó sinh ra trong gia đình nghèo khổ, túng thiếu và nhiều lần chứng kiến cảnh cha mẹ cãi nhau. Nó bị rấn cắn chết trong khi cùng với cha mẹ cố tìm miếng ăn cho gia đình, “người nó có bao nhiêu xương sườn, giờ hết ra cả”. Cảnh đó thật xót xa, thâm thẳm.

Còn biết bao những cảnh đời khác như cảnh Hương Cay trốn nợ trong “*Khách nợ*”, cảnh xung đột của gia đình anh Hối trong “*Buổi chiều ở trong nhà*”, cảnh tình duyên của cô Lua trong “ *Lua*”,... Tất cả cảnh đời của họ đều gợi cho người đọc bao điều suy ngẫm và nổi trăn trở về hiện thực cuộc sống nhiều bất hạnh đó.

Đáng chú ý ở thời kì này, Tô Hoài cũng có những khát vọng thoát khỏi bế tắc, thoát khỏi cuộc sống nhàm chán buồn tẻ và vô vị, hay ước mơ của một chàng trai về “một trận mưa rào cho lòng người hả hê và cho trời quang đãng” và hãy cất bước vào một buổi mai, nhắm về phía “chân trời mới đỏ thắm màu hi vọng”, mặc dù vì nghèo nên anh không lấy được người mình yêu. “Sự nghiệp anh không có”, “nhà anh thanh bạch quá”, “bấy nay anh chỉ có một tấm lòng”(Xóm Giếng ngày xưa).

Trước Cách mạng tháng Tám, Tô Hoài đã có khi bế tắc trước cuộc đời nhưng cuối cùng nhà văn vẫn đứng vững ở vị trí của một nhà văn hiện thực. Tâm hồn của Tô Hoài bao giờ cũng có được vẻ đẹp trong sáng, đáng trân trọng trong cảnh đời đen tối thời kì này. Ở đề tài nào và đối tượng khám phá nào, thể giới nghệ thuật của Tô Hoài trước cách mạng đều thấm đượm tính nhân văn và mang dấu ấn khá sâu đậm về một quãng đời của ông. Ông quan niệm :“ Những sáng tác của tôi đều miêu tả tâm trạng tôi, gia đình tôi, làng tôi, mọi cái của mình quanh mình. Những nghèo đói, cùng túng, đau đớn. Phần nào nhẹ nhàng hay xót xa, hay nghịch ngợm và đá chút khinh bạc là phần nào con người và tư tưởng tiểu tư sản của tôi” (*Một quãng đường*).

### **1.2.2 Sáng tác sau Cách mạng tháng Tám năm 1945**

Cách mạng tháng Tám thành công mở ra một chặng đường mới cho ngòi bút Tô Hoài, nhà văn đã có sự chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng và sáng tác. Tâm trạng trần trở, phân vân định hướng không dừng lại quá lâu ở Tô Hoài. Ông đã nhanh chóng chiếm lĩnh hiện thực cuộc sống và sáng tạo thành công nhiều tác phẩm có giá trị ở các thể loại khác nhau. Trong đó, tiểu thuyết *Miền Tây* của ông đạt giải thưởng “Bông sen vàng” của Hội Nhà văn Á Phi vào năm 1970.

Bước chuyển trong sáng tác của Tô Hoài được thể hiện rõ ở cả chủ đề và đề tài. Tô Hoài không bó hẹp nội dung và đối tượng phản ánh trong phạm vi của một vùng dân nghèo ngoại thành Hà Nội nơi ông từng gắn bó, mà ông còn

hướng đến một không gian rộng lớn, đến với cuộc sống của nhiều lớp người, nhiều vùng đất khác nhau, nổi bật nhất là miền núi Tây Bắc. Tây Bắc không còn là miền đất xa lạ, nó đã trở thành quê hương thứ hai của Tô Hoài. Ông viết về Tây Bắc không chỉ bằng tài năng nghệ thuật, vốn sống phong phú, mà còn bằng cả tình yêu đắm thắm thiết tha như chính quê hương mình. Bởi lẽ, với Tô Hoài: “Đất nước và người miền Tây đã để thương, để nhớ cho tôi nhiều quá”, hình ảnh Tây Bắc “lúc nào cũng thành nét, thành người, thành việc trong tâm trí tôi”, nó có sức ám ảnh mạnh mẽ khơi dậy nguồn cảm hứng sáng tạo và thúc đẩy nhà văn viết thành công nhiều tác phẩm về miền đất này. Trên cơ sở đó, có thể xem ông là nhà văn của miền núi Tây Bắc, là một trong những người đặt nền móng cho nền văn học viết về đề tài Tây Bắc.

Tác phẩm đầu tiên của Tô Hoài viết về miền núi là tập truyện “*Núi Cừu quốc*” (1948). Ở tác phẩm này ông đã thể hiện được cảnh sống vất vả, thiếu thốn, nhưng giàu nghĩa tình đối với cách mạng, cũng như ý chí quyết tâm chiến đấu của đồng bào miền núi. Tuy nhiên, tác phẩm này còn nặng về thể hiện, miêu tả các tài liệu, bề mặt của vấn đề mà ít đi vào khám phá chiều sâu, bản chất của nó để rồi “chết chìm trong tài liệu” như nhà văn đã tâm sự trong *Một số kinh nghiệm viết văn của tôi*. Vì thế, tác phẩm trên còn thiếu sự sinh động, thiếu sức hấp dẫn đối với người đọc.

Phải đến *Truyện Tây Bắc*, Tô Hoài mới có được sự thành công đặc sắc ở mảng đề tài về miền núi Tây Bắc. Bằng tài năng nghệ thuật và vốn sống phong phú về Tây Bắc, ông đã thể hiện được một cách chân thật, sinh động những nỗi đau thương, khổ nhục của họ dưới ách áp bức nặng nề của kẻ thù thực dân phong kiến. Tập *Truyện Tây Bắc* gồm ba truyện: *Mường Giôn*, *Cứu đất cứu mường*, *Vợ chồng A Phủ*. Hình ảnh người lao động miền núi Tây Bắc nghèo khổ, mà nhất là người phụ nữ trong tập truyện này được Tô Hoài miêu tả với tất cả niềm cảm thông sâu sắc. Cảnh đời của Mị, một cô dâu gạt nợ chết dần, chết mòn trong địa ngục trần gian của nhà thống lí Pá Tra, hay thân phận của cô

Âng, từ cô gái có vẻ đẹp nổi tiếng ở Mường Cơi bị xem như món đồ chơi qua tay nhiều quan châu, quan lang, chúa đất cho đến khi tàn tạ trở thành bà lão Âng ăn mày..., đã để lại cho người đọc biết bao điều suy nghĩ về cuộc sống đắng cay, tủi nhục của người phụ nữ Tây Bắc dưới sự đè nén áp bức nặng nề của thực dân và phong kiến ở miền núi. Mặt khác, qua tập truyện trên, Tô Hoài đã khẳng định, ngợi ca những phẩm chất tốt đẹp của người miền núi Tây Bắc, cũng như lí giải thành công về con đường tất yếu họ phải tìm đến để thoát khỏi cuộc sống bị đọa đày áp bức đó là con đường cách mạng.

Có thể nói, *Truyện Tây Bắc* đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trên con đường sáng tạo nghệ thuật, và bộc lộ sự nhận thức đúng đắn của Tô Hoài về mối quan hệ giữa nghệ thuật với cách mạng.

Tài năng nghệ thuật của Tô Hoài khi viết về miền núi càng về sau càng được phát huy và khẳng định qua nhiều tác phẩm khác từ sau 1955 như : *Miền Tây*, *Tuổi trẻ Hoàng Văn Thụ*, *Họ Giàng ở Phìn Sa*, *Nhớ Mai Châu*,... Nhà văn tiếp tục ngợi ca phẩm chất tốt đẹp của các dân tộc ở miền núi Tây Bắc trong đời sống kháng chiến và xây dựng chủ nghĩa xã hội thông qua những hình ảnh thực như : Hoàng Văn Thụ (dân tộc Tày), Kim Đồng (dân tộc Nùng), Giàng A Thào, Vừ A Dính (dân tộc Hmông)... Tất cả họ đều thủy chung, gắn bó son sắt với cách mạng và cuộc đời mới. Nhiều người đã ngã xuống vì cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho quê hương đất nước. Chủ nghĩa anh hùng cách mạng

Trong số tác phẩm viết về miền núi Tây Bắc sau 1955 của Tô Hoài, tiểu thuyết *Miền Tây* là tác phẩm nổi bật nhất. *Miền Tây* có cốt truyện xoay quanh sự đổi đời của gia đình bà Giàng Súa nhờ cách mạng. Cách mạng đã đem lại cho gia đình bà nhiều niềm vui giản dị trong cuộc sống đời thường. Các con bà như Thào Khay, Thào Mị đã trở thành cán bộ gương mẫu góp phần làm nên sự đổi thay trong cuộc sống cho quê hương Tây Bắc. Bên cạnh đó, với *Miền Tây*, Tô Hoài đã có thêm những nét mới về nghệ thuật trong cách triển khai cốt

truyện, dựng cảnh, cách khai thác các chi tiết nghệ thuật, và nhất là việc xây dựng thành công một số nhân vật mang tính điển hình tạo nên ở người đọc dấu ấn sâu bền như : Giàng Súa, Thào Khay, Vừ Súa Tỏa. Đặc biệt, nhà văn có sự kết hợp hài hòa bút pháp hiện thực và bút pháp lãng mạn trong quá trình sáng tạo. Chính điều này đã góp phần làm nên vẻ đẹp rất chân thật mà cũng rất giàu chất thơ mộng lãng mạn cho *Miền Tây*.

Sống trong cuộc đời mới, nhà văn Tô Hoài cũng “ôn chuyện cũ”, ngòi bút của ông hướng về xã hội trước Cách mạng tháng Tám từ cách nhìn, sự suy ngẫm sâu sắc hơn theo thời gian và những trải nghiệm trong cuộc sống. Ở tiểu thuyết *Mười năm*, với tầm nhận thức mới và từ chỗ đứng của cuộc sống hiện tại nhiều đổi thay mang ý nghĩa lớn trong đời sống dân tộc, Tô Hoài đã phản ánh chân thật và sinh động hơn cảnh sống bi thảm, đói nghèo, cùng quẫn ở một vùng quê ven đô, nơi mà nhà văn đã chứng kiến và trải qua cùng với bao số phận khác. Đồng thời, qua *Mười năm*, nhà văn cũng thể hiện được quá trình giác ngộ cách mạng của quần chúng cũng như sức mạnh của họ trong các phong trào đấu tranh chống lại sự áp bức bóc lột của chế độ thực dân phong kiến. Đi đầu trong phong trào đấu tranh là lớp thanh niên như Lạp, Trung, Lê, Ba,... Họ tiếp thu ánh sáng lí tưởng mới, và hăng hái nhiệt tình tham gia các hoạt động để đem lại sự đổi thay cho cuộc sống.

Ở *Mười năm*, còn một số chi tiết có thể gạt bỏ để tác phẩm có thể hoàn thiện hơn, nhưng điều cần nhận thấy, ở tác phẩm này Tô Hoài với tầm nhận thức mới đã phát huy được sự sắc sảo trong cách quan sát và bút pháp thể hiện. Sau tiểu thuyết *Mười năm*, Tô Hoài còn viết nhiều tác phẩm khác về ngoại thành Hà Nội như: *Quê người*, *Quê nhà*, *Những ngõ phố*, *người đường phố*, và gần đây là *Chuyện cũ Hà Nội* (hai tập). Điều đó cho thấy vốn sống, nguồn tư liệu, cũng như nguồn cảm hứng sáng tác của Tô Hoài về Hà Nội vô cùng phong phú đa dạng. Từ các tác phẩm viết về Hà Nội của ông, người đọc có điều kiện

hiểu hơn về phong tục, nếp sinh hoạt, tên gọi phổ phùng, con người Hà Nội trải dài suốt cả thế kỉ XX trong cuộc sống đời thường và cả trong chiến tranh.

Không chỉ thành công ở thể loại truyện ngắn và tiểu thuyết, Tô Hoài còn đạt được thành tựu đặc sắc ở thể kí. Nhiều tác phẩm kí của ông xuất hiện sau những chuyến đi lên Tây Bắc như *Nhật kí vùng cao*, *Lên Sùng Đô*, hay đi thăm nước bạn như *Tôi thăm Campuchia*, *Thành phố Lênin*, *Hoa hồng vàng song cửa*,... Đặc biệt, Tô Hoài có các tập hồi kí gắn liền với bao nỗi vui buồn và mơ ước của tuổi thơ, bao kỉ niệm về những bạn văn, đời văn của ông như *Tự truyện*, *Cát bụi chân ai*, *Chiều chiều*. Từ các tập hồi kí này, người đọc có điều kiện để hiểu thêm về phong cách nghệ thuật, thân phận, nhân cách nhà văn trong hành trình văn chương của ông và một số nhà văn khác. Cách viết hồi kí của Tô Hoài rất linh hoạt biến hóa, các sự kiện được khai thác theo mạch liên tưởng và đan xen lẫn nhau nên luôn tạo được sức hấp dẫn đối với người đọc không thua kém gì so với thể loại khác.

Trong sự nghiệp sáng tác của mình, Tô Hoài có một số lượng tác phẩm khá phong phú dành cho thiếu nhi. Ông là một trong số ít nhà văn chuyên nghiệp luôn quan tâm đến độc giả thiếu nhi. Tác phẩm mà tên tuổi Tô Hoài thực sự bắt đầu nổi tiếng chính là tác phẩm viết cho thiếu nhi – “*Dế Mèn phiêu lưu ký*”. Sáng tác cho thiếu nhi của Tô Hoài trải dài theo sự nghiệp văn chương đồ sộ của ông. Nó chủ yếu được viết từ ba đối tượng: loài vật, những tấm gương thiếu nhi yêu nước và từ những câu chuyện trong tiểu thuyết dã sử. Bên cạnh “*Dế Mèn phiêu lưu ký*”, Tô Hoài còn có nhiều tác phẩm viết cho thiếu nhi khác như: “*Con mèo lười*”, “*Vừ A Dính*”, “*Đảo hoang*”, “*Chuyện nỏ thần*”, “*Nhà Chử*”... Ở mảng sáng tác này, ngay cả khi tuổi tác không còn trẻ Tô Hoài vẫn có được cách cảm nhận và thể hiện đời sống qua trang văn phù hợp với tâm hồn, nhận thức của tuổi thơ, để cùng các em đến với một thế giới biết bao điều kì thú. Trên cơ sở đó góp phần bồi đắp vẻ đẹp và sự trong sáng, cao cả cho tâm hồn trẻ thơ.

Những sáng tác của Tô Hoài sau Cách mạng tháng Tám đã khẳng định được vị trí và tài năng nghệ thuật của ông trước hiện thực của cuộc đời mới. Ông xứng đáng là một tấm gương trong sáng trong lao động nghệ thuật để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

\*\*\*

Toàn bộ hành trình sáng tác của Tô Hoài trải dài theo những thăng trầm của lịch sử, theo tiến trình phát triển của nền văn học. Mỗi chặng đường sáng tác của Tô Hoài đều gắn với những chặng đường của lịch sử xã hội Việt Nam. Trong hành trình sáng tác lâu dài ấy, Tô Hoài đã tìm cho mình một con đường thể hiện riêng, một giọng điệu riêng, một phong cách nghệ thuật riêng. Tìm hiểu về toàn bộ chặng đường sáng tác cũng như những đặc sắc trong tác phẩm của ông luôn là một đề tài hấp dẫn đối với các thế hệ độc giả, bởi các tác phẩm của Tô Hoài đem đến cho người đọc những hiểu biết về cuộc sống, ngôn ngữ đời thường và cũng qua sáng tác của ông mà ta hiểu hơn thế nào là văn chương chân chính, đích thực. Trên hành trình sáng tác lâu dài của nhà văn Tô Hoài, sự đón nhận, khám phá tìm hiểu về tác phẩm của ông cũng sẽ có nhiều biến động, nhiều quan điểm nhìn nhận, đánh giá khác nhau ở mỗi một giai đoạn lịch sử.



## **Chương 2**

### **TIẾP NHẬN SÁNG TÁC CỦA TÔ HOÀI**

### **TỪ PHƯƠNG DIỆN NỘI DUNG, ĐỀ TÀI**

Trong sự nghiệp sáng tác của mình nhà văn Tô Hoài đã viết trên nhiều thể loại khác nhau, tìm hiểu và khai thác nhiều mảng đề tài. Ở mảng đề tài nào tác giả cũng đã thể hiện được tài năng, sự tìm tòi khám phá, những sáng tạo trong nghệ thuật của mình, đó là một trong những yếu tố góp phần làm nên sức hấp dẫn, sức sống và ý nghĩa lâu bền ở tác phẩm của ông đối với đời sống tinh thần của người đọc nhiều thế hệ. Với cảm quan hiện thực đời thường, khả năng quan sát tỉ mỉ, tinh tế, ngôn ngữ dung dị, tự nhiên... Các mảng đề tài sáng tác của Tô Hoài luôn được độc giả các thế hệ quan tâm và đón nhận nồng nhiệt.

#### **2.1. Tiếp nhận đề tài miền núi trong sáng tác của Tô Hoài**

Mảng truyện viết về đề tài miền núi là phần sáng được coi như một “đặc sản” của nhà văn Tô Hoài. Cách mạng tháng Tám thành công đã mở ra một chặng đường mới cho ngòi bút Tô Hoài. Sau năm 1945, Tô Hoài lên Việt Bắc, bắt đầu khám phá một vùng đất mới trong sáng tác, ông có điều kiện thâm nhập vào cuộc sống của đồng bào các dân tộc miền núi, sống nhiều cùng với đồng bào các dân tộc Tày, Nùng, Dao ở Việt Bắc; Mường, Thái, Mông ở Tây Bắc... cùng với cảm quan hiện thực đời thường đã giúp nhà văn am hiểu nhanh chóng và sâu sắc phong tục tập quán, phong cách sinh hoạt của các dân tộc nơi đây. Sáng tác về miền núi của Tô Hoài đa dạng về thể loại, ông có hẳn mảng truyện và ký viết về đề tài này. Chính đề tài miền núi đã đem đến nhiều vinh quang cho sự nghiệp sáng tác của Tô Hoài và mở ra một giai đoạn mới cho văn học viết về miền núi.

Sáng tác về đề tài miền núi của Tô Hoài chủ yếu đề cập đến hai cuộc cách mạng: cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Viết về hai cuộc cách mạng này, những tác phẩm thành công nhất của nhà văn là những

tác phẩm mà ông đã tạo nên sự đối sánh giữa hai cuộc đời cũ - mới trên chất liệu của những phong tục, những cảnh sinh hoạt hàng ngày. Dưới cảm quan hiện thực đời thường, Tô Hoài am hiểu những tập tục tồn tại lâu đời trong đời sống sinh hoạt của các dân tộc miền núi. Từ đó, nhà văn khai thác triệt để, tạo dấu ấn riêng trong từng trang sách của mình.

Nhờ sự trải nghiệm thực tế, đi sâu vào đời sống nhân dân các dân tộc, cùng với cảm quan hiện thực đời thường, tình yêu tha thiết đối với đời sống của đồng bào vùng cao, Tô Hoài đã đem đến cho độc giả các thể hệ những trang viết hấp dẫn, sinh động về miền núi. Mảng sáng tác về miền núi của Tô Hoài luôn được đông đảo độc giả cũng như các nhà nghiên cứu, phê bình quan tâm và khám phá nét đặc sắc của nó trong những bài viết của mình. Đề tài này luôn thu hút sự quan tâm tiếp nhận của nhiều độc giả, những người quan tâm tìm hiểu và nghiên cứu về Tô Hoài, đã có nhiều bài viết, nhiều công trình nghiên cứu công phu về mảng đề tài này. Đó có thể là những bài viết về các tác phẩm riêng lẻ, các bài nhận xét đánh giá chung, hoặc những công trình tìm hiểu về đặc sắc nghệ thuật... Điều đó cho thấy những giá trị đặc sắc của mảng đề tài này đối với đời sống văn học qua các thời kì.

Sáng tác đầu tiên của Tô Hoài về đề tài miền núi là tập truyện ngắn “*Núi cứu quốc*” (1948). Tác phẩm gồm sáu truyện ngắn cùng có chung một đề tài: cuộc đời của những con người sống ở triền núi Cứu quốc – nơi chứng kiến sự ra đời của quan đội cách mạng, chứng kiến những năm tháng hoạt động gian khổ của lãnh tụ Hồ Chí Minh để chuẩn bị cho sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa sau này. Trong tác phẩm, tác giả đã có cái nhìn lạc quan, khỏe khoắn về cuộc sống và con người nơi đây. Nhà văn miêu tả “triền núi Cứu quốc vươn lên như một cánh tay áo xanh bát ngát”, khung cảnh vùng núi Việt Bắc còn nhiều nét hoang sơ, khó khăn nhưng cũng rất thi vị và thơ mộng. Viết về những đồng bào miền núi, tác giả xúc động trước cảnh đồng bào làm lụng chật vật, túng thiếu, chịu đựng bệnh sốt rét vàng quanh năm. Nhà văn cũng đã kịp

thời ghi nhận những nét đổi mới trong tư tưởng, tình cảm của các chiến sĩ cách mạng trẻ như Hùng Vương, Pèo, Chăn, Pin, Liễn. Trong những đêm đại hàn giữa rừng già, họ vui vẻ nhường cái giường duy nhất trong nhà cho các anh bộ đội và sáng tinh sương lạng lẽ lên nương đốt rẫy để có gạo cho bộ đội ăn. Về chuyện đánh giặc họ suy nghĩ hồn nhiên mà đầy khí phách “bắn thẳng Pháp cũng như bắn con gấu thôi”.

Ngay từ khi tập truyện “*Núi cứu quốc*” được xuất bản, đã có nhiều độc giả, nhiều nhà nghiên cứu quan tâm và có nhiều bài viết đánh giá về tác phẩm. Trong bài viết “Tập truyện ngắn *Núi cứu quốc*” (20-5-1949, Sách *Mấy vấn đề văn học*. In lần 2 NXB Văn hóa, H., 1958), tác giả Nguyễn Đình Thi đã đưa ra những nhận xét khách quan tác phẩm đầu tay này của Tô Hoài về chuyện và người Việt Bắc. Nguyễn Đình Thi đã đánh giá cao những thành công của tác phẩm khi miêu tả một cách sinh động và đẹp về cuộc sống nơi đây: “Nhiều hình ảnh đẹp như thơ, nhất là khi nói về khung cảnh Việt Bắc. Trùm lên tất cả là “triền núi Cứu quốc vươn lên như một cánh tay áo xanh bát ngát”. Những ngày “mưa tầm tã, mưa trắng núi trắng trời”. Những đêm rét “người ta xúm xít quanh lửa... Lũ trẻ nướng từng bát ngô trong bếp gio. Trên núi con sơn dương kêu kin kít”. Những cái mới mẻ mà nhà văn Tô Hoài đem đến cho tác phẩm: “Núi cứu quốc có những chỗ ánh lên một con mắt mới của Tô Hoài, không phải nhà văn tinh quái, mà một anh cán bộ thường với những tình cảm ý nghĩ tự nhiên, không muốn làm cho thông minh. Những chỗ ấy, Tô Hoài cũng tự nhiên tìm đến tâm hồn những người xung quanh, và vượt được lối “tả” bên ngoài. Chỉ cần một tí tình cảm trong sự nhận xét, Tô Hoài đã làm chúng ta rung rung trong lòng”.

Tuy nhiên đối với Nguyễn Đình Thi và nhiều tác giả khác đều nhận thấy một thực tế là tác phẩm này của Tô Hoài còn nhiều hạn chế nhất định. Nguyễn Đình Thi nhận xét “Tô Hoài quen biết rõ Việt Bắc, nhưng chưa phải bạn thiết tha của Việt Bắc. Tô Hoài nhận xét nhân vật nhưng chưa “nghĩ” sâu nhân vật.

Tôi không dám nói về anh cán bộ Tô Hoài, nhưng trên mực đen, giấy trắng, nhà văn Tô Hoài chưa thực sự đem tâm hồn và tư tưởng vào hàng ngũ. Tác phẩm phải xây dựng trên sự việc thực, bám chắc lấy đất và người. Nhưng có sự việc rồi, có đất và có người để tựa rồi, còn một điều căn bản nữa là con mắt nhìn của tác giả, ấy là cái kính tâm hồn mà tác giả dùng để soi vào sự vật, ấy là ánh sáng riêng mà tác giả rọi lên các tài liệu, làm cho nó lấp loáng hiện lên dưới mắt người xem dưới một vẻ nào, ấy là cái tiêng đàn kín đáo thấm vào tất cả các tác phẩm, người đọc sẽ nhớ mãi, sau khi gấp quyển sách lại”.

Nhà nghiên cứu Phan Cự Đệ trong bài viết “*Tô Hoài – nhà văn Việt Nam hiện đại*” (Sách *Nhà văn Việt Nam 1945 – 1975*, NXB Đại học và trung học chuyên nghiệp, H., 1979) cũng đã đưa ra những nhận định khách quan về giá trị của tập truyện “*Núi Cứu quốc* đánh dấu một quá trình chuyển biến hãy còn dang dở. Nhiều dấu vết của chủ nghĩa tự nhiên trong nội dung phản ánh và hình thức ngôn ngữ. Lần đầu tiên tiếp xúc, Tô Hoài chưa thể có một hiểu biết sâu sắc về các dân tộc miền núi. Anh nhìn những người Tày, người Dao với một con mắt đầy thiện cảm nhưng còn say lãng mạn, còn có vẻ xem ngắm, lạ người, lạ cảnh như kẻ tìm thấy trong sự quan sát một niềm vui kì thú”. Tác giả Trần Hữu Tá trong bài viết “*Tô Hoài*” (*Tô Hoài về tác giả và tác phẩm*, Phong Lê giới thiệu – Vân Thanh tuyển chọn, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000) nhận xét “*tác phẩm đã có nhiều hạn chế. Nhà văn nặng về quan sát và thể hiện phong cách và phong tục với con mắt của người ngoài cuộc, thiên về mô tả ngoại hình hơn là đi vào thế giới bên trong của nhân vật*”.

Tập truyện “*Núi Cứu quốc*” đã để lại nhiều dấu ấn trong lòng người đọc, đặc biệt là giúp cho các thế hệ độc giả sau này biết được một phần thực tế của cuộc sống, những năm tháng gian khổ hào hùng của dân tộc. Tác phẩm đánh dấu bước ngoặt quan trọng đối với mảng đề tài mới lạ mà nhà văn đam mê khám phá và có những thành tựu nội bật sau này, tập truyện đã giúp nhà văn có thêm động lực cũng như những kinh nghiệm để hoàn thiện hơn trong những

sáng tác tiếp theo về đề tài này. Nói như tác giả Nguyễn Đình Thi “Núi Cứu quốc mới là tập truyện ngắn đầu tiên, một bó hoa, một bó “cỏ dại” thuận tay lượm ngay ở dọc đường, một tập truyện sửa soạn, nếu ta có thể nói như vậy”.

Sau tập truyện “*Núi Cứu quốc*”, Tô Hoài đã có nhiều thời gian thâm nhập thực tế, gắn bó hơn với cuộc sống ở miền núi, từ đó tạo điều kiện cho nhà văn ngày càng chuyên mình trong những sáng tác về đề tài miền núi. “*Truyện Tây Bắc*” (1953) là tập truyện đánh dấu sự trưởng thành và khẳng định sự thay đổi về nội dung tư tưởng và nghệ thuật. Đây là sản phẩm sau chuyến đi dài ngày của nhà văn lên vùng đồng bào các dân tộc miền Tây Bắc. Tập truyện gồm ba truyện ngắn: “*Cứu đất cứu mường*”, “*Mường Giơn*”, “*Vợ chồng A Phủ*”, phản ánh cuộc đấu tranh giai cấp của nhân dân các dân tộc miền núi chống chế độ áp bức của phong kiến, thực dân, đồng thời ca ngợi cách mạng đã giải phóng cho nhân dân Tây Bắc thoát khỏi cuộc đời tối tăm, ca ngợi những con người miền núi, những người trẻ tuổi đã vùng dậy làm chủ cuộc sống của mình, ca ngợi tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc.

Tập truyện tập trung phản ánh những sự việc và số phận con người một cách chân thực, xây dựng được những điển hình đặc sắc. Với ánh sáng lý tưởng mới, tác giả đã nhìn sâu và soi rọi được vào xã hội cũ. Mang cảm quan nhân văn mới, trải nghiệm và thấm thía với nỗi đau của quần chúng nhân dân, Tô Hoài đã đào sâu vào tận cùng những cuộc đời, những thân phận để làm hiển hiện cái tôi tốt cùng của sự đau khổ của con người, đặc biệt là những người phụ nữ Tây Bắc.

Bà Ảng, nhân vật chính trong “*Cứu đất cứu mường*” được tác giả miêu tả trong sự khác hẳn nhau của hai cuộc đời mới cũ. Người con gái đẹp nức tiếng Mường Cơi một thời, mười bảy tuổi phải lấy ông lão sáu mươi. Lão già chết, cô gái trẻ ấy thành người chuyên tay của các quân châu, quan lang, những chúa đất Mường Cơi, Mường Vạt, Mường La. Có hai đứa con thì một đứa phải bán lên núi cho người Dao lấy mười đồng bạc trắng làm tiền phạt vạ làng. Còn

một đũa, mẹ con ôm nhau la liếm, vét cối gạo ngoài suối sống qua ngày. Và thế là hàng chục năm trôi qua, ốm quá, già quá, cô Ảng ngày nào thành bà lão Ảng, bà lão ăn mày. Bà Ảng hầu như cả cuộc đời bị nhấn chìm vào cảnh ngộ bi thảm, khi bà gặp cách mạng, kịp nhận ra chân lý cách mạng thì cũng là lúc bị trói đánh chết gục dưới gốc xoan.

Nhân vật My trong “*Vợ chồng A Phủ*” cũng là một thân phận như thế, một nửa cuộc đời bị nhấn sâu vào khổ đau, là nạn nhân của xã hội cũ. Từ khi lọt lòng mẹ đã mắc nợ - một món nợ truyền kiếp của những người nghèo. Đến khi trưởng thành thì bị bắt về làm con dâu gạt nợ cho nhà Pá Tra. Bị hành hạ, ngược đãi cô tưởng mình là con trâu con ngựa, thậm chí không bằng con trâu, con ngựa. Sống lầm lũi, My dần chai lì, vô cảm “lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa”. Ngòi bút đầy chất nhân văn của Tô Hoài đã nhận thấy, trong con người đau khổ ấy vẫn tiềm ẩn khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc. Lòng nhân hậu, bản năng ham sống của con người đã giúp My giải thoát cho A Phủ và tự giải thoát cho mình. Tuy là một hành động tự phát nhưng nó là kết quả tất yếu của những chuỗi ngày cay đắng cùng cực. My cùng A Phủ bước vào một cuộc đời mới.

“*Truyện Tây Bắc*” qua cuộc đời và số phận của các nhân đã thể hiện sâu sắc cuộc chuyển động xã hội và quá trình đấu tranh cách mạng từ tự phát đến tự giác của nhân dân các dân tộc miền núi dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tập truyện mở ra một hướng sáng tác mới đầy triển vọng cho các tác phẩm viết về miền núi của văn xuôi kháng chiến. Với quan điểm nghệ thuật và phương pháp sáng tác mới, Tô Hoài đã nắm bắt và miêu tả hiện thực theo quy luật vận động tất yếu của đời sống, trong xu thế phát triển cách mạng. Tác phẩm đã nhận được sự quan tâm đón nhận đặc biệt của nhiều thế hệ độc giả, Tô Hoài đã làm nổi bật lên những phong tục, sinh hoạt, những tâm lý, ngôn ngữ, những màu sắc địa phương của các dân tộc vùng cao, những số phận con người trong tác phẩm trở nên gần gũi, họ có cùng nỗi thống khổ của người dân lao động bị áp bức, cũng

có những khát vọng giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc. Tác phẩm gợi được sự đồng cảm, tạo sức hút đối với người đọc.

Nhiều nhà nghiên cứu và bạn đọc qua các thời kì đã có những đánh giá cao về tập truyện *Truyện Tây Bắc* của Tô Hoài. Tác giả Vân Thanh trong bài viết “Sáng tác của Tô Hoài” (*Tô Hoài về tác gia và tác phẩm*, Phong Lê giới thiệu – Vân Thanh tuyển chọn, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000) đánh giá: “Thành công của *Truyện Tây Bắc* là ở sự miêu tả những khung cảnh mang đậm màu sắc riêng của miền núi. Tô Hoài am hiểu sâu và kể lại khá thành công những chuyện sinh hoạt như tục lệ đi công, đi ở rẫy, chơi hang, tắm suối nước nóng, cưới vợ, hoặc những cảnh sinh hoạt như chơi xuân, đánh pao, thổi khèn, thổi sáo. Tất cả những khung cảnh sinh hoạt đó có tác dụng làm nền cho tính cách nhân vật và đem lại cho người đọc một cảm giác chân thật, tin cậy.

Có thể nói *Truyện Tây Bắc* khá thành công trong chủ đề phản phong. Tuy vậy chủ đề phản đế thì chưa thật đậm”.

Khi nói về giá trị của tập “*Truyện Tây Bắc*”, tác giả Huỳnh Lý trong bài viết “*Truyện Tây Bắc* của Tô Hoài” (*Tô Hoài về tác gia và tác phẩm*, Phong Lê giới thiệu – Vân Thanh tuyển chọn, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2003) coi tác phẩm như *Một bản cáo trạng chất chứa căm hờn*: “Chừng như tác giả chia nỗi căm phẫn uất ức của đồng bào Tây Bắc: Người ta đẹp, người ta yêu nhau, rừng núi nương khe là của người ta, cứ sao lại có kẻ tước đoạt sắc đẹp, cướp phá tình yêu, chiếm rừng, đoạt ngô thóc, bắt trâu lợn, chặn sông suối, lòng người ta đến tận rẻo cao để cướp giết?”. “Phanh phui bằng sức mạnh nghệ thuật, bằng tấm lòng đồng cảm với cuộc sống khổ đau của đồng bào miền núi dưới ách bọn thực dân và tay sai phong kiến. *Truyện Tây Bắc* vừa mang ý nghĩa tố cáo vừa khẳng định quyền sống độc lập, tự do”. Tác giả Huỳnh Lý còn cho rằng *Truyện Tây Bắc* là *Một bản tình ca bao trùm cảnh và người Tây Bắc*: “Tô Hoài đạt kết quả mà ông mong muốn: cảnh và người Tây Bắc hiện ra hài hòa đường nét, âm màu sắc, êm ái âm thanh”.

Trong lời giới thiệu “*Tuyển tập Tô Hoài*” (Nxb Văn học, Hà Nội, 1987), nhà nghiên cứu Hà Minh Đức nhận xét: “Tập *Truyện Tây Bắc* là thành công xuất sắc, khẳng định bước phát triển mới của phong cách sáng tạo của Tô Hoài. Ở đây một cách nhìn mới biểu hiện nhất quán trong toàn bộ các câu chuyện. Quá trình giác ngộ cách mạng của những người dân miền núi được Tô Hoài miêu tả chân thực và cụ thể theo hướng đi lên, theo quy luật biện chứng của cuộc đấu tranh cách mạng”.

Đặc sắc nhất trong tập *Truyện Tây Bắc* là truyện ngắn “*Vợ chồng A Phủ*”, tác phẩm khẳng định được tài năng và tên tuổi của nhà văn Tô Hoài. Truyện ngắn này được đem vào giảng dạy trong trường phổ thông bởi những giá trị bền vững về nội dung và nghệ thuật. “*Vợ chồng A Phủ*” được đề cập và tìm hiểu nhiều trong các tài liệu, giáo trình giảng dạy, các tài liệu nghiên cứu về Tô Hoài. Trong cuốn *Giảng văn* (t.2. NXB Đại học và trung học chuyên nghiệp, H., 1982), tác giả Nguyễn Văn Long đã có bài viết giới thiệu, đánh giá chi tiết và đầy đủ những thành công về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm: “Cùng với hai truyện ngắn nữa trong tập *Truyện Tây Bắc*, *Vợ chồng A Phủ* là tác phẩm thành công xuất sắc đầu tiên về đề tài miền núi trong nền văn xuôi cách mạng hiện đại. Có thể nói Tô Hoài đã góp phần đổi mới đề tài miền núi trong nền văn học ta từ trước cho đến lúc đó”. Nói về ý nghĩa giáo dục tư tưởng của tác phẩm, tác giả Nguyễn Văn Long nhấn mạnh: “Truyện *Vợ chồng A Phủ* đã miêu tả một cách cô đọng nhưng sinh động quá trình trưởng thành, con đường đi đến với cách mạng của nhân dân lao động miền núi, của các dân tộc thiểu số anh em. Nó đã góp phần tăng cường tình đoàn kết giữa các dân tộc miền xuôi, miền ngược. Nhìn khái quát thì con đường mà vợ chồng A Phủ cùng với các dân tộc miền núi Tây Bắc đã đi cũng chính là một hình ảnh thu nhỏ của con đường tất yếu cách mạng mà dân tộc ta đã trải qua trong mấy mươi năm qua”.



Trong cuốn giáo trình “*Giảng văn Văn học Việt Nam*” (1997) tác giả Đỗ Kim Hồi đã có bài viết khá chi tiết về truyện ngắn *Vợ chồng A Phủ*, cụ thể là ở phần trích học trong sách giáo khoa. Tác giả đặc biệt nhấn mạnh giá trị nhân văn của tác phẩm khi tìm hiểu về sức sống của nhân vật My, sự vùng dậy mạnh mẽ để thay đổi số phận của cô. “sức chinh phục của *Vợ chồng A Phủ* phải chăng là ở chỗ nhà văn đứng về phía khát vọng được sống, được yêu để tố cáo cái xã hội đã giam hãm, trói buộc tuổi xuân và sinh lực, ở chỗ nhà văn tin vào sức sống bất diệt của con người để thông cảm với cái nguyện vọng đau đáu thiết tha muốn được vươn lên sống làm người, muốn phản kháng cái thực tại đen tối để tìm đến với tình yêu, tự do và hạnh phúc” (*Tô Hoài về tác gia và tác phẩm*, Phong Lê giới thiệu – Vân Thanh tuyển chọn, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000).

Chủ đề cách mạng ở miền núi được tiếp nối ở một số tác phẩm của Tô Hoài trong nhiều năm sau này. Tiểu thuyết “*Miền Tây*” (1967) là sự tiếp nối hướng đi ấy, thể hiện tài năng sáng tạo mới của Tô Hoài. Nếu *Truyện Tây Bắc* thể hiện được con đường đi của các dân tộc trong cách mạng dân tộc dân chủ, thì *Miền Tây* lại phản ánh công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa của Tây Bắc trong thời kì mới. Tác phẩm thể hiện sự nắm bắt kịp thời của nhà văn Tô Hoài với hiện thực xã hội, phản ánh đúng tiến trình vận động của lịch sử, theo dõi tiểu thuyết người đọc như thấy được những đổi thay tích cực của cuộc sống đồng bào miền núi, công cuộc đấu tranh giai cấp gay go, phức tạp của họ.

“*Miền Tây*” có cốt truyện xoay quanh một gia đình người H Mông. Đó là gia đình bà Giàng Súa với cuộc đời chìm ngập trong bóng tối của chế độ cũ. Chồng bà đi phu ngựa bị chết mất xác, một mình nuôi ba con nhỏ, nhưng rồi một tai họa nữa giáng xuống, mẹ con bà bị vu là có ma. Từ đó bị đuổi vào rừng sống lủi thủi như con hươu, con chuột. Nhưng rồi cuộc đời đã thay đổi, có một năm chính phủ về đã cho cán bộ đến đem mấy mẹ con bà ra khỏi hốc đá. Cuộc sống gia đình bà đổi thay từ đó. Cách mạng đã đem đến cho gia đình bà niềm

vui của cuộc sống mới, niềm hạnh phúc hơn nữa là những đứa con của bà trở thành những người công dân hữu ích. Trừ Thào Nhìa làm đường lạc lối, Thào Khay trở thành y sĩ, người cán bộ Đảng trong cấp ủy Châu Yên. Thào My tích cực tham gia phong trào xây dựng quê hương, sau này làm mật dịch viên. Những số phận khác trong làng cũng được đổi thay, cách mạng đã thay đổi thân phận cho biết bao con người nô lệ vùng cao.

Có thể nói đến tiểu thuyết *Miền Tây*, nhà văn Tô Hoài đã chúng ta cái nhìn toàn cảnh về toàn bộ cuộc sống, phong tục tập quán, thiên nhiên và sự đổi thay của miền núi theo xu thế chung của đất nước. Ngay từ khi mới xuất bản, tác phẩm đã nhận được những đánh giá cao của các tác giả cùng thời cũng như sự đón nhận của độc giả cả nước. Trên báo Văn nghệ số 268 ngày 25-08-1968 (*Tô Hoài về tác gia và tác phẩm*, Phong Lê giới thiệu – Vân Thanh tuyển chọn, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000) trong bài viết “*Tô Hoài với Miền Tây*” tác giả Phan Cự Đệ đã có những nhận xét chi tiết và đánh giá xác thực về nội dung và giá trị của cuốn tiểu thuyết: “*Miền Tây* là một cuốn tiểu thuyết vừa giàu chất kí sự, vừa giàu chất thơ. Tô Hoài đã nghiên cứu và quan sát thực tế rất công phu qua nhiều năm, và điều đó làm nên sự chính xác, sinh động của những chi tiết và sự kiện trong tác phẩm. Người đọc thấy Tô Hoài đã rất thành công khi tả hai phiên chợ Phiêng Sa trước và sau Cách mạng. Đạt được thành tựu ấy là vì tác giả đã quan sát khá tỉ mỉ những cảnh sinh hoạt, những phong tục tập quán và y phục của các dân tộc ở các chợ Tả Sìn Thàng, Tam Đường, Tuần Giáo, Phó Bảng (Đồng Văn), Lũng Phìn (Mèo Vạc)...”.

Còn trong bài viết “*Đọc Miền Tây*” của tác giả Khái Vinh trên báo *Nhân dân* 25-5-1969 (*Tô Hoài về tác gia và tác phẩm*, Phong Lê giới thiệu – Vân Thanh tuyển chọn, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2003) ngoài những đánh giá cao về sự quan sát tinh tế, sâu sắc, vốn văn hóa vùng miền dồi dào, tình cảm, tình yêu thiên nhiên con người Tây Bắc tha thiết, cũng chỉ ra những hạn chế nhất định của tác phẩm “...trong *Miền Tây*, các chương viết không đều tay.

Bên cạnh những chương hoàn chỉnh, đặc sắc còn có một số chương còn sơ lược, thiếu cân đối. Ngay trong sự miêu tả, giữa thiên nhiên và con người, giữa phong tục tập quán của vùng cao và tâm trạng con người ở đó cũng chưa có sự hài hòa đúng mức”.

Nhà nghiên cứu Hà Minh Đức – người bạn vong niên của Tô Hoài trong bài viết “*Tiểu thuyết Miền Tây của Tô Hoài*” (1968) ngoài những phân tích chi tiết, sâu sắc về nội dung, cách xây dựng những nhân vật điển hình trong tác phẩm, những đánh giá cao về phần miêu tả thiên nhiên... cũng đã đưa ra những nhận xét cá nhân về những mặt thành công và hạn chế của tác phẩm. Theo nhà nghiên cứu Hà Minh Đức: “Sau tập *Truyện Tây Bắc*, *Miền Tây* là một cố gắng mới của Tô Hoài. *Miền Tây* chưa có được sự trọn vẹn và hoàn chỉnh của một tác phẩm thành công như *Truyện Tây Bắc*, mặt mạnh và mặt yếu ở đây còn xen lẫn nhau, nhưng ở *Miền Tây*, Tô Hoài đã mở rộng phạm vi phản ánh hiện thực trên một xu hướng khái quát hóa nghệ thuật cao hơn, trong việc miêu tả trực tiếp cũng như trong cách đặt và lý giải vấn đề. Tuy ông chưa thực hiện được đầy đủ ý định của mình, nhưng với vốn hiểu biết phong phú và nhiệt tình thiết tha của ông đối với đồng bào các dân tộc, với những kinh nghiệm thuần thực của một tác giả lâu năm trong nghề, ông đã có những đóng góp đáng quý và đem lại cho chúng ta nhiều trang viết sắc sảo, hấp dẫn” (*Tô Hoài – Đời văn và tác phẩm*, Hà Minh Đức, Nxb Văn học, 2007).

Tác phẩm nhận được sự đánh giá cao của giới nghiên cứu, nó trở thành một tác phẩm mẫu mực của tiểu thuyết hiện đại, chứng tỏ sự trưởng thành của Tô Hoài trong sáng tác. “Tác phẩm chứng tỏ tài năng tiểu thuyết của Tô Hoài. Tài năng ấy tuy chưa được biểu lộ trọn vẹn nhưng đã nổi bật ở phương diện tổ chức, triển khai cốt truyện và dựng cảnh, trần thuật sự kiện với nhiều chi tiết sinh động của đời sống nhờ vào sức tưởng tượng mạnh mẽ kết hợp với tài quan sát tinh tường. Đồng thời tiểu thuyết cũng đã dựng được một số nhân vật có

những nét điển hình rõ rệt: Giàng Súa, Thào Nhìa, Nghĩa. Nhiều nhân vật khá thành công, gây được ấn tượng: Vừ Sóa Tỏa, Thào Khay, Thào My.

Về mặt nghệ thuật, trên một số phương diện, *Miền Tây* có những điểm mới so với *Truyện Tây Bắc*: là tiểu thuyết nhưng *Miền Tây* giày chất ký sự. Tác giả đã cố gắng có hiệu quả khi kết hợp bút pháp hiện thực với bút pháp trữ tình lãng mạn giàu chất thơ. *Miền Tây* có thể coi là một sự tổng hợp của nhiều yếu tố thể loại kể cả điện ảnh. Một số trang có thể coi như trích đoạn ngắn gọn của kịch bản phim”. (*Lịch sử Văn học Việt Nam*, tập III – Nguyễn Đăng Mạnh, Nguyễn Văn Long, NXB Đại học Sư phạm, 2010).

Viết về đề tài miền núi, Tô Hoài cũng có nhiều tác phẩm viết về người thật việc thật. Từ *Vừ A Dính*, *Kim Đồng* đến *Tuổi trẻ Hoàng Văn Thụ*, *Lên Sùng Đô...* các tác phẩm đã đem lại một sắc thái mới cho sáng tác của ông. Vẫn thống nhất trong cảm quan hiện thực đời thường, Tô Hoài xây dựng hình tượng các nhân vật theo một phong cách riêng, thiên về ngợi ca chủ nghĩa anh hùng. Trong các tác phẩm viết về người thật việc thật, *Tuổi trẻ Hoàng Văn Thụ* (1971) là cuốn tiểu thuyết tiêu biểu hơn cả. Nhân vật Hoàng Văn Thụ hiện lên nổi bật trên trang sách bởi hình ảnh của một thanh niên có chí lớn, có bản lĩnh kiên cường quyết tâm đi tìm lý tưởng cách mạng. Chứng kiến cảnh nghèo đói, khổ đau của gia đình Mây, gia đình Viết, gia đình Mã Hợp và của làng xóm quê hương, Hoàng Văn Thụ từ hai bàn tay trắng tìm kiếm việc làm: hái củi, bắt tắc kè, hái thuốc, vá chảo... để rồi từ đó tìm cơ sở cách mạng, lập Chi bộ Đảng, mở con đường cách mệnh từ miền núi về miền xuôi.

Rời khỏi thiên nhiên và cuộc sống của núi rừng Tây Bắc, Tô Hoài đưa người đọc đến với những phong tục tập quán và bức tranh sinh hoạt của đồng bào miền núi biên giới Đông Bắc của Tổ quốc. Đến với hành trình đi tìm chân lý cách mạng đầy gian khổ của những thanh niên yêu nước đương thời. Tác giả đã có sự kết hợp chặt chẽ và sáng tạo giữa việc hư cấu và kể về người thực việc thực. Nói về điều này, tác giả Hà Minh Đức trong bài viết “*Tuổi trẻ Hoàng Văn*

*Thụ - tuổi trẻ kiên cường bất khuất*” trên báo Văn nghệ số 433 ngày 28-1-1972 đánh giá “*Viết Tuổi trẻ Hoàng Văn Thụ*, Tô Hoài đã kết hợp chặt chẽ việc miêu tả chính xác, đúng đắn những sự kiện lịch sử, những nét xác định của các nhân vật viết về Hoàng Văn Thụ, người cán bộ lãnh đạo của Đảng, người nắm vững đầu mối của phong trào, thì dù ở thể truyện hay ký, cũng đều phải tôn trọng tính xác thực của người và việc” (*Tô Hoài – Đời văn và tác phẩm*, Hà Minh Đức, Nxb Văn học, 2007).

Đánh giá về đóng góp của tiểu thuyết đối với nền văn học đương thời, tác giả Huyền Kiêu cho rằng: “*Tuổi trẻ Hoàng Văn Thụ* chưa phải là một tác phẩm có tầm khái quát một giai đoạn cách mạng rộng lớn, nhưng rõ ràng là một đóng góp quý báu của Tô Hoài cho bức tranh lịch sử cách mạng của dân tộc ta trong thời kì bắt đầu có Đảng lãnh đạo; đó cũng là một đóng góp khá độc đáo, một thành công cho cách viết về người thực việc thực đương là một đòi hỏi cấp bách trong văn học hiện nay” (*Phong cách viết người thực việc thực trong tiểu thuyết Tuổi trẻ Hoàng Văn Thụ của Tô Hoài*, Tạp chí *Tác phẩm mới*, 1972. *Tô Hoài về tác gia và tác phẩm*, Phong Lê giới thiệu – Vân Thanh tuyển chọn, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2003).

## **2.2. Tiếp nhận những sáng tác về Hà Nội của Tô Hoài**

Sáng tác về đề tài Hà Nội cũng là một mảng viết nổi trội của nhà văn Tô Hoài. Tô Hoài là người Hà Nội, mảnh đất và con người nơi đây đã tạo cảm hứng và định hướng nghệ thuật cho nhà văn từ những ngày đầu cầm bút. Mãi cho đến sau này Hà Nội vẫn là nguồn đề tài chủ yếu trong sáng tác của ông, năm 1990 ông đã phát biểu "Cho đến bây giờ, đề tài chủ yếu vẫn là viết về vùng ngoại thành Hà Nội".

### **2.2.1. Đề tài Hà Nội trước Cách mạng tháng Tám**

Trước Cách mạng tháng Tám, Tô Hoài viết nhiều truyện về vùng quê ven thành, đó là hình ảnh vùng quê làng Nghĩ Đô của ông và các khu vực lân cận. Ở đó, có cuộc đời của những người nông dân, thợ thủ công quanh năm

lam lũ điêu đứng vì miếng cơm manh áo. Cuộc sống thường ngày với những sinh hoạt quen thuộc của con người vùng quê ven thành được nhà văn miêu tả hiện lên sinh động, bình dị như những gì vốn có. Khác với những nhà văn hiện thực phê phán đương thời, Tô Hoài không đề cập đến những mâu thuẫn giai cấp sục sôi, quyết liệt, không xây dựng những hình tượng điển hình, nông dân và địa chủ, Tô Hoài viết về những chuyện đời thường với những con người con người thật bình thường, tâm hồn giản dị, không có ước muốn cao xa, khát vọng mãnh liệt. Con người trong sáng tác của ông có nỗi khổ đau, có niềm bất hạnh thậm chí có cả con người tha hóa nhưng trong mỗi con người, cái phần "thiên lương" vẫn còn tiềm ẩn.

Những câu chuyện đời thường của người dân ven thành hiện lên bình dị qua cuộc đời và số phận của các nhân vật. Cái Gái (*Nhà nghèo*) chẳng may bị rắn độc cắn chết vào một buổi chiều đi bắt nhái; mẹ Hối (*Ông cúm bà co*) bỏ lại hai đứa con thơ vì bệnh nặng nhà nghèo, trong nhà "không có lấy một đồng xu nhỏ" chữa bệnh; lão lái Khế (*Khách nợ*) chết thê thảm vì bị chó dại cắn; anh Thoại (*Quê người*) gia cảnh nghèo túng đến xót xa: "ngày mai mừng một Tết, chẳng có xôi, chẳng có thịt, chẳng có hương, chẳng có nến, nghĩa là chẳng có một thứ gì để cúng. Vợ chồng đều ăn cơm gạo đỏ với sung muối như ngày thường". Thương xót cho gia cảnh, thân phận của mình, của vợ, của con anh đành đánh liều ra đồng bắt trộm chó. Việc không thành, anh chẳng còn mặt mũi nào ở lại làng quê, mừng một Tết, vợ chồng con cái dắt nhau đi lang bạt nơi đất khách quê người.

Bức tranh làng quê ven thành trong sáng tác của Tô Hoài cũng mang một sắc thái riêng. Nó không ồn ào đầy biến động như trong sáng tác của các tác giả khác, mà khá êm ả bình yên. Ở đó có những người cùng ở một làng, cùng làm một nghề, cùng sinh hoạt với những phong tục, hủ tục, cùng quan tâm đến những vui - buồn, hay - dở trong cuộc sống theo quy luật tự nhiên của nó.

Khi nói về con người trong cảm quan nhân bản đời thường của Tô Hoài, tác giả Mai Thị Nhung viết: "Rõ ràng là, con người tha hóa của Tô Hoài không hoàn toàn biến chất, anh Thoại trong cảnh bần cùng đánh vợ nhưng rồi lại xót xa đau đớn; đi ăn trộm, nhưng ở anh vẫn có lòng tự trọng nên chẳng còn dám nhìn thấy mặt ai. Lão lái Khế hạch sách, dọa nạt, moi tiền con nợ bằng nhiều mẹo vặt, nhưng lão vẫn còn nhận ra cảnh cùng kiệt nhà Hương Cay "Con chó nha nó cũng đói xùi bọt mép ra thế kia mình còn hòng ăn cóc gì"..."

Trong cảm quan của Tô Hoài, mỗi gia đình, mỗi con người một hoàn cảnh, một số phận, nhưng họ không chỉ phải chịu nỗi bất hạnh mà trong khổ đau họ còn có niềm vui, niềm hạnh phúc, cho dù niềm vui nhiều khi chỉ như một cơn gió thoảng". (*Phong cách nghệ thuật Tô Hoài* - Mai Thị Nhung, Nxb Giáo dục, 2006)

Tác giả Nguyễn Văn Long khi nói về phong cách tiểu thuyết Tô Hoài đã nhận xét về cuốn tiểu thuyết trước Cách mạng của ông: "*Quê người* là cuốn tiểu thuyết đầu tay, nhưng đã bộc lộ khá rõ cái "tạng" riêng của tác giả, những đặc điểm của cây bút văn xuôi Tô Hoài. Không có những biến cố lớn lao, xung đột xã hội gay gắt, cả truyện chỉ là những cảnh sống diễn ra thường ngày ở một vùng quê ven thành có nghề thủ công. Có chuyện làm ăn, đám cưới, đám giỗ, cảnh hội hè, đình đám, có đủ cả buồn vui, yêu đương, sum họp, chia lìa. Trên cái nền cảnh của cuộc sống đời thường ấy, là câu chuyện của mấy gia đình và hai đôi nam nữ: Hời - Ngây, Thoại - Bướm. Nhưng qua những bức tranh sinh hoạt phong tục ấy, vẫn hiện lên rõ sự sa sút, tiêu điều của một vùng quê vào thời kỳ kinh tế khủng hoảng và cùng với đó là những kiếp sống quẩn quanh, buồn bã, bị dồn đẩy tới đói nghèo, ly tán, tha hương". (Nguyễn Văn Long. *Tô Hoài - một người Hà Nội (Bài 2): Tô Hoài và một phong cách tiểu thuyết*, <http://www.euro.thethaovanhoa.vn>, ngày 13/10/2009).

Những sáng tác về Hà Nội trước Cách mạng của Tô Hoài chưa thực sự đặc sắc song đã nhận được nhiều quan tâm của độc giả và những nhà nghiên

cứu, bức tranh sinh hoạt xã hội với những thăng trầm trong cuộc sống của người dân chính là minh chứng đầy thuyết phục phản ánh cuộc sống nghèo đói, lạc hậu, bấp bênh của người dân nghèo trước Cách mạng.

### **2.2.2. Đề tài Hà Nội sau Cách mạng tháng Tám**

Nếu trước Cách mạng Tô Hoài chỉ viết về "những chuyện trong làng và trong nhà, những cảnh và người của một vùng công nghệ đương sa sút, nghèo khó", thì sau Cách mạng nhà văn mở rộng không gian và thời gian phản ánh. Tô Hoài không chỉ viết về vùng "Kẻ Bưởi" mà còn viết về Hà Nội "Băm sáu phố phường", không chỉ viết về cuộc sống hiện tại mà còn đi ngược dòng lịch sử viết về những năm tháng cuối thế kỉ XIX trong thời kì thực dân Pháp xâm lược nước ta (*Người ven thành; Quê nhà*), tái hiện thời kì đau thương nhưng vô cùng oanh liệt của dân tộc ta từ 1935 đến 1945 (*Mười năm*), thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội (*Những ngõ phố, người đường phố; Phố*), và ở thời điểm lịch sử gần đây muôn chuyện đời thường ở Hà Nội được tác giả phản ánh trong *Chuyện cũ Hà Nội...* Như vậy sau Cách mạng, viết về Hà Nội, Tô Hoài đã có cái nhìn trong chiều dài lịch sử. Do đó qua muôn chuyện đời thường, nhiều biến cố của đời sống xã hội đã hiện diện trong sáng tác của Tô Hoài. Chính vì lẽ đó mà tác phẩm viết về Hà Nội của Tô Hoài đến với người đọc một cách gần gũi và tự nhiên, theo dòng chảy thời gian ta có thể tìm hiểu về một thời kì lịch sử qua những trang viết của nhà văn. Người đọc đón nhận những sáng tác của Tô Hoài về Hà Nội có thể theo nhiều hướng khác nhau, nhiều mục đích khác nhau, song tựu chung lại họ tìm thấy ở những tác phẩm này một bức tranh hiện thực sống động với những biến cố thăng trầm của lịch sử và đặc biệt là tình yêu tha thiết của nhà văn đối với mảnh đất thân thương này.

Viết về Hà Nội, bộ ba tiểu thuyết *Quê người* (1941), *Mười năm* (1958) và *Quê nhà* (1980) đã tạo sự nhất quán về tiến trình lịch sử Hà Nội qua hơn 50 năm từ nửa cuối thế kỉ XIX đến năm 1945. Tiểu thuyết *Quê nhà* viết về thời kì cuối thế kỉ XIX - thời kì thực dân Pháp đặt chân lên đất Hà thành. Trong tình



thế nước sôi lửa bỏng, khi các cuộc kháng cự của triều đình thất bại, quần chúng nhân dân nhất tề đứng dậy đánh đuổi giặc ngoại xâm. Từ vùng Ba Trại chân núi Ba Vì đến nơi Kẻ Chợ, từ người già đến trẻ, từ nam đến nữ, dưới sự lãnh đạo của thủ lĩnh Xuất rồi thủ lĩnh Nghĩa, nhân dân sôi sục tham gia đánh giặc giữ đất, giữ làng. Nhờ phản ánh một cách chân thực về một thời kì lịch sử của dân tộc, tác phẩm đã đón nhận được sự quan tâm chú ý của người đọc, các tác giả cùng thời cũng như đông đảo bạn đọc đánh giá cao giá trị lịch sử của tác phẩm. Nhà nghiên cứu Hà Minh Đức trong lời giới thiệu *Tuyển tập Tô Hoài* cũng đã nhận xét về những giá trị đặc sắc của tiểu thuyết *Quê nhà* và bộ ba tiểu thuyết về đề tài Hà Nội này: "Viết *Quê nhà*, Tô Hoài đã vận dụng có hiệu quả quan điểm giai cấp. Bọn hào lý, kẻ giàu có tỏ thái độ thỏa hiệp với bọn xâm lược. Những người lao động chính là những người giàu lòng yêu nước. *Quê nhà* chứng minh sự tiếp nối truyền thống yêu nước từ đời cha ông cho đến thời kì hiện đại. Những chuyện trong *Quê nhà* ở vào một thời kì lịch sử chưa xa, nhưng rõ ràng tác giả cũng không phải là người đồng thời. Cái khó của Tô Hoài là ở đó, nhưng ông đã cố gắng khắc phục và đem lại cho tác phẩm cảm hứng lịch sử đúng đắn và không khí xã hội chân thực.

Bộ ba tiểu thuyết *Quê nhà*, *Quê người*, *Mười năm* tuy không được viết ra theo một trình tự gàn gũi nhưng có một đường dây nhất quán về không gian, thời gian và tiến trình lịch sử. Đây là phần đóng góp quý của Tô Hoài về hình ảnh làng quê Việt Nam trong thế kỷ gần đây". (*Tuyển tập Tô Hoài*, tập 1. Nxb Văn học, H., 1987)

Tiểu thuyết *Mười năm* miêu tả khoảng thời gian từ 1935 - 1945, phản ánh một thời kì lịch sử của dân tộc - thời kì Mặt trận dân chủ, tiếp đến Đại chiến thế giới thứ hai, rồi nạn đói hoành hành. Ngòi bút hiện thực của Tô Hoài có dịp phơi bày một cách khách quan cảnh tượng bi thảm một thời. Tuy nhiên đó không chỉ là sự phản ánh nạn bần cùng hóa rong xã hội cũ, mà thông qua đó nhà văn muốn thể hiện quá trình giác ngộ của quần chúng bị áp bức bóc lột đi

đến với cách mạng. Thành công của tác phẩm chính là miêu tả được sự chuyển động xã hội và hướng phát triển ngày càng tiếp cận cách mạng. Qua buổi đầu nhen nhóm của hoạt động ái hữu thợ dệt thời kì Mặt trận Dân chủ đến lúc phong trào lớn mạnh vững vàng thời Mặt trận Việt Minh, Tô Hoài đã phát hiện ra sức mạnh tinh thần của quần chúng cách mạng. Những nhân vật mới của phong trào đã xuất hiện. Nhóm thanh niên cấp tiến như Lạp, Ba, Trung là hạt nhân quy tụ quần chúng tích cực tham gia vào các hoạt động sôi nổi tiên khởi nghĩa.

Những năm cuối thế kỉ XX, Tô Hoài trở về với "muôn chuyện đời thường" qua *Chuyện cũ Hà Nội*. Trong sự nghiệp sáng tác của Tô Hoài, tác phẩm *Chuyện cũ Hà Nội* có một vai trò quan trọng. Tác phẩm này đã được Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội tặng giải thưởng Thăng Long năm 1997-1998 và được coi là một tập kí sự đặc biệt có giá trị về Hà Nội trong khoảng chục năm trở lại đây. Nhắc đến những trang sách viết về Hà Nội, không thể thiếu *Chuyện cũ Hà Nội* của nhà văn Tô Hoài. Đúng là chuyện cũ, chuyện của những ngày tháng thuộc địa với cái đời sống mệt mỏi, song không nhạt hay lạc lõng đối với bạn đọc thế hệ hôm nay. Bởi nó không chỉ là một tập kí sự mà còn được đánh giá như một cuốn biên khảo về văn hóa, phong tục tập quán, hội hè đình đám và thậm chí như một công trình nghiên cứu về xã hội học. Tác phẩm được coi là một *Vũ trung tùy bút* thời hiện đại, bởi với tư cách một chứng nhân, Tô Hoài đã ghi lại "muôn mặt đời thường" của Hà Nội thời thuộc Tây, một quá khứ tuy không quá xa nhưng cũng khiến người đọc phải ngỡ ngàng, lạ lẫm. Tác phẩm ghi lại muôn mặt đời thường của Hà Nội, những chuyện từ xa xưa khoảng đầu thế kỉ XX cho đến nay như gốc tích tên gọi các phố phường: *Phố mới, Băm sáu phố phường, Phố nghề, Phố và làng, Chợ - Kẻ chợ...*, các món ăn: *Nem Sài Gòn, Chả cá, Cháo, Phở...* và đủ chuyện đời sống, sinh hoạt: *Tàu điện, Cái xe đạp, Xem phim, Cúp tóc, Hát Ả đào...* Bên cạnh đó là nhiều cảnh đời khác nhau, từ cảnh chợ thuê mướn, mua bán những thân phận nghèo hèn ở

phố Mới (*Phố Mới*), chuyện đi tù rượu (*Bắt rượu*), chuyện phạt xe đạp (*Cái xe đạp*), chuyện làm ma khô (*Làm ma khô*), đến cách thưởng thức các món ăn Hà Nội như nem Sà Goòng (*Nem Sà Goòng*), chả cá Lã Vọng (*Chả cá Lã Vọng*)... *Chuyện cũ Hà Nội* thể hiện vốn hiểu biết phong phú, kỹ càng thấu đáo về đời sống Hà Nội xưa và sự nhất quán trong cảm quan hiện thực đời thường trong sáng tác của Tô Hoài.

Đã có khá nhiều tác giả trẻ thế hệ hôm nay tìm hiểu và nghiên cứu về hai tập *Chuyện cũ Hà Nội* của Tô Hoài, mỗi độc giả khi tiếp cận lại có những cảm nhận và khám phá riêng về giá trị của tác phẩm. Tác giả Ngô Chiến Thắng (Đại học Vinh) trong luận văn "Ngoại ô Hà Nội trước Cách mạng tháng Tám qua *Chuyện cũ Hà Nội* của Tô Hoài" (2009) tìm hiểu tác phẩm với mong muốn "làm rõ thêm phong cách sáng tác, biện luận như văn của Tô Hoài khi «ng viết về một đề tài rất nhiều tác giả cũng thể hiện đề cập. Bản chất đã chúng ta cùng muốn tìm hiểu thêm một đề tài sống Họ Núi trong qu, khở với một chiều sâu văn hóa nhất định". Trong luận văn thạc sĩ này, tác giả Ngô Chiến Thắng đã khám phá bức tranh chung về ngoại ô Hà Nội trước Cách mạng, thế giới nhân vật với những cảnh ngộ khác nhau, màu sắc văn hóa Hà Nội thể hiện qua những phong tục, tập quán... Bên cạnh đó còn khám phá những nét đặc sắc nghệ thuật riêng trong tác phẩm như: khả năng quan sát, miêu tả tinh tế, sắc sảo; khả năng phân tích thế giới và con người qua sự hiểu biết chân thành và nhân hậu; ngôn ngữ sống động, giọng điệu phong phú của Tô Hoài trong tác phẩm. Qua việc tìm hiểu về ngoại ô Hà Nội trước Cách mạng tháng Tám trong *Chuyện cũ Hà Nội* tác giả Ngô Chiến Thắng đánh giá: "*Chuyện cũ Họ Núi* là một tập truyện văn xuôi, truyện và x. hời hạc, giúp kiến thức về lịch sử Họ Núi, những hình ảnh, đã là một tác phẩm văn chương đặc sắc, gây ấn tượng. *Chuyện cũ Họ Núi* thó hiện một biện luận văn

chàng vâng vâng, mét tòm hân nh<sup>1</sup>y c<sup>1</sup>m, nh<sup>o</sup>n h<sup>ê</sup>u, mét bót ph<sup>1</sup>p tui hoa, linh ho<sup>1</sup>t c<sup>1</sup>a mét nh<sup>u</sup> v<sup>1</sup>n gi<sup>u</sup> kinh nghi<sup>o</sup>m. T<sup>1</sup>m hi<sup>o</sup>u ngo<sup>1</sup>i « H<sup>u</sup> Néi qua *Chuy<sup>o</sup>n c<sup>o</sup> H<sup>u</sup> Néi* · gi<sup>o</sup>p chóng ta c<sup>1</sup>i nh<sup>x</sup>n <sup>o</sup>çy <sup>o</sup>ñ h<sup>1</sup>n v<sup>o</sup> nh<sup>o</sup>n c<sup>1</sup>ch nh<sup>u</sup> v<sup>1</sup>n, phong c<sup>1</sup>ch v<sup>u</sup> tui n<sup>1</sup>ng ngh<sup>o</sup> thu<sup>ê</sup>t c<sup>1</sup>a nh<sup>u</sup> v<sup>1</sup>n T<sup>1</sup>« Ho<sup>u</sup>i".

Trong một luận văn thạc sĩ khác, tác giả Đỗ Thị Hồng Vân (Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên) lại khám phá góc độ cảm quan hiện thực được thể hiện trong tác phẩm. Với sự nghiên cứu, tìm hiểu một cách tỉ mỉ sâu sắc tác phẩm, tác giả Đỗ Thị Hồng Vân đã cho người đọc thấy được những cảm quan hiện thực của Tô Hoài thông qua cảm quan về xã hội, con người và phong tục trong *Chuyện cũ Hà Nội*. Qua quá trình tìm hiểu tác phẩm, người viết đã đưa ra những kết luận sâu sắc: "*Chuyện cũ Hà Nội* của Tô Hoài là một tác phẩm hấp dẫn, có giá trị cả về mặt lịch sử, văn hoá lẫn giá trị nghệ thuật văn chương. Xuất phát từ quan niệm viết văn độc đáo, từ tình yêu thiết tha dành cho Hà Nội, Tô Hoài đã viết nên những trang văn với cảm quan hiện thực sâu sắc, tiếp nối những trang văn về cảm hứng Hà Nội. Đó là cảm nhận riêng của Tô Hoài về thủ đô, trong đó chứa đựng những quan niệm và cách cắt nghĩa riêng về không gian nghệ thuật này của người nghệ sĩ.

Trước cuộc sống hiện thực muôn màu muôn vẻ, nhà văn đặc biệt quan tâm và có niềm say mê mãnh liệt với *con người và cuộc sống đời thường* - đó là cuộc sống sinh hoạt, quan hệ thế sự, là những sinh hoạt phong tục, tập quán trong cuộc sống bình thường của lớp người lao động bình dân và lớp dân nghèo thành thị. Yếu tố thể hiện tư tưởng nghệ thuật và có tính chất quyết định được coi là hạt nhân phong cách nghệ thuật Tô Hoài là *cảm quan hiện thực đời thường*. Quả thực, đây là cảm quan chi phối toàn bộ những sáng tác của Tô Hoài trong suốt hành trình sáng tạo không biết mệt mỏi của nhà văn". (Đỗ Thị

Hồng Vân, *Cảm quan hiện thực trong Chuyện cũ Hà Nội của Tô Hoài* - Luận văn thạc sĩ khoa học ngữ văn, 2013).

Ngoài những tác phẩm tiêu biểu qua các thời kì, Tô Hoài còn viết nhiều tác phẩm thuộc các thể loại khác về đề tài Hà Nội. Ở mỗi tác phẩm ông luôn đem đến cho người đọc một góc nhìn, một cảm nhận rất riêng về mảnh đất yêu dấu mà ông gắn bó. Qua các tác phẩm ta còn thấy được sự tìm tòi khám phá một cách tỉ mỉ của tác giả, thái độ làm việc cần mẫn cùng những quan sát và cảm nhận tinh tế của nhà văn. Đặc biệt là tình yêu và sự am hiểu cặn kẽ của Tô Hoài về Hà Nội. "Đề tài Hà Nội luôn luôn trở đi trở lại trong tác phẩm của Tô Hoài: *Vỡ tỉnh, Người ven thành, Chuyện cũ Hà Nội, Quê nhà...* Ông viết kỹ, luôn luôn sửa, tĩa bớt chữ cho cô đọng, đảo cú pháp cho gần với cách nói thông thường, nhiều nhận xét hóm hỉnh, sắc sảo, giàu chất tạo hình và chất thơ, nhất là những đoạn miêu tả thiên nhiên, cảnh sắc. Có thể nói Tô Hoài là nhà văn đặc sắc và phong phú viết về Hà Nội, ở đó bóng dáng, linh hồn Hà Nội hiện ra rất rõ, rất gợi cảm" (*Tô Hoài, nhà văn viết về Hà Nội đặc sắc và phong phú* - Hoài Anh, tuyển tập *Tô Hoài về tác gia và tác phẩm*, Phong Lê giới thiệu – Vân Thanh tuyển chọn, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2000).

### **2.3. Tiếp nhận mảng truyện viết cho thiếu nhi của Tô Hoài**

Trong sự nghiệp sáng tác của mình, Tô Hoài có một khối lượng tác phẩm khá phong phú dành cho thiếu nhi. Ông là một trong số ít nhà văn chuyên nghiệp luôn quan tâm đến độc giả thiếu nhi. Có thể nói Tô Hoài là người có công đầu và có đóng góp to lớn đối với nền văn học thiếu nhi Việt Nam. Sáng tác cho thiếu nhi của Tô Hoài trải dài theo sự nghiệp văn chương đồ sộ của ông. Nó chủ yếu được viết từ ba đối tượng: loài vật, những tấm gương thiếu nhi yêu nước và từ những câu chuyện trong truyền thuyết, dã sử.

Tô Hoài nổi tiếng trước 1945 với một loạt truyện thiếu nhi chủ yếu là truyện đồng thoại về loài vật. Truyện viết về loài vật của Tô Hoài dành cho thiếu nhi mang một sắc thái riêng. Nhà văn tìm đến hình thức đồng thoại kiến

độc giả nhỏ tuổi rất say mê, thích thú. Nó phù hợp với tâm lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của các em. Hơn thế, những bài học nhận thức và giáo dục từ đó đi vào thế giới tình cảm của trẻ thơ rất tự nhiên, bổ ích, nhẹ nhàng mà thấm thía.

Trước Cách mạng, những truyện cho thiếu nhi viết về loài vật của Tô Hoài mang ý nghĩa xã hội, thực ra nó là những câu chuyện về xã hội loài người. Trong những truyện loài vật, Tô Hoài phản ánh thế giới con người một cách tinh tế, kín đáo và có nhiều hàm ý. Mảng truyện thiếu nhi trước 1945 phần nào đã dạy các em tình yêu thiên nhiên, yêu thế giới cỏ cây loài vật gần gũi. Nhưng nhiều hơn cả là bài học luân lý đạo đức mà nhà văn muốn gửi gắm. Chỉ riêng "*Dế Mèn phiêu lưu kí*" đã răn dạy các em bao nhiêu điều: từ tình yêu thương hiểu để trong gia đình đến những đức tính cần thiết như chăm chỉ, ham hiểu biết, luôn sống độc lập... Tác phẩm cũng nêu ra nhiều thói xấu cần phải tránh. Bên cạnh đó tác giả còn đề cập đến những tư tưởng, tình cảm rộng lớn hơn như tinh thần cộng đồng, yêu hòa bình, ý tưởng "thế giới đại đồng" hồn nhiên thực chất cũng là sự hướng thiện cho cả một thế hệ trẻ.

Viết về loài vật, *Dế Mèn phiêu lưu kí* là thiên đồng thoại xuất sắc nhất của Tô Hoài. Ở đây người đọc được tiếp xúc với một thế giới loài vật nhỏ bé nhưng hết sức sinh động. Thế giới ấy có những phẩm chất và thói tật, có tốt - xấu, dở - hay gợi ra nhiều ý nghĩa nhân sinh sâu sắc. Dế Mèn yêu lao động, thích vui chơi, yêu đời, biết ước mơ, sống có lý tưởng, có hoài bão và coi thường danh lợi. Trong cuộc phiêu lưu trải qua những cảnh ngộ éo le, gian khổ những Mèn và các bạn đã vượt qua và dành chiến thắng; Dế anh hai nhát sợ, hèn kém, Dế anh cả cổ hủ, lạc hậu; Dế trũi chân thật và thủy chung; Châu chấu voi tốt bụng, có lý tưởng cùng nhau đi khắp thế giới kết nghĩa anh em; lão Cóc khoác lác, huyênh hoang... Có thể nói, qua thế giới loài vật trong thiên truyện, đặc biệt là qua nhân vật Dế Mèn - nhân vật mà tác giả đã dành nhiều tâm huyết để miêu tả, tác phẩm đã thể hiện chất nhân văn sâu sắc và đem lại nhiều bài học bổ ích cho độc giả.

Đánh giá về ý nghĩa xã hội của tác phẩm "*Dế Mèn phiêu lưu kí*" các tác giả Nguyễn Lộc, Đỗ Quang Lưu trong sách "*Ôn luyện văn THCS*" đã viết: "Truyện *Dế Mèn phiêu lưu kí* ra đời năm 1941 trong thời kì chiến tranh đế quốc và chiến tranh xâm lược từng bước lôi kéo cả loài người vào thảm họa của Chiến tranh thế giới thứ hai. Tác phẩm là một lời kêu gọi đấu tranh cho hòa bình và một thế giới đại đồng. Chí lớn của Dế Mèn là cổ động thuyết phục muôn loài đoàn kết chống chiến tranh, giữ hòa bình, sống hữu nghị. Tất nhiên chỉ cổ động thuyết phục chưa thể bảo vệ được hòa bình, chấm dứt được chiến tranh, xây dựng được thế giới đại đồng, phải nhiều điều kiện khác nữa nhưng dấu sao lẽ sống của Dế Mèn, lẽ sống đấu tranh cho hòa bình và thế giới đại đồng mà tác giả muốn tuyên truyền trong tác phẩm là một lẽ sống tiến bộ cao đẹp". (Sách *Ôn luyện văn THCS*, Nxb Giáo dục, H., 1990).

Tác giả Trần Đăng Xuyên khi viết về *Dế Mèn phiêu lưu kí* cũng đã nhận xét những thành công của tác phẩm: "*Dế Mèn phiêu lưu kí*" thể hiện rõ tài năng quan sát tinh tế, óc nhận xét sắc sảo, hóm hỉnh và tình yêu sự sống của Tô Hoài. Ông đã thành công khi dựng lên cả một thế giới loài vật trong trắng, ngây thơ, ngộ nghĩnh, khao khát và say mê lý tưởng, rất phù hợp với tâm lý tuổi thơ". (*Từ điển văn học*, Tập II, Nxb khoa học xã hội, H., 1984).

Sau Cách mạng, Tô Hoài vẫn tiếp tục mảng truyện đồng thoại về loài vật, nó như một mạch ngầm tuôn chảy không dứt. Ông viết tiếp một loạt truyện: *Con mèo lười*, *Cá đi ăn thè*, *Ồ ó o*, *Đàn chim gáy*, *Chim chích lạc rừng*, *Cậu Miu*... các tác phẩm này đem lại một luồng sinh khí mới trong sáng tác cho thiếu nhi. Bức tranh cuộc sống mới được nhà văn thể hiện qua những truyện đồng thoại thật tinh tế và hấp dẫn. Miêu tả từng đàn cá đi rong chơi, vượt qua được cả con đê sông Hồng (*Cá đi ăn thè*), cảnh con gà trống gáy nhảm (*Ồ ó o*), cảnh phiêu lưu thú vị của cậu Miu trên công trường xây dựng (*Cậu Miu*)... thể hiện cuộc sống ấm no hạnh phúc đang đổi thay từng ngày từng giờ trên đất nước.

Sáng tác cho thiếu nhi sau 1945 của Tô Hoài được đặt vào những chủ đề lớn sâu sắc nằm trong sự nghiệp giáo dục đạo đức lý tưởng mới xã hội chủ nghĩa. Một mảng sáng tác cũng rất thành công của Tô Hoài là viết về người thực, việc thực, những con người mới ở tuổi thiếu nhi, trong đó nổi bật truyện về những anh hùng thiếu nhi người dân tộc miền núi: Kim Đồng, Vừa A Dính. Đây là những tấm gương hi sinh vì nước mãi mãi được lưu danh trong sử sách và trở thành hình tượng bất tử trong nền văn học thiếu nhi nước nhà.

Nhân vật Vừa A Dính (*Vừa A Dính*) là người thiếu niên dân tộc Mèo quê ở Pú Nhung, huyện Tuần Giáo - Lai Châu, dũng cảm vượt qua những trận tra tấn dã man tàn bạo của kẻ thù để bảo vệ cơ sở cách mạng. Còn Kim Đồng (Kim Đồng) thiếu nhi dân tộc Nùng quê ở Nà Mạ, Cao Bằng mười ba tuổi đã hăng hái tham gia cách mạng, với em "giao thông, liên lạc, canh gác em đều làm được cả". Có thể nói, Kim Đồng, Vừa A Dính là hình ảnh tiêu biểu cho lòng yêu nước nồng nàn của thiếu nhi Việt Nam trong cách mạng. Nhà văn Tô Hoài đã cố gắng thể hiện một số khía cạnh trong phẩm chất anh hùng ở các em. Cái chết của hai nhân vật ở cuối mỗi truyện cũng được Tô Hoài miêu tả với nhiều chi tiết xúc động nhưng không gây bi thảm, trái lại đầy giá trị tạo hình và có khả năng gợi lên trong lòng độc giả lòng căm thù đối với đế quốc, gợi cho các thế hệ trẻ hôm nay suy nghĩ về trách nhiệm của mình phải làm gì để xứng đáng với bao nhiêu hi sinh của những người đi trước.

Vào những năm 80 của thế kỉ XX, Tô Hoài lại dồn sức sáng tạo vào một nguồn cảm hứng mới, đi sâu khai thác truyền thuyết và dã sử. Nhà văn cho ra mắt bạn đọc bộ ba tiểu thuyết *Đảo Hoang* (1980), *Chuyện nỏ thần* (1984) và *Nhà Chử* (1985). Từ những truyền thuyết và dã sử, Tô Hoài tái tạo theo phong cách riêng, đi sâu thể hiện sức mạnh của con người trong quá trình chinh phục thiên nhiên, chống giặc ngoại xâm, xây dựng cuộc sống no ấm hạnh phúc. Bộ ba tiểu thuyết còn tái hiện bức tranh phong tục sinh động (thi thổi cơm, bắn nỏ,



đầu vật...), giáo dục lòng yêu quê hương đất nước, tự hào về truyền thống văn hóa của dân tộc.

#### **2.4. Tiếp nhận hồi kí và tự truyện của Tô Hoài**

Trong sự nghiệp sáng tác của Tô Hoài, hồi kí là thể loại in đậm phong cách nghệ thuật của tác giả. Trong khi nhiều người viết hồi kí mong muốn "dựng lên dấu ấn muôn đời của bản thân vượt qua thời gian và kí ức cá nhân" (Đặng Thị Hạnh, *"Về một cuộc đời và những cuộc đời"*, Tạp chí Văn học, số 12/1998), thì Tô Hoài lại quan niệm hết sức bình dị: có sao nói vậy cả chuyện mình lẫn chuyện người, cả phẩm chất, cá tính và thói tật. Ông sống đến đâu viết đến đấy, "không đặt vào sách quá nhiều ý nghĩa như những người khác" (Vương Trí Nhàn, *"Tô Hoài và thể hồi kí"*, Tạp chí Văn học, số 8/2002). Vì thế, từ *"Cỏ dại"* (1944), *"Tự truyện"* (1978), *"Cát bụi chân ai"* (1992) đến *"Chiều chiều"* (1999), những kỉ niệm vui, buồn được hiện diện qua nhiều cung bậc trong sự tồn tại khách quan qua lăng kính cảm quan đời thường của nhà văn.

Tô Hoài đã từng phát biểu: "Tôi cho viết hồi kí là khó khăn hơn cả sáng tác. Bởi đó là một cuộc đấu tranh tư tưởng để viết ra... Đây là cuộc mổ xẻ toàn diện, không phải nhẹ nhàng và chỉ có hứng thú". Từ quan niệm đó, Tô Hoài viết chân thực cả chuyện mình lẫn chuyện người, cả những kỉ niệm vui lẫn những kỉ niệm buồn một thời sóng gió của đất nước. Những kỉ niệm sống động trong đời sống sinh hoạt được viết theo một trí nhớ tuyệt vời, một cách kể chuyện thông minh, dí dỏm rất có duyên để những sự kiện đã qua hiện lên vẫn còn tươi ròng sự sống. Đặc biệt ở đó, bức chân dung tự họa của bản thân và các nhà văn tầm cỡ trong nền văn học hiện đại Việt Nam hiện lên thật sinh động và gần gũi.

Với những đặc điểm như vậy nên các tác phẩm kí của Tô Hoài trở nên gần gũi và dễ đi vào lòng người. Bạn đọc tìm thấy trong các tác phẩm của ông bức chân dung của chính tác giả với những gì chân thật bình dị nhất, bên cạnh

đó ta còn thấy được những đặc sắc nghệ thuật, những đóng góp mới của nhà văn trong thể loại kí đương đại.

"*Cỏ dại*" là tập hồi kí đầu tay của Tô Hoài. Ở cuốn hồi kí này, người đọc được gặp hình ảnh "thằng cu Bưởi" những ngày thơ ấu nhếch nhác nơi Kẻ Chợ. Tiếng là đi học nhưng ba năm trở về làng, chỉ biết "nhặt rau muống, biết cọ nồi và thổi cơm". Hành trang đem về là "mấy hòn bi sắt, một cái búa đinh" cùng cái đầu mốc trắng tanh tươi.

"*Tự truyện*" là sự tiếp nối của "*Cỏ dại*". "*Tự truyện*" là sự kết hợp của nhiều sáng tác tạo thành một chỉnh thể hồi ức về tuổi thơ và tuổi trẻ một thời. Thời thơ ấu trong *Tự truyện* của Tô Hoài phần lớn là những kỉ niệm buồn được kể lại rất chân thực với bao thâm thúy, chua xót. Trong truyện, ngoài hình ảnh cậu bé Tô Hoài, còn biết bao gương mặt nheo nhếch, lam lũ, tội nghiệp của làng quê, của thành thị. Qua con mắt trẻ thơ là làn sương mờ mịt về một kiếp người nhỏ bé, tù túng, quẩn quanh. Lớn lên một chút, cậu bé trở thành anh thanh niên theo trường đời lần hồi kiếm sống đầy vất vả, cực nhọc. "*Tự truyện*" còn là kí ức vui - buồn về những người bạn thơ cửi. Đáng chú ý nhất là "một quãng đường" đầy ý nghĩa mà tác giả được gặp các đồng chí hoạt động cách mạng, cùng nhau xây dựng phong trào.

Sau "*Tự truyện*" là "*Cát bụi chân ai*". Đây là tập hồi kí đan xen vào nhau từng mảng hồi ức và kỉ niệm gắn bó với đời văn, bạn văn... trong một không gian và thời gian rộng mở. "*Cát bụi chân ai*" là tập hồi kí đặc sắc, có sức hấp dẫn người đọc không chỉ ở những chuyện lạ, những chi tiết sống động được dựng lại với trí nhớ tuyệt vời mà chủ yếu là bức tự họa chân thực và chân dung cũng rất chân thực của một số nhà văn có tầm cỡ. Tô Hoài đã cho bạn đọc tiếp cận các nhà văn ở một "cự ly gần", thậm chí là một "khoảng cách khá tàn nhẫn". Qua đó có thể thấy rất thật, con người, phong cách và nhân cách, thân phận một số nhà văn tiêu biểu từ góc độ con người bình thường.

Trong cuốn "*Chiều chiều*", nhà văn Tô Hoài đã làm sống dậy những năm ông đi thực tế ở xóm Đồng - Thái Ninh, Thái Bình với những kỉ niệm vui - buồn một thời, được tiếp xúc với người nông dân điển hình; những năm đi học chính trị với bạn bè mỗi người "một mảnh một tật"; những năm bao cấp "mỗi huyện, mỗi tỉnh đều thổi lên những cái bong bóng hợp tác xã điển hình"; những năm "ăn gian nói dối tràn lan"...

Đặc điểm nổi bật trong thể kí của nhà văn Tô Hoài là tính chất linh hoạt và chất thơ. Hồi kí của ông không đi theo kiểu biên niên mà lối chọn lựa theo hứng thú và cảm nhận về những sự kiện, những thời điểm, thời khắc mà nhà văn quan tâm và có ấn tượng sâu đậm nhất. Dòng hoài niệm lan man rối rắm nhưng vẫn theo một định hướng để ghi lại, để khắc họa những sự kiện, hiện tượng nổi bật nhất, những cảm xúc sâu sa nhất. Nhờ sự linh hoạt và đầy chất thơ nên các tác kí của Tô Hoài đến với bạn đọc một cách tự nhiên, cuốn hút và đầy hấp dẫn. "Đọc *Cát bụi chân ai*, rồi đọc *Chiều chiều* người đọc luôn luôn được cuốn hút bởi những gì mới mẻ, không trùng lặp, không nhạt mờ, không kém sút trong cái kho kỉ niệm của nhà văn. Chẳng lên giọng, cũng chẳng cần phải ra bộ khiêm nhường, Tô Hoài cứ tự nhiên kể về những gì mình đã biết, đã trải. Trên cái kho ít thấy dấu hiện voi cạn đó, Tô Hoài cứ nhẩn nha dặt bạn đọc cùng đi với mình, đến với những gì là mà quen hoặc quen mà lạ. Và chính với khả năng hoán đổi vị thế ấy mà làm nên sức hút của văn hồi ức Tô Hoài" (*Tô Hoài, sáu mươi năm viết...*, Phong Lê, *Tô Hoài về tác gia và tác phẩm*, Phong Lê giới thiệu – Vân Thanh tuyển chọn, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000). Cũng trong bài viết về Tô Hoài, giáo sư Phong Lê còn nhấn mạnh thêm những nét đặc sắc riêng trong hồi kí của nhà văn Tô Hoài: "Đọc hồi kí Tô Hoài tôi còn thấy thêm một điều - dường như ở đây ông nói được nhiều hơn những gì mà ông từng kì vọng ở tiểu thuyết, ở những tác phẩm mà ông phải cất công đi tìm, đã phải rất khổ công trong lao động chữ nghĩa... Nhưng dường như ở khu vực hồi kí (và khu vực chân dung, ông viết về bạn bè, đồng nghiệp như trong

*Những gương mặt*) bao khổ công và vất vả của lao động chữ nghĩa ông đã cho lặn hết vào trong, tựa như là nước chảy ra từ nguồn nước. Dường như ở hồi ức, sự sống cứ như là một thâm thấu tự nhiên mà trong veo biến thành chất liệu nghệ thuật!"

Do in đậm phong cách nghệ thuật và có những đặc sắc riêng nên hồi kí và tự truyện của nhà văn Tô Hoài trở thành đề tài mà nhiều bạn trẻ chọn đề tìm hiểu, nghiên cứu. Đến nay đã có nhiều công trình, luận văn tìm hiểu về hồi kí và tự truyện của Tô Hoài, ở mỗi công trình các tác giả lại có những khám phá riêng về đặc sắc của nhà văn trong thể loại này. Dương Thị Thu Hiền (Đại học Sư Phạm - Đại học Thái Nguyên) có luận văn "*Tô Hoài với hai thể văn: chân dung và tự truyện*" (Luận văn thạc sĩ, 2007), ở công trình nghiên cứu này tác giả đã chỉ ra những đặc sắc của thể văn chân dung và tự truyện của Tô Hoài. Bên cạnh đó còn khẳng định những đóng góp của Tô Hoài về mảng chân dung và tự truyện trong quá trình phát triển của nền văn xuôi hiện đại Việt Nam.

Tác giả Nguyễn Hoàng Hà (Đại học Sư Phạm - Đại học Thái Nguyên) đã có công trình nghiên cứu về hồi kí Tô Hoài ở góc độ thi pháp "*Cái nhìn, không gian và thời gian nghệ thuật trong hồi kí của Tô Hoài*" (Luận văn thạc sĩ, 2009). Ở đây người viết đã tìm hiểu kĩ về cái nhìn nghệ thuật trong hồi kí của Tô Hoài, rồi những đặc trưng về thời gian, không gian nghệ thuật thông qua một số tác phẩm kí điển hình. Từ đó khám phá và khẳng định những nét độc đáo trong sáng tác của Tô Hoài. Kết thúc luận văn người viết nhận định: "Nghiên cứu hồi ký của Tô Hoài qua hai cuốn *Cát bụi chân ai* và *Chiều chiều* từ phương diện cái nhìn, không gian và thời gian nghệ thuật chúng tôi càng khẳng định hồi ký của ông mang một đặc điểm riêng độc đáo. Để cho độc giả chiêm ngưỡng bức chân dung tự họa của bản thân và chân dung các nhà văn tầm cỡ trong nền văn học hiện đại nước nhà. Tô Hoài đã xóa nhòa khoảng cách tiếp cận và không đi theo kiểu hồi tưởng biên niên. Nhà văn chọn lựa những sự kiện về lịch sử và đời tư mà nhà văn quan tâm và có ấn tượng nhất để ghi lại.

Những sự kiện sâu đậm ấy lại được hiện diện theo dòng hoài niệm lan man nhưng vẫn có định hướng để phản ánh cuộc sống và con người qua nhiều thời kỳ đầy sôi động của đất nước. Theo dòng hồi ký của Tô Hoài, từ *Cỏ dại*, *Tự truyện* đến *Cát bụi chân ai* và *Chiều chiều*, chúng ta càng khẳng định cái nhìn chân thực, khách quan đằm đằm của Tô Hoài. Chính cái nhìn đó đã chi phối thể giới nghệ thuật trong hồi ký của ông và đem đến sức hấp dẫn cho người đọc".

Nghiên cứu của tác giả Lê Thị Hà (Đại học Vinh) trong luận văn "*Nghệ thuật trần thuật trong hồi ký của Tô Hoài*" (2007) lại đi sâu vào góc độ nghệ thuật trần thuật trong các tác phẩm hồi ký và tự truyện tiêu biểu của Tô Hoài. Tác giả luận văn đã có những phát hiện đặc sắc về các phương thức trần thuật trong hồi ký Tô Hoài, cùng với giọng điệu và ngôn ngữ trần thuật riêng của ông. "Cả thố nãi nghệ thuật trần thuật ® · ®ãng mét vai trß quan trãng trong hải ký T« Hoài lụ mét yõu tè lụm n^n sọc hót cña c,c t,c phÈm viÕt theo thố hải ký cña nhự v^n".

Cũng khai thác ở phương diện nghệ thuật, tác giả Nguyễn Thị Ái Vân (Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh) có công trình nghiên cứu tìm hiểu về "*Đặc điểm nghệ thuật tự truyện và hồi ký của Tô Hoài*". Trong luận văn, tác giả đã chỉ ra những nét đặc trưng nghệ thuật trong mảng tự truyện, hồi ký của Tô Hoài. Cụ thể là nghệ thuật tái hiện, tái tạo hồi ức và tiếng nói của cái tôi trong hồi ký và tự truyện. Bên cạnh đó là những phát hiện về đặc sắc nghệ thuật trần thuật trong hồi ký và tự truyện. Qua đó càng nhấn mạnh thêm những thành công của Tô Hoài trong thể loại này và khẳng định đóng góp của ông trong sự phát triển của văn học Việt Nam nói chung và thể hồi ký, tự truyện nói riêng.

\*\*\*

Với mảng đề tài sáng tác phong phú, đa dạng, tác phẩm của Tô Hoài thời kì nào cũng được người hâm mộ đón nhận một cách nồng nhiệt. Đối với những người yêu mến và hứng thú tìm hiểu về Tô Hoài luôn tìm thấy trong tác phẩm của ông sự hấp dẫn, nét mới lạ và những độc đáo riêng. Tô Hoài tuy không phải là người đi tiên phong trong việc khai thác và thể nghiệm ở những đề tài nói trên, tuy nhiên với một cảm quan riêng, một quá trình lao động miệt mài và đam mê, cùng với sự nhạy bén trong việc xác định đối tượng tiếp nhận, nhà văn đã dần dần xây dựng được chỗ đứng cho mình trong lòng công chúng. Sáng tác của ông trở nên gần gũi và phổ biến đối với bạn đọc cũng bởi những mảng đề tài mà nhà văn đã thể hiện. Thế hệ trẻ yêu mến ông qua những trang phiêu lưu của chú Dế mèn, những câu chuyện cảm động về loài vật, những tấm gương thiếu nhi dũng cảm như Kim Đồng, Vừa A Dính,...; người dân miền núi biết tới nhà văn qua các nhân vật My, A Phủ, bà Ảng... qua những trang viết đẹp về bức tranh thiên nhiên, phong tục tập quán của họ; người Hà Nội tôn vinh ông là nhà văn của Thủ đô với những trang viết chân thực về nét đẹp, văn hóa, nếp sống sinh hoạt của người Hà thành; và những người bạn văn chương mến mộ Tô Hoài bởi những dòng hồi kí chân thực, bình dị. Những công trình nghiên cứu về các mạng đề tài, nội dung sáng tác chủ yếu của Tô Hoài càng khẳng định thêm sự đón nhận một cách tích cực của các thế hệ bạn đọc, những nhận xét đánh giá qua các thời kì cho thấy cảm quan, thị hiếu của từng thời kì cũng như phản ánh tính khách quan của quá trình tiếp nhận.

### **Chương 3**

## **TIẾP NHẬN SÁNG TÁC CỦA TÔ HOÀI**

### **TRÊN PHƯƠNG DIỆN NGHỆ THUẬT**

Bên cạnh các mảng đề tài sáng tác phong phú và nhiều thành tựu, trong hành trình sáng tạo nghệ thuật của mình, nhà văn Tô Hoài còn có những đặc sắc nghệ thuật thể hiện dấu ấn riêng của mình trong sáng tác. Là nhà văn từ khi cầm bút đã có ý thức nghề nghiệp và bản lĩnh nghệ thuật, Tô Hoài sớm nổi danh và sớm xác định cho mình một phong cách nghệ thuật. Nhiều ý kiến đã nhận xét về biệt tài, về cảm quan nghệ thuật và giọng điệu riêng của Tô Hoài từ những sáng tác trước 1945. Sau này, với ý thức luôn tìm một con đường riêng, một cách viết mới, một lối kể khác, Tô Hoài càng củng cố bản lĩnh nghệ thuật và phát huy một phong cách độc đáo.

Đến nay đã có nhiều công trình nghiên cứu, nhiều bài viết nhận xét, đánh giá về những đặc sắc nghệ thuật, nhiều công trình tìm hiểu về phong cách nghệ thuật của Tô Hoài qua các thể loại, đề tài mà ông sáng tác. Điều này chứng tỏ những giá trị, những đóng góp quan trọng của nhà văn đối với nền văn học nghệ thuật. Nhiều đồng nghiệp và bạn đọc qua các thời kì đã có những nhận xét, đánh giá về đặc sắc trong nghệ thuật sáng tác khi tiếp cận với tác phẩm của

Tô Hoài. Đáng chú ý hơn cả là công trình nghiên cứu của tác giả Mai Thị Nhung - "*Phong cách nghệ thuật Tô Hoài*" (Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2006), công trình đã khái quát được một cách hệ thống những đặc điểm của phong cách nghệ thuật Tô Hoài, từ hạt nhân cơ bản là cảm quan hiện thực đời thường đến thế giới nhân vật đa dạng bình dị, giọng điệu dí dỏm và ngôn ngữ dung dị tự nhiên đậm tính khẩu ngữ. Qua công trình nghiên cứu, tác giả Mai Thị Nhung khẳng định: "Qua khảo sát, thống kê, phân tích, tổng hợp một số phương diện đặc sắc văn chương Tô Hoài chúng tôi khẳng định rằng *Tô Hoài là một nhà văn có phong cách*. Một phong cách mà hơn sáu mươi lăm năm sáng tạo nghệ thuật ông đã lặng lẽ, bền bỉ, thủy chung, nhiều lúc âm thầm "chịu đựng" để làm nên bản sắc của riêng mình". [36, tr 167]

Như vậy có thể thấy rằng nhà văn Tô Hoài có nhiều đặc sắc và nhiều đóng góp khác nhau ở góc độ nghệ thuật, việc tiếp nhận sáng tác của ông trên phương diện này có thể theo nhiều hướng, nhiều cách tiếp cận khác nhau và phụ thuộc vào sở thích của từng cá nhân. Ở đây chúng tôi chỉ tìm hiểu quá trình tiếp nhận những đặc sắc nghệ thuật trong sáng tác của Tô Hoài trên một số phương diện tiêu biểu.

### **3.1. Nghệ thuật ngôn ngữ và giọng điệu trong sáng tác của Tô Hoài**

Trong quá trình sáng tạo văn chương của mình, Tô Hoài rất coi trọng việc học tập ngôn ngữ - ngôn ngữ trong đời sống và ngôn ngữ trong sách vở. Ông đã suốt đời trau giồi vốn ngôn ngữ để tự thấy được từ "mệt chữ" đã có "thú chữ". Tô Hoài rất dụng công học và dụng công sử dụng ngôn ngữ đến mức có được một tài nghệ ngôn từ đặc sắc. Nhiều ý kiến đã nhất trí như vậy. Trong thực tiễn sáng tác, Tô Hoài đã thực hiện khá đầy đủ cái ao ước chính đáng và cao đẹp này: "Mỗi chữ phải là hạt ngọc buông xuống những trang bản thảo, hạt ngọc mới nhất của mình tìm được, do phong cách văn chương của mình mà có" (Tô Hoài - *Sổ tay viết văn* - Tác phẩm mới, Hà Nội, 1997).



Nói về đặc sắc trong nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ của Tô Hoài, đã có nhiều tác giả nhận xét đánh giá cao tài năng của ông. Tác giả Trần Đình Nam trong bài viết "*Nhà văn Tô Hoài*" (*Tạp chí văn học*, số 9-1995) đã so sánh để thấy được nét riêng biệt trong ngôn ngữ của Tô Hoài: "Nguyễn Tuân và Tô Hoài là một cặp bài trùng trong văn học Việt Nam. Văn Nguyễn Tuân cầu kì, trang nhã, sang trọng; là một thứ cao lương mỹ vị, có lẽ không phải viết cho số đông, rất khó đọc. Tô Hoài lại tự nhiên, nhiều đoạn văn rất gần khẩu ngữ mà vẫn là văn viết". Bên cạnh đó tác giả Trần Đình Nam còn nhận xét thêm: "Ý thức nghề nghiệp của ông phải nói là hiếm có. Chỉ qua cách đặt câu, cách dùng từ của ông cũng đủ biết ông thận trọng như thế nào. Thật khó bắt lỗi ông, dù là trong một bài báo nhỏ. Ông có cả một kho từ vựng phong phú, giàu có bậc nhất, "tiêu xài" chúng thật hào phóng mà cũng thật đắc địa. Hầu như ở trang viết nào của ông ta cũng bắt gặp cách dùng từ, ngữ mới mẻ, chưa dùng như vậy". [27, tr 170]

Trong "*Lời giới thiệu tuyển tập Tô Hoài*", giáo sư Hà Minh Đức cũng đánh giá cao sự tìm tòi, sáng tạo trong lĩnh vực ngôn ngữ của nhà văn: "Sự tìm tòi rõ nhất trong nghệ thuật văn xuôi của Tô Hoài thuộc lĩnh vực ngôn từ. Ông là nhà văn sử dụng nhiều thể loại văn học và ở thể loại nào mạch văn của ông cũng vươn tới giá trị của nghệ thuật ngôn từ hay nói một cách nôm na là có văn. Tính văn của ngôn từ được tạo nên bằng nhiều nỗ lực tìm tòi sáng tạo. Ông không chịu để câu văn rơi vào tình trạng chữ nghĩa sáo mòn và lối biểu hiện nghèo nàn. Có nhiều hiện tượng vốn khô khan khó miêu tả nhưng dưới ngòi bút cũng trở nên sinh động, cách diễn tả nhiều cảm hứng, liên tưởng đẹp, so sánh thích hợp, chữ nghĩa chọn lọc và gợi cảm". [27, tr 139]

Đặc điểm nổi bật nhất về ngôn ngữ trong sáng tác của Tô Hoài là sử dụng thành thạo ngôn ngữ thuần Việt. Tô Hoài rất coi trọng việc học tập lời ăn tiếng nói của quần chúng nhân dân. Càng đi sâu tìm hiểu, tích lũy ngôn ngữ quần chúng, Tô Hoài càng nhận thấy: "ngôn ngữ quần chúng là kho của cải vô

giá, là nguồn bổ sung vô tận cho nhà viết tiểu thuyết". "Nhân dân chính là ông thầy lớn của mình về tiếng nói". Tô Hoài không chỉ tích lũy ngôn ngữ quần chúng mà còn lắng nghe cách nói của họ. Vì thế, trong sáng tác của Tô Hoài, nhà văn rất có ý thức sử dụng lời ăn tiếng nói hàng ngày của quần chúng lao động. Chính nó đem đến sắc thái dung dị tự nhiên, mang hơi thở của cuộc sống bình dị. Hệ thống từ ngữ quần chúng xuất hiện đậm đặc trong sáng tác của Tô Hoài là từ ngữ nghề nghiệp, từ ngữ thông tục và những thành ngữ, quán ngữ. Những từ ngữ nghề nghiệp như: *thanh go, vẩy tơ, voe khổ, vuốt hồ, hồ cửi, hồ cháo...*; từ thông tục như: *đánh bỏ mẹ, sợ đéch gì, giã bột mép, ngượng chó gì, thối mồm...*; những thành ngữ, quán ngữ: *gà sống nuôi con, ngậm đắng nuốt cay, tưng thì ăn vụng, đói thì làm càn, gọt gáy bôi vôi...* xuất hiện với tần số cao góp phần qua trọng đem lại cảm giác thân mật, gần gũi, thậm chí suồng sã, xóa nhòa khoảng cách với người đọc.

Trong những năm qua, đã có nhiều bài viết, nhiều công trình nghiên cứu, tìm hiểu về Tô Hoài đều đề cập đến những đặc sắc trong nghệ thuật ngôn ngữ của ông. Đáng chú ý nhất phải kể đến những nghiên cứu, thống kê và tổng hợp của tác giả Mai Thị Nhung trong chuyên luận "*Phong cách nghệ thuật Tô Hoài*". Ở đây, tác giả đã có những thống kê chi tiết về việc sử dụng từ ngữ và câu văn trong sáng tác của Tô Hoài. Nhìn chung từ ngữ trong tác phẩm Tô Hoài dung dị, tự nhiên như hơi thở cuộc sống. Sử dụng nhiều từ ngữ nghề nghiệp khá đa dạng và phong phú, lượng từ ngữ thông tục xuất hiện với tỉ lệ cao. Cùng với từ ngữ thông tục, thành ngữ quán ngữ trở thành một trong những phương tiện thể hiện cuộc sống muôn màu muôn vẻ trong trang sách Tô Hoài. Bên cạnh đó tác giả Mai Thị Nhung cũng nhận thấy trong sáng tác của Tô Hoài ngôn ngữ đối thoại mang đậm phong cách khẩu ngữ sinh hoạt. Đây là một đặc điểm rất riêng và khá đặc sắc, nó thể hiện đúng cảm quan trong sáng tác văn chương và khẳng định tài năng quan sát, phản ánh hiện thực của ông. Cũng trong công trình nghiên cứu này, tác giả Mai Thị Nhung đã tìm hiểu về giọng điệu chủ đạo

được sử dụng trong các sáng tác của Tô Hoài và nhận định: giọng điệu chủ đạo làm nên diện mạo riêng của tác giả là giọng tự nhiên suồng sã, giọng dí dỏm và giọng trữ tình. Ba sắc thái giọng điệu này trở thành một trong những phương tiện để tác giả bày tỏ thái độ và chuyển tải muôn chuyện đời thường lên trang sách.

Giọng điệu quen thuộc và đặc trưng trong sáng tác của Tô Hoài là giọng suồng sã tự nhiên. Được chi phối bởi cảm hứng nhân văn đời thường, giọng điệu suồng sã đem lại một giá trị thẩm mỹ mới trên những trang sách của Tô Hoài. Phản ánh muôn mặt đời thường, giọng điệu suồng sã tỏ ra đặc địa hơn bất cứ một yếu tố nghệ thuật nào khác kể cả khi nhân vật bộc lộ tính cách, thói tật của mình.

Giọng điệu dí dỏm của Tô Hoài được thể hiện ở ba sắc thái chủ yếu: dí dỏm hài hước, dí dỏm xót xa và dí dỏm phê phán. Đây chính là thái độ, tình cảm của nhà văn trước hiện thực cuộc sống muôn màu muôn vẻ. Ngoài giọng điệu dí dỏm, suồng sã, giọng điệu trời phú của Tô Hoài còn là giọng trữ tình bàng bạc chất thơ - chất thơ của đời sống thực. Cảm nhận trọn vẹn vẻ đẹp tự thân của cuộc sống, không bay bổng du dương, giọng điệu trữ tình của Tô Hoài bộc lộ ở hai sắc thái chủ yếu: sắc thái hồn nhiên trong sáng trước phong cảnh thiên nhiên bao la tươi đẹp của đất nước, trước nét đẹp phong tục sinh hoạt ở mọi miền quê và sắc thái trữ tình bùi ngùi man mác trước những gian truân vất vả trong cuộc sống sinh hoạt, trước quy luật tất yếu (sinh, lão, bệnh, tử) của đời người. Kết thúc phần nghiên cứu về ngôn ngữ và giọng điệu trong sáng tác của Tô Hoài, tác giả Mai Thị Nhung nhấn mạnh: "...nghiên cứu phong cách nghệ thuật của một nhà văn không thể không nghiên cứu giọng điệu và ngôn ngữ nghệ thuật của họ. Ở những phương diện thẩm mỹ này, mỗi tác giả có một dấu ấn riêng và một thế mạnh riêng. Với Tô Hoài, hai phương diện này có vị trí đặc biệt quan trọng, thể hiện rõ nét cảm quan hiện thực, cảm hứng nhân văn đời thường, góp phần khẳng định phong cách nghệ thuật của nhà văn. Tô Hoài

xứng đáng là một nghệ sĩ tài hoa của con người và cuộc sống bình dị đời thường". [36, tr 166]

Tìm hiểu về ngôn ngữ trong tiểu thuyết của Tô Hoài, tác giả Nguyễn Thị Bích Hạnh (Đại học Vinh) có luận văn "*Cách sử dụng thành ngữ trong lời thoại nhân vật qua tiểu thuyết Tô Hoài*". Trong công trình này tác giả đã tìm hiểu những nét khi xưa, những nét đặc trưng của thành ngữ tiếng Việt xưa để cho việc khảo sát thành ngữ trong lời thoại nhân vật qua tiểu thuyết viết về đề tài Hục Núi của Tô Hoài. Phần tích vụ mà tìm hiểu thành ngữ trong lời thoại nhân vật qua tiểu thuyết của Tô Hoài. Sự so sánh phần tích ngữ nghĩa của thành ngữ trong lời thoại nhân vật qua tiểu thuyết của Tô Hoài. Người viết đã nghiên cứu, thống kê, phân tích khá tỉ mỉ về tần số sử dụng thành ngữ của Tô Hoài thông qua một số tiểu thuyết tiêu biểu, từ đó đánh giá được những giá trị nghệ thuật đặc sắc của chúng trong tác phẩm. Nêu rõ vai trò, vị trí và chức năng của thành ngữ trong cấu trúc lời thoại, vai trò của thành ngữ trong việc khắc họa vai giao tiếp, vai trò của thành ngữ trong việc phản ánh cuộc sống sinh hoạt đời thường ở vùng Nghĩa Đô - quê hương Tô Hoài... Kết thúc luận văn tác giả Nguyễn Thị Bích Hạnh đánh giá: "Tô Hoài lựa chọn trong những nhụy văn số đông thành ngữ trong lời thoại nhân vật, gây ấn tượng sâu sắc. Qua một số tiểu thuyết viết về đề tài Hục Núi của Tô Hoài, chúng ta thấy những nhụy văn số đông thành ngữ vào lời thoại nhân vật với một tầm cao. Hơn thế, Tô Hoài còn cấp cho thành ngữ một sức sống riêng rất phong phú. Cách sử dụng thành ngữ trong lời thoại nhân vật của Tô Hoài số đông tại tâm, linh hoạt, nhuần nhuyễn". [13, tr 91]

Trong công trình tìm hiểu về *"Đặc điểm truyện viết cho thiếu nhi của Tô Hoài"*, tác giả Phạm Thị Thu Hà (Đại học Sư phạm Hà Nội 2) cũng đề cập và nhấn mạnh đến giọng điệu nghệ thuật và ngôn ngữ nghệ thuật của Tô Hoài trong truyện viết cho thiếu nhi. Ngoài việc nhấn mạnh về giọng điệu dí dỏm hài hước, giọng điệu trữ tình bàng bạc chất thơ, người viết còn có những khám phá đặc sắc về ngôn ngữ nghệ thuật của Tô Hoài trong những tác phẩm viết cho thiếu nhi như: cách sử dụng phương ngữ, ngôn ngữ miêu tả, ngôn ngữ đồng thoại và ngôn ngữ lứa tuổi. Nói về giá trị của ngôn ngữ nghệ thuật và giọng điệu của nhà văn Tô Hoài trong mảng sáng tác này, tác giả nhận xét: "Viết truyện cho thiếu nhi, Tô Hoài công phu trau chuốt ngôn ngữ, tác giả trẻ hóa ngòi bút, viết những điều giản dị gần gũi, phù hợp với các em. Thành công của Tô Hoài là tạo sự gần gũi trong sử dụng ngôn ngữ, tên tuổi của ông vì thế trở nên quen thuộc đối với các em". [11, tr 112]

Khi tìm hiểu về đề tài *"Ngoại ô Hà Nội trước Cách mạng tháng Tám qua Chuyện cũ Hà Nội của Tô Hoài"*, tác giả Ngô Chiến Thắng ngoài việc đề cập đến hiện thực ngoại ô Hà Nội những năm trước Cách mạng còn nhấn mạnh: *Chuyện cũ Hà Nội* - một thế giới ngôn ngữ sống động, một giọng điệu phong phú. Người viết đã đưa ra nhiều dẫn chứng làm rõ thế giới ngôn ngữ sống động trong *"Chuyện cũ Hà Nội"*, cụ thể như trong cách đặt tên nhân vật: "T<sup>a</sup>n c<sub>1</sub>c nh<sup>o</sup>n v<sup>ê</sup>t trong truy<sup>ê</sup>n cũa T<sup>«</sup> Hoai ®· cũ s<sup>ù</sup> l<sup>u</sup>a ch<sup>â</sup>n g<sup>³</sup>an li<sup>o</sup>n v<sup>i</sup>i ®Æc t<sup>y</sup>nh th<sup>«</sup>n qu<sup>a</sup> quen th<sup>u</sup>éc cũa con ng-êi Ngh<sup>ũ</sup>a §«. T<sup>a</sup>n c<sub>1</sub>c nh<sup>o</sup>n v<sup>ê</sup>t trong Chuy<sup>ê</sup>n cũ H<sup>u</sup> Néi g<sup>i</sup>i ng-êi ®äc mét ni<sup>o</sup>m x<sup>ã</sup>t th--ng t<sup>é</sup>i nghi<sup>ö</sup>p. Vi<sup>ö</sup>t v<sup>o</sup> thanh ni<sup>a</sup>n th<sup>x</sup> hä l<sup>u</sup> C<sub>1</sub>t, B<sup>ñ</sup>ng, M<sup>y</sup>t, §-îc, Nh<sup>i</sup>, X<sup>o</sup>y; v<sup>o</sup> ng-êi lao ®éng nghi<sup>o</sup> th<sup>x</sup> Hi<sup>o</sup>n, T-, Vi<sup>ö</sup>t, Ng<sup>1</sup>; v<sup>o</sup> ng-êi th<sup>i</sup> th<sup>ñ</sup> c<sup>«</sup>ng th<sup>x</sup> L<sup>ũ</sup>nh, §i<sup>o</sup>u; t<sup>a</sup>n c<sub>1</sub>c th<sup>ç</sup>y gi<sup>o</sup> th<sup>x</sup> Do, T<sup>á</sup>i nghe th<sup>ê</sup>t n<sup>«</sup>m na nh-ng c<sup>o</sup>ng r<sup>ê</sup>t d<sup>y</sup> dám, kh<sup>«</sup>i h<sup>u</sup>i ®çy ch<sup>ê</sup>t d<sup>o</sup>n d<sup>·</sup>. Kh<sup>«</sup>ng ph<sup>l</sup>i «ng

kh«ng   t   - c cho nh n v t c a m nh nh ng c, i t n hi n   i, d  nghe m  «ng mu n g n cho nh n v t nh ng c, i t n gi n d , m c m c gi i s  h n nhi n, g n g i th n quen". [42, tr 76]

T c gi  L  Th  Na ( ai học Sư phạm -  ai học Th i Nguy n) c  c ng tr nh luận v n nghi n cứu v  "Ng n ng  giàu t nh tạo hình trong v n xu i vi t v  đề tài miền núi của nh  v n T  Ho i". M c d  chỉ tập trung trong phạm vi v n xu i vi t v  đề tài miền núi, song luận v n   cho thấy nh ng nét ri ng  y s ng tạo và  c s c của nh  v n T  Ho i trong ng n ng  khi vi t v  m ng đề tài n y.  o l : ng n ng   a thanh  m ch t tạo hình, ng n ng  mi u tả giàu t nh tạo hình; ng n ng  tạo hình qua hệ thống từ vựng; c c phương tiện và biện pháp tu từ.  iều n y g p phần v o th nh c ng của T  Ho i trong m ng s ng t c v  miền núi, gi p cho t c phẩm của  ng trở n n ch n thực g n g i hơn v i b n  c. Trong phần kết luận t c gi  luận v n c ng  nh gi : "Ch nh vi c sử dụng một c ch sinh  ng  y s ng tạo và hi u quả th  ng n ng  tạo hình trong v n xu i vi t v  đề tài miền núi, T  Ho i   kh ng  nh  ược t i n ng sử dụng từ ng  luôn mới mẻ  c  ao, kh ng  nh  ược danh hi u "b c thầy ng n ng " của mình..." [33, tr 120].

Ng n ng  và giọng  i u nghệ thuật ri ng,  c s c của T  Ho i c ng  ược  ng th  hi n r t th nh c ng trong th  loại k i v  tự truyện. Nhi u c ng tr nh tìm hi u v  k i của T  Ho i  u nh n m nh t i  c  i m sử dụng ng n ng  một c ch nhu n nhuyễn của nh  v n. Trong luận v n "* c  i m nghệ thuật tự truyện v  hồi k i của T  Ho i*", t c gi  Nguyễn Th   i V n ( ai học Sư Phạm th nh ph  H  Ch  Minh)   nh n m nh  n "S c m nh ng n từ" m  nh  v n T  Ho i sử dụng trong th  loại tự truyện v  hồi k i. C  thể  o l  vi c sử dụng ng n ng   ời s ng, c ch sử dụng c c y u t  phương ng  v  ng n ng  tâm hồn. T c gi  nhận x t: "C  thể thấy trong *Tự truyện, hồi k i* nh  v n   học tập, vận dụng  ra v o trong trang vi t của mình một hệ thống từ ng  mang  m màu s c  a phương của v ng K  B i. B i v y m  khi  c *Tự truyện, hồi k i* người  c như s ng l i kh ng k i của  ời

sống sinh hoạt, phong tục với lời ăn tiếng nói hàng ngày dân dã đời thường, gần gũi, quen thuộc của một vùng quê ngoại thành Hà Nội" [ 48, tr 87]. "Trong *Tự truyện, hồi kí* Tô Hoài đã bộc lộ sở trường về việc sử dụng ngôn ngữ; nhà văn có một kho từ vựng rất giàu có và phong phú nhờ ý thức học hỏi, từ lời ăn tiếng nói hàng ngày của nhân dân. Cách vận dụng ngôn ngữ linh hoạt, tăng giá trị biểu cảm như hơi thở của cuộc sống phả vào ngôn ngữ" [48, tr 89].

Trong luận văn "*Tô Hoài với hai thể văn: chân dung và tự truyện*", tác giả Dương Thị Thu Hiền (Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên) ở phần tìm hiểu về đặc sắc nghệ thuật viết tự truyện của Tô Hoài, cũng nhấn mạnh đến những đặc sắc về ngôn ngữ mà Tô Hoài thể hiện trong hai thể loại này. Đó là những đặc sắc ở ngôn ngữ miêu tả: "Với biệt tài miêu tả, nhà văn Tô Hoài đã mang đến cho độc giả những trang hồi ức sinh động, cụ thể với những bức tranh muôn màu của cuộc sống. Tác giả đã phát huy tối đa hiệu quả những hình ảnh trực quan, tạo nên "*trang phục*" mới, độc đáo, thú vị cho những trang miêu tả. Cho nên "*có thể nói văn xuôi của Tô Hoài có chất thơ, chất nhạc và chất họa*". Có được những tinh tế ấy cũng là nhờ bởi sự trau dồi vốn ngôn ngữ" [25, tr 100]; đặc sắc trong ngôn ngữ đặc tả chi tiết: "Mỗi chi tiết, mỗi đường nét như những nét vẽ vừa chân thực lại vừa rất có hồn tạo nên phong cách riêng trong bút pháp miêu tả của nhà văn" [25, tr 101]; ngôn ngữ giàu biểu cảm tạo liên tưởng về thân phận con người: "Mỗi người được miêu tả với những hình dáng riêng tạo nên những cuộc đời, số phận riêng không ai giống ai. Nhưng chỉ với vài đường phác họa hình dáng con người ta đã thấy và có thể liên tưởng thấy số phận và thân phận của họ".

Như vậy có thể thấy rằng, qua một quá trình sáng tác lâu dài và bền bỉ, nhà văn Tô Hoài đã tạo được những dấu ấn riêng của mình trong ngôn ngữ và giọng điệu. Những đặc sắc trong ngôn ngữ và giọng nghệ thuật của Tô Hoài góp phần làm phong phú thêm cho nền văn chương hiện đại, trở thành

nền tảng và vốn tư liệu quý để các thế hệ độc giả quan tâm tìm hiểu và nghiên cứu.

### 3.2. Nghệ thuật trần thuật trong sáng tác của Tô Hoài

Trong sáng tác của mình Tô Hoài đã thể hiện một cách rất rõ ràng nghệ thuật kể chuyện. Ông đã lựa chọn lối kể chuyện, cách kể chuyện, chủ đề, cốt truyện, tình huống hay lối kể chuyện xen lẫn, tất cả những chi tiết, nhân vật trong sáng tác của Tô Hoài người kể chuyện được lựa chọn từ nhiều vị trí rất đa dạng. Trần thuật của Tô Hoài là trần thuật từ nhiều điểm nhìn. Thường khi ông sắm nhiều vai. Có khi ông là người dẫn chuyện, có lúc ông lại kể chuyện mình. Dù xuất hiện ở vị trí nào, người kể chuyện vẫn giữ một khoảng cách nhất định với đối tượng. Chính khoảng cách ấy khiến truyện của Tô Hoài luôn đượm màu sắc khách quan. Kể cả khi viết hồi kí, Tô Hoài cũng tạo ra một khoảng cách cần và đủ để người kể chuyện dễ dàng chuyển tải mọi vui - buồn, hay - dở của con người và cuộc sống lên trang sách. Cách kể của Tô Hoài thường tinh tảo. Tinh tảo mà không lạnh lùng nghiệt ngã, tinh tảo mà vẫn gần gũi, thân mật. Tô Hoài không bao giờ lớn tiếng triết lý hoặc lên giọng đạo lý. Văn ông giành được cảm thông và đồng tình của bạn đọc bằng một cái duyên riêng cũng là cái tài nghệ của riêng ông.

Tìm hiểu về nghệ thuật trần thuật trong sáng tác của nhà văn Tô Hoài, tác giả Lê Thị Hà (Đại học Vinh) có luận văn "*Nghệ thuật trần thuật trong hồi kí của Tô Hoài*". Đây là công trình khá công phu tìm hiểu về những thành công trong nghệ thuật trần thuật của Tô Hoài ở mảng hồi kí. Trong luận văn tác giả đã tiến hành khảo sát một số tác phẩm chính của nhà văn trong hai giai đoạn trước và sau cách mạng, đặc biệt tập trung vào bốn tập hồi kí của Tô Hoài để thấy được tài năng "kể chuyện" của ông. Tiếp theo là phân tích những đặc điểm của nghệ thuật trần thuật



trong hải ký T« Hoài 〇〇 lưm rã gi, trĐ c, ch t〇n trong hải ký vụ nh÷ng t, c phÈm kh, c cĩa nhự v' n. Ở đây người viết tập trung vào hai phương diện chính là: các phương thức trần thuật trong hồi kí Tô Hoài; giọng điệu và ngôn ngữ trần thuật.

Nói về các phương thức trần thuật, Lê Thị Hà đã cho thấy sự mới lạ trong quan điểm trần thuật và nhịp điệu trần thuật của Tô Hoài. Ở quan điểm trần thuật, nhà văn có thái độ vừa tham dự, vừa không tham dự, bên cạnh đó còn có sự luân phiên, chuyển dịch các quan điểm trần thuật. Nhịp điệu trần thuật của Tô Hoài trong hồi kí vừa khoan thai chậm rãi, vừa khẩn trương phóng túng... "VÒ nhĐp 〇iÖu trong hải ký T« Hoài sô dông nhĐp 〇iÖu linh ho't, lóc khÈn tr--ng dân dÈp, lóc chÈm r'i thong th¶, khi c'ng khi ching khi nhÈn khi bu«ng phi híp v'ii viÖc thó hiÖn cuéc sèng vụ con ng-êi. NhĐp 〇iÖu Êy chÝnh lư sù ph¶n ,nh nhĐp 〇iÖu t〇m tr'ng vụ cuéc 〇êi theo quan niÖm cĩa «ng. Đng cuéc 〇êi cø ch¶y tr«i khi lÆng lĩ, nhÈn nha, khi tu«n truoả 't, tÊt c¶ 〇òu ph¶n ,nh cuéc sèng vĩa æn 〇Đnh, vĩa biÖn 〇éng vụ 〇Çy kiÖp n' n cĩa con ng-êi. NhĐp 〇iÖu trÇn thuËt trong hải ký cĩa «ng 〇· gãp phÇn kh«ng nhá t' o n^n Ên t-ìng rÊt s〇u, 〇Çy ,m ¶nh, 〇Çy Ên t-ìng 〇èi v'ii ng-êi 〇äc" [12, tr 93].

Nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Ái Vân (Đại học Sư phạm - TP Hồ Chí Minh) trong đề tài "*Đặc điểm nghệ thuật tự truyện và hồi kí của Tô Hoài*", cũng nhấn mạnh tới những thành công trong nghệ thuật trần thuật mà Tô Hoài sử dụng trong hồi kí và tự truyện. Trong đề tài, người viết đã chỉ rõ những phương diện nghệ thuật trần thuật độc đáo của nhà văn sử dụng trong tự truyện và hồi kí, bao gồm: sự kết hợp trần thuật theo diễn biến sự kiện và trần thuật theo dòng hồi ức; sự hòa phối điểm nhìn trong trần thuật; kĩ thuật giảm tốc,

tăng tốc, đảo thuật, dự thuật; kết hợp ưu thế của các loại diễn ngôn, phát huy sức mạnh ngôn từ, giọng điệu trong trần thuật.

Qua luận văn, Nguyễn Thị Ái Vân đã chúng ta hiểu biết thêm về những giá trị nghệ thuật mà Tô Hoài thể hiện trong tự truyện và hồi kí, đặc biệt sức hấp dẫn mà hồi kí đem lại đối với bạn đọc một phần là ở nghệ thuật trần thuật: "Sức hấp dẫn của *hồi kí – tự truyện* là nghệ thuật trần thuật hiệu quả. Trần thuật trình tự theo dòng hồi ức vì *tự truyện, hồi kí* luôn tôn trọng sự thật nhưng đôi khi phải giải quyết mâu thuẫn, hài hòa giữa diễn biến sự kiện trong dòng hồi ức nên phải kết hợp dòng hồi ức và diễn biến câu chuyện. Tô Hoài đã kết hợp trần thuật theo diễn biến sự kiện và trần thuật theo dòng hồi ức một cách linh hoạt tạo nên mạch trần thuật sinh động, sáng tạo... Với thể *tự truyện, hồi kí* Tô Hoài đã tạo ra được nét riêng biệt, có sức lôi cuốn, hấp dẫn đặc biệt đối với người đọc và làm nên một Tô Hoài với phong cách riêng" [48, tr 106].

Trong phần tìm hiểu về tự truyện của Tô Hoài, tác giả Dương Thị Thu Hiền nhận thấy trong mảng sáng tác này nghệ thuật trần thuật luôn mang một sắc thái riêng: "Trong *Tự truyện*, Tô Hoài sử dụng quan điểm trần thuật tham dự. Ở đây, người kể tham dự vào truyện như là một nhân vật ở ngôi thứ nhất... Với quan điểm trần thuật tham dự, nhân vật "tôi" có điều kiện dẫn dắt người đọc qua những chặng đường phiêu lưu, bộc lộ những trải nghiệm trong cuộc sống, thể hiện thái độ tình cảm của mình trước từng diễn biến sự việc" [25, tr 106].

Khi tìm hiểu về "*Phong cách nghệ thuật Tô Hoài trong hồi kí Chiều chiều và Cát bụi chân ai*", tác giả Nguyễn Thị Tinh cũng nhấn mạnh tới những thành công trong điểm nhìn trần thuật mà nhà văn đã thể hiện trong hai cuốn hồi kí. Theo tác giả, "Điểm nhìn trần thuật trong hồi kí *Cát bụi chân ai, Chiều chiều* được tổ chức khá linh hoạt. Ở đây vị trí của người trần thuật xuất phát từ điểm nhìn. Có điểm nhìn nhà văn từ hiện tại hướng về quá khứ với cách đánh giá của người hiện tại dân chủ, cởi mở, bình đẳng. Quá khứ với những giá trị

cao đẹp, những kỉ niệm thiêng liêng nhưng không hiềm những bi hài kịch. Có điểm nhìn từ phía nhận vật, nhà văn không ngần ngại trao quyền cho các nhân vật Nguyễn Tuân, ông cà phê bí tất, Phùng Quán... để họ tự kể bằng suy nghĩ, nhận xét, chiêm nghiệm mà mình nếm trải. Đây là cách trần thuật đặc trưng của tiểu thuyết hiện đại... Việc trần thuật từ nhiều điểm nhìn cũng là một phẩm chất mới của hồi kí Tô Hoài đem lại cho tác phẩm tiếng nói đa âm, đối thoại khác với các hồi kí thông thường" [43, tr 87].

Ngoài thể loại kí, nghệ thuật trần thuật cũng được sử dụng nhiều trong truyện ngắn và mảng sáng tác cho thiếu nhi. Ở mỗi một lĩnh vực, nhà văn Tô Hoài luôn biết cách vận dụng một cách phù hợp và tối ưu những giá trị mà nghệ thuật trần thuật đem lại. Điều đó khiến cho tác phẩm của ông đến với người đọc một cách dễ dàng và nhanh chóng, phù hợp với mọi đối tượng tiếp cận. Khi tìm hiểu về mảng truyện viết cho thiếu nhi của Tô Hoài, tác giả Nguyễn Thị Thu Hiền (Luận văn: *Truyện viết cho thiếu nhi của Tô Hoài*) khi đề cập đến các biện pháp nghệ thuật đã phân tích, tìm hiểu và nhấn mạnh những thành công về nghệ thuật trần thuật mà nhà văn thể hiện. Cụ thể người viết nhấn mạnh một số điểm nổi bật nhất như: Bản sắc dân tộc trong nghệ thuật trần thuật của Tô Hoài độc đáo, sáng tạo khi viết truyện cho thiếu nhi; nghệ thuật dẫn chuyện; rồi việc xen vào trong lời kể những đoạn về, dân ca, thơ cũng là một biện pháp nghệ thuật khi truyện viết cho thiếu nhi của Tô Hoài.

Tìm hiểu về "*Nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn Tô Hoài*", Nguyễn Văn Quân đã có hẳn một chương nghiên cứu về người kể chuyện và ngôn ngữ trần thuật. Tác giả đã nhận thấy trong truyện ngắn, nhà văn Tô Hoài chủ yếu trần thuật ở hai ngôi kể, đó là ngôi kể thứ nhất và ngôi kể thứ ba. Ở ngôi kể thứ ba: "...nhà văn đã khéo léo giấu đi cái tôi cá nhân của mình, hầu như không có thái độ tình cảm của người trần thuật. Nhưng lắng nghe kĩ câu chữ thì ta vẫn nghe được cả những ước ao không cất thành lời của nhà văn. Và cũng chính vì tính khách quan nên câu chuyện được kể ra dù dài dòng, dù có thiếu đi sự hấp dẫn

nhưng vẫn khiến người đọc theo dõi vì trong đây có sự đồng hiện của nhiều cảm xúc, nhiều cảm nghĩ của các nhân vật" [40, tr 95]. Còn ở ngôi kể thứ nhất: "Từ vị trí trần thuật chủ quan, nhân vật "tôi" trong truyện ngắn Tô Hoài cứ hấp dẫn, lôi cuốn người đọc đi tìm hiểu những ngõ ngách cuộc đời. Dường như nhà văn gặp gì viết nấy nên cái "tôi" ấy cũng mang đây những cảm xúc tự nhiên về cuộc đời, dù đó là cuộc đời thường với những chuyện hết sức đời thường giản dị" [40, tr 97].

Trong nghệ thuật trần thuật, miêu tả cũng là một thế mạnh của ngôi bút Tô Hoài. Phát huy sở trường ấy, nhà văn thường đan xen trong mạch kể những bức tranh miêu tả: miêu tả nhân vật, thiên nhiên và cảnh sinh hoạt phong tục. Khi miêu tả, nhà văn đã lựa chọn những chi tiết, hình ảnh đặc sắc tiêu biểu từ sự quan sát tinh tế, tỉ mỉ trong cảm quan hiện thực đời thường. Những chi tiết, hình ảnh mà Tô Hoài lựa chọn được sống dậy trong bức tranh miêu tả nhờ một hệ thống các từ ngữ giàu sắc thái tạo hình và nghệ thuật sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa. Trong bài viết về Tô Hoài, tác giả Trần Hữu Tá nhận xét: "Tô Hoài có khả năng quan sát tinh tế và nghệ thuật miêu tả linh động. Người, vật, cảnh sinh hoạt... tất cả đều hiện lên lung linh, sống động, nổi rõ cái "thần" của đối tượng và thường bàng bạc một chất thơ" [27, tr 158].

Bên cạnh những đặc sắc về ngôn ngữ, nghệ thuật trần thuật cũng là một phương diện rất thành công góp phần đem đến sắc thái riêng trong sáng tác của Tô Hoài. Có thể nói nghệ thuật trần thuật chính là một trong những căn cứ quan trọng để đánh giá bản lĩnh sáng tạo và phong cách nghệ thuật của nhà văn. Đối với những nghệ sĩ tài năng thì nghệ thuật trần thuật ở mỗi tác phẩm luôn có sự tìm tòi và biến hóa linh hoạt. Ở lĩnh vực này Tô Hoài đã có những đóng góp đáng kể vào xu thế chung, mở ra những hướng tiếp cận riêng, giúp bạn đọc có những khám phá mới, bút phá khỏi cách tiếp nhận thông thường, phù hợp với xu thế hiện đại.

### 3.3. Những đặc sắc trong nghệ thuật xây dựng nhân vật

Khi nhắc đến phong cách của một nhà văn, điều quan trọng nhất phải nói tới đó là nghệ thuật xây dựng tính cách nhân vật. Xây dựng tính cách nhân vật là khâu trung tâm của vấn đề điển hình hóa nghệ thuật. Điển hình hóa là yêu cầu sáng tạo cao nhất của văn học để tiếp cận đến chân lý. Phản ánh cuộc sống bằng hình tượng nghệ thuật, hay nói như Bêlinxki: *“bằng hình thái cuộc sống là đặc trưng cơ bản của văn học”*. Hình tượng nghệ thuật là sự thống nhất giữa cái chung và cái đơn nhất. Hình tượng đó có thể làm bùng cháy tình yêu và chí căm thù trong lòng người đọc nếu như người sáng tạo biết thể hiện nó bằng một trình độ cao. Trong nghệ thuật xây dựng nhân vật, nhìn chung, nhà văn Tô Hoài đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật truyền thống như: miêu tả ngoại hình và hành động, biểu hiện nội tâm nhân vật, sử dụng ngôn ngữ đa dạng, phong phú, giàu hình ảnh của nhân vật.

Nếu như tác phẩm được coi là đứa con tinh thần của tác giả thì nhân vật trong tác phẩm chính là chìa khóa để mở ra tư tưởng, tình cảm của nhà văn. Muốn thể hiện được tư tưởng, quan điểm thẩm mỹ của mình, nhà văn phải có một nghệ thuật xây dựng nhân vật độc đáo, vững vàng. Nghệ thuật xây dựng nhân vật đóng vai trò hết sức quan trọng đối với sự thành công của một tác phẩm văn học thuộc loại hình tự sự. Một trong những lí do khiến tác phẩm của Tô Hoài có được giá trị cả về nội dung lẫn nghệ thuật đó là ở nghệ thuật xây dựng nhân vật. Với ngòi bút điêu luyện, với cảm quan và quan niệm sáng tác riêng biệt, Tô Hoài đã tạo ra những đặc sắc riêng trong thế giới nhân vật của mình.

Nghệ thuật xây dựng nhân vật của Tô Hoài được thể hiện được đặc sắc trong hầu hết các đề tài, lĩnh vực sáng tác của ông. Ở mỗi mảng đề tài, thể loại sáng tác, nghệ thuật xây dựng nhân vật lại có những đặc điểm riêng. Nhiều công trình nghiên cứu đã chỉ ra những nét riêng, đặc sắc trong nghệ thuật xây

dựng nhân vật của nhà văn. Võ Nguyễn Như Ngọc trong luận văn "*Đặc điểm truyện viết về loài vật trước 1945 của Tô Hoài*" có đề cập đến nghệ thuật xây dựng nhân vật trong mảng truyện viết về loài vật. Tác giả chú ý nhấn mạnh hai điểm đó là: xây dựng nhân vật qua những chi tiết nghệ thuật đặc sắc; xây dựng nhân vật qua những mâu thuẫn và xung đột. Nhân vật là linh hồn của tác phẩm, khi lựa chọn hình tượng loài vật "được nhân cách hóa" làm nhân vật trung tâm, Tô Hoài đã có sự quan sát tỉ mỉ, tinh tế, cùng với trí tưởng tượng phong phú và những sáng tạo độc đáo nhà văn đã tạo nên những câu chuyện về loài vật hấp dẫn. Nhân vật được xây dựng chi tiết về ngoại hình, về hành động, điều đó khiến cho "Các con vật vừa hiện ra một cách tự nhiên với đầy đủ đặc tính của nó như những con vật ngoài đời sống, vừa có khả năng chuyển tải những quan niệm nghệ thuật và lý tưởng thẩm mỹ của nhà văn về con người và thế giới, góp phần làm nên chủ đề của tác phẩm" [35, tr 113]. Ở góc độ xây dựng nhân vật qua những mâu thuẫn và xung đột, người viết đã phát hiện ra có hai mâu thuẫn, xung đột chủ yếu đó là: xung đột giữa các con vật khác loài và xung đột giữa các con vật cùng loài. Việc đặt nhân vật trong những mối quan hệ mâu thuẫn là một trong những phương thức để nhà văn khám phá, phát hiện những vấn đề xã hội sâu sắc, qua đó làm nổi bật vấn đề, tư tưởng sâu xa trong tác phẩm.

Cũng trong mảng sáng tác của Tô Hoài trước Cách mạng tháng Tám, tác giả Đinh Thị Thanh Hải khi tìm hiểu về thế giới nhân vật thời kì này đã có những đánh giá cao về nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn. Điểm đặc sắc riêng ở đây là việc khắc họa nhân vật qua nghệ thuật miêu tả và khắc họa nhân vật qua nghệ thuật kể chuyện. Trong việc khắc họa nhân vật qua nghệ thuật miêu tả, dưới ngòi bút điêu luyện của Tô Hoài, hình dáng các nhân vật đều hiện lên một cách sắc nét, sinh động. Nhà văn gián tiếp lột tả bản chất bên trong của nhân vật, đồng thời thể hiện tâm lý, tính cách nhân vật qua hình dạng và trang phục bề ngoài. Còn ở nghệ thuật kể chuyện thì tác giả sử dụng nhiều điểm nhìn, nhiều ngôi kể, kết hợp cặp mắt sắc sảo với óc suy tưởng phán đoán

ting tường phát hiện ra những suy nghĩ ở tận sâu trong đáy lòng mỗi người. Qua việc tìm hiểu về nghệ thuật xây dựng nhân vật trong sáng tác của Tô Hoài thời kì trước cách mạng, tác giả luận văn cho thấy rằng: "Thế giới nhân vật trong sáng tác của Tô Hoài trước Cách mạng hiện lên đa dạng, phong phú với nhiều sắc thái. Thế giới nhân vật người dân quê với những con người cần cù chịu khó cùng ước mơ và khát vọng bình dị, những con người sống nhân hậu, nghĩa tình. Thế giới loài vật nhỏ bé, "xoàng xĩnh" sinh động,... Bằng tài năng, nhân cách của một nhà văn bậc thầy, Tô Hoài đã giúp người đọc hình dung một cách đầy đủ về nhân vật của mình thông qua nghệ thuật xây dựng nhân vật, qua ngôn ngữ miêu tả và ngôn ngữ kể chuyện tinh tế, sắc sảo và nhạy bén" [ 23, tr 51].

Nghiên cứu về *"Đặc điểm nghệ thuật truyện ngắn Tô Hoài trước Cách mạng"*, Phạm Thị Thanh Thủy (Đại học khoa học xã hội và nhân văn) đã có sự khám phá khá chi tiết về nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện ngắn Tô Hoài trước Cách mạng. Nhân vật trong tác phẩm Tô Hoài là những con người bình dị, chủ yếu sinh sống ở làng quê Nghĩa Đô. Họ là nông dân thợ thủ công, trí thức tiểu tư sản và những con vật quen thuộc gắn bó với cuộc sống hàng ngày. Nhờ khiếu quan sát, sự miêu tả tường tận tỉ mỉ ngoại hình, hành động, cử chỉ của nhân vật và những chi tiết về phong tục cùng với hình ảnh so sánh độc đáo mà bức chân dung những người dân quê ấy hiện lên thật sinh động với nhiều dáng vẻ, tính cách, số phận khác nhau. Hiện lên trong tâm trí người đọc, một vùng quê nghèo đói, tăm tối, những con người bình dị khốn với biết bao khát vọng, lo toan và cả những thói tật đời thường. Để làm nổi bật được hình tượng nhân vật trong tác phẩm, theo tác giả luận văn, nhà văn Tô Hoài đã có sự thành công ở các phương diện cụ thể đó là: đặt nhân vật gắn với môi trường lao động, sinh hoạt; nhân vật được chú trọng miêu tả ở ngoại hình, hành động, lời nói; nhân vật được xây dựng dựa trên những chi tiết về phong tục và việc sử dụng hình ảnh so sánh đặc sắc để miêu tả nhân vật.

Ở mảng sáng tác của Tô Hoài về đề tài vùng cao, khi tìm hiểu về hình tượng nhân vật người lao động miền núi, tác giả Ma Thế Cừ đã dành hẳn một chương khai thác những đặc sắc về nghệ thuật xây dựng nhân vật. Theo tác giả luận văn, nhà văn Tô Hoài đã thành công trong nghệ thuật xây dựng nhân vật ở một số khía cạnh như: việc khắc họa nhân vật qua ngoại hình, hành động, ngôn ngữ; nghệ thuật miêu tả diễn biến tâm trạng nhân vật; nghệ thuật miêu tả nhân vật qua miêu tả thiên nhiên, phong tục. Tất cả các yếu tố nghệ thuật này góp phần thể hiện hình tượng nhân vật người lao động miền núi vừa chân thực vừa sống động, mặt khác đây cũng là những sáng tạo rất riêng của nhà văn Tô Hoài khi viết về đề tài miền núi.

Nghiên cứu của tác giả Trần Thị Thu Hà trong đề tài "*Nhân vật và cốt truyện trong tiểu thuyết của Tô Hoài*" (Đại học khoa học Xã hội và Nhân văn, 2013) cũng nhấn mạnh những thành công của nghệ thuật xây dựng nhân vật trong tiểu thuyết của nhà văn. Theo tác giả luận văn trong quá trình xây dựng nhân vật tiểu thuyết, Tô Hoài đã thành công trong nghệ thuật miêu tả ngoại hình và hành động: "Khi miêu tả ngoại hình của các nhân vật, Tô Hoài quan sát rất kỹ, đây là biệt tài của ông để tìm ra đặc điểm riêng và vận dụng vốn ngôn ngữ đời sống phong phú của mình để lột tả nhân vật" [9, tr 76]. Thành công trong nghệ thuật biểu hiện nội tâm với việc "nhà văn không đi "chuyên sâu" vào biểu hiện toàn bộ thế giới phức tạp trong nội tâm nhân vật như các nhà văn khác mà ông chỉ đi vào những nét nhỏ trong cái thế giới phức tạp ấy" [9, tr 78]; thành công trong nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ.

Công trình nghiên cứu của tác giả Mai Thị Nhung về phong cách nghệ thuật Tô Hoài có lẽ là công trình có sự tổng hợp, tìm hiểu và khám phá đầy đủ nhất về nghệ thuật xây dựng nhân vật trong sáng tác của nhà văn. Trong quá trình xây dựng nhân vật, nhà văn Tô Hoài đã có cách thể hiện riêng thông qua một số phương diện chủ yếu như: đặt nhân vật trong môi trường sinh hoạt, lao động đời thường "để nhân vật vừa bộc lộ những phẩm chất quý báu, vừa tự



nhiên thể hiện những cá tính, thói tật mà thắm sâu trong mỗi con người không ai là không có"; xây dựng nhân vật thông qua nghệ thuật miêu tả ngoại hình và hành động nhân vật; khai thác triệt để các chi tiết sinh hoạt và cuộc sống đời thường.

Từ việc khám phá ba phương diện chủ yếu trong nghệ thuật xây dựng nhân vật của Tô Hoài, tác giả Mai Thị Nhung khẳng định: "Thế giới nhân vật phong phú, sinh động và hấp dẫn của Tô Hoài không thể hòa lẫn với bất kì một thế giới nhân vật nào khác. Ngòi bút đầy chất nhân văn khiến Tô Hoài khai thác triệt để cái phần "thiên lương" làm nên phẩm chất mỗi con người và cũng không né tránh những cá tính, thói tật còn ẩn khuất trong họ để làm nên cái bình thường và trọn vẹn của sự sống. Chính vì thế, nhân vật của Tô Hoài luôn bình dị, gần gũi với mỗi chúng ta, góp phần khẳng định phong cách nghệ thuật tác giả" [36, tr. 105].

Nhờ những đặc sắc riêng trong nghệ thuật xây dựng nhân vật, thế giới nhân vật của Tô Hoài luôn sinh động và hấp dẫn người đọc. Ở mỗi mảng đề tài sáng tác nhà văn lại có một hướng khám phá, khai thác và xây dựng nhân vật độc đáo, tạo sự gần gũi đối với độc giả.

### **3.4. Nghệ thuật xây dựng kết cấu không gian, thời gian**

Trong văn xuôi Tô Hoài, bên cạnh những đóng góp nổi bật ở giọng điệu, ngôn ngữ, nghệ thuật miêu tả, xây dựng nhân vật... tác giả còn rất thành công trong việc xây dựng kết cấu không gian, thời gian nghệ thuật. Đây cũng là một trong những đóng góp quan trọng của Tô Hoài đối với nền văn xuôi hiện đại. Không gian, thời gian trong sáng tác của ông có nét đặc sắc riêng, độc đáo thể hiện được tài năng quan sát, xây dựng bối cảnh, cách kết cấu truyện đa dạng. Với sự đa dạng trong đề tài sáng tác, chúng ta rất dễ nhận thấy nhà văn đã đưa người đọc vào những thế giới không gian, thời gian nghệ thuật khác nhau. Đó có thể là không gian ngoại ô Nghĩa Đô, Hà Nội quê hương ông, hay đưa ta đến với không gian miền núi Tây Bắc với những ngột ngạt, tăm tối trước Cách

mạng... Hay sự đảo lộn thời gian quá khứ - hiện tại trong các tác phẩm hồi kí, những câu chuyện lịch sử.

Nhiều công trình nghiên cứu đã chỉ ra những đóng góp quan trọng của nhà văn Tô Hoài trong việc xây dựng không gian, thời gian nghệ thuật. Điều này góp phần thể hiện giá trị của tác phẩm, cách kể chuyện hấp dẫn lôi cuốn của nhà văn. Trong luận văn thạc sĩ "*Đặc điểm nghệ thuật truyện ngắn Tô Hoài trước Cách mạng*", tác giả Phạm Thị Thanh Thủy khi tìm hiểu về kết cấu truyện ngắn đã nhấn mạnh đến hai kiểu kết cấu theo trình tự thời gian và đảo lộn trình tự thời gian của tác giả.

Khi ghi lại cuộc sống đời thường với bao lo toan vất vả của những dân ở vùng quê dệt lụa, Tô Hoài sử dụng kiểu kết cấu phù hợp với trật tự của các sự kiện diễn ra theo thời gian, theo số phận cuộc đời của các nhân vật chính. Kết cấu theo trình tự thời gian khiến cho câu chuyện của Tô Hoài dung dị gần gũi với những truyện dân gian. Truyện của Tô Hoài kể về những con người đời thường với sinh hoạt hàng ngày nên lựa chọn kết cấu này là phù hợp. Cuộc sống của người dân quê trôi chảy theo dòng thời gian. Những trai gái sinh ra và lớn lên ở làng. Họ yêu nhau và lấy nhau rồi sinh con đẻ cái ở đấy. Những đức tính tốt, những thói tật trong cuộc sống thường ngày cũng theo trình tự dòng thời gian ấy hiện lên trên trang sách.

Còn ở kết cấu đảo lộn trình tự thời gian, truyện ngắn trước Cách mạng của Tô Hoài lại đem đến một cách thể hiện mới, một cách tân so với truyện ngắn thời bấy giờ. Truyện của ông không kể theo tuyến tính thời gian mà đan xen lẫn hiện tại và quá khứ, kể theo dòng hồi tưởng của nhân vật. Đây cũng là điểm sáng tạo của Tô Hoài trong nghệ thuật viết truyện ngắn.

Nghiên cứu của tác giả Đinh Thị Thanh Hải trong luận văn "*Thế giới nghệ thuật trong sáng tác của Tô Hoài thời kì trước Cách mạng tháng Tám*" cũng chỉ ra rằng: "Sự hòa quyện, gắn bó giữa hai yếu tố thời gian và không gian nghệ thuật cũng là một trong những đặc sắc của bút pháp Tô Hoài. Trong

các sáng tác của ông, hai yếu tố này luôn đi liền với nhau tạo nên một thể thống nhất không tách rời" [23, tr 122].

Trong luận văn này người viết đã tìm hiểu một cách tỉ mỉ, chi tiết những đặc sắc về không gian nghệ thuật và thời gian nghệ thuật trong sáng tác của Tô Hoài thời kì trước Cách mạng tháng Tám. Ở mảng không gian nghệ thuật Tô Hoài đã xây dựng thành công không gian bối cảnh thiên nhiên với sự đối lập giữa thiên nhiên trong sáng, thơ mộng và thiên nhiên tăm tối, lạnh lẽo, dữ dội. Bên cạnh đó là không gian bối cảnh xã hội với một bên là xã hội nhộn nhịp, vui tươi đầy sinh khí, với một bên là không gian xã hội u ám, buồn bã, tan tác, chia lìa. Với ngòi bút tinh tế, khả năng quan sát nhạy bén, Tô Hoài đã dựng lên những không gian bối cảnh thiên nhiên đầy màu sắc. Điều đặc biệt là mỗi bức tranh thiên nhiên trong văn Tô Hoài gắn với từng cảm xúc, tâm trạng của con người. Thiên nhiên trong sáng thể hiện tâm hồn vui tươi, lạc quan của người dân quê; thiên nhiên tăm tối, dữ dội báo hiệu những dự cảm bất an, bất trắc của cuộc sống. Bằng sự am hiểu sâu sắc cảnh sinh hoạt của làng quê, Tô Hoài đã chỉ ra không gian bối cảnh xã hội chuyển động giữa hai bờ sáng - tối, buồn - vui. Bức tranh sinh hoạt lúc nhộn nhịp, vui tươi, đầy sinh khí, khi u ám, buồn bã, tan tác... chính là hình ảnh thu nhỏ của xã hội Việt Nam trước Cách mạng.

Khi tìm hiểu về thời gian nghệ thuật trong sáng tác của Tô Hoài thời kì trước Cách mạng, tác giả Đinh Thị Thanh Hải đã chỉ rõ hai mảng thời gian nghệ thuật đáng chú ý, đó là: thời gian sự kiện và thời gian nhân vật. Thời gian sự kiện là chuỗi liên tục của các sự kiện, được tác giả tổ chức, sắp xếp theo dụng ý riêng, thể hiện ý đồ nghệ thuật. Ở đây nhà văn thể hiện rõ ở hai mảng: thời gian sự kiện lịch sử, gắn với các mốc lịch sử quan trọng và thời gian sự kiện đời tư với những sự việc xảy ra với cuộc đời nhân vật. Còn ở mảng thời gian nhân vật, tác giả thể hiện qua các bình diện: thời gian nhân vật được hưởng niềm vui, hạnh phúc; thời gian nhân vật nếm trải cơ cực, buồn đau; và thời gian nhân vật phiêu lưu trải nghiệm.

Trong khi tìm hiểu về *"Cảm quan hiện thực trong Chuyện cũ Hà Nội của Tô Hoài"*, tác giả Đỗ Thị Hồng Vân đã phát hiện sự phong phú của không gian nghệ thuật mà nhà văn thể hiện trong tác phẩm. Đó là việc Tô Hoài đã phát hiện miền không gian mới, hé lộ những cuộc đời dễ bị lãng quên của Hà Nội phồn hoa và việc xây dựng không gian nghệ thuật có sự tương phản, sự đối chiếu giữa quá khứ và hiện tại. Với cảm quan hiện thực đời thường, nhà văn đã đưa người đọc đến những miền không gian khác nhau của Hà Nội xưa, từ khu phố Tây sang trọng hào nhoáng đến bãi dọc sông Hồng với những kiếp người lam lũ, lầm than, hay không gian của những khu chợ tối tăm, nơi ẩn trốn của lũ trẻ lang thang đói khổ, không gian của Phố Mới tên gọi nghe sang mà hoá ra lại là "cái chợ bán mua người" lớn nhất của thủ đô... Với cái nhìn mang đậm cảm quan đời thường này, Tô Hoài có khả năng soi chiếu vào không gian nghệ thuật những vẻ đẹp ở chiều sâu. Ông thuộc một trong số hiếm hoi những nghệ sĩ của hôm nay chỉ cần nhìn "cái nhà, bức tường, vòm cổng, bờ hè viền xi măng hay viên đá xanh đều có thể đọc ở đấy ra cuộc đời và nhìn thấy tang thương Hà Nội" [45, tr.39].

Tìm hiểu về không gian, thời gian nghệ thuật trong sáng tác của Tô Hoài, tác giả Nguyễn Hoàng Hà (Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên) có luận văn: *"Cái nhìn, không gian và thời gian nghệ thuật trong hồi kí của Tô Hoài" (Qua hồi kí Cát bụi chân ai và Chiều chiều)*. Theo nhận định của người viết, góp phần tạo nên tính chỉnh thể của hình thức nghệ thuật, góp phần thể hiện quan niệm của nhà nghệ sĩ về thế giới và con người trong quá trình chiếm lĩnh và tái hiện hiện thực bằng nghệ thuật, yếu tố không gian, nghệ thuật là một trong những yếu tố quan trọng nằm trong chỉnh thể nghệ thuật làm nên hệ thống thi pháp trong tác phẩm văn chương. Cũng như không gian nghệ thuật, thời gian nghệ thuật là dạng tồn tại mang tính đặc thù của vật chất, nghĩa là nghệ thuật có thời gian riêng để thể hiện phương thức tồn tại và triển khai thế giới.

Trong luận văn này người viết đã tập trung khai thác, tìm hiểu hai mảng không gian và thời gian nghệ thuật được thể hiện trong hồi kí của Tô Hoài. Không gian nghệ thuật trong hồi kí được chia thành: không gian hiện thực cụ thể gắn với những sự kiện đáng nhớ (sự kiện lịch sử, sự kiện đời tư); không gian sinh hoạt đời thường. Những sự kiện lịch sử xã hội có ý nghĩa được nhà văn chắt lọc và đặt trong một không gian rất rộng mở. Các sự kiện tuy không được sắp xếp theo trình tự thời gian mà theo dòng hồi tưởng của tác giả nhưng nó đã góp phần quan trọng phản ánh bức tranh hiện thực cuộc sống một thời kỳ đầy biến động. Không gian sinh hoạt trong hồi kí của Tô Hoài là một không gian đặc sắc được xuất hiện đậm đặc. Nó đã góp phần làm nên phong cách nghệ thuật của nhà văn. Từ không gian này tác giả vừa cho chúng ta thấu hiểu từng chặng đường đã qua của cách mạng Việt Nam, vừa tạo điều kiện cho người đọc tiếp cận với nhân vật một cách gần nhất, rõ nét nhất và cũng nhân bản nhất. Từ cái nhìn chân thật mang đậm dấu ấn lịch sử và cái nhìn nhân bản nghiêng về cuộc sống sinh hoạt, Tô Hoài đã tạo nên một không gian mang sắc thái riêng trong hồi kí. Không gian sinh hoạt hòa cùng không gian lịch sử - xã hội tạo nên một không gian toàn cảnh rộng lớn về con người, xã hội để nhà văn gửi nhiều thông điệp đến cho bạn đọc.

Thời gian nghệ thuật trong hồi kí Tô Hoài lại có đặc điểm riêng ở thời gian lịch sử rộng mở đa chiều và thời gian đời tư đồng hiện chòng chéo. Qua thời gian lịch sử trong hai cuốn hồi kí *Cát bụi chân ai* và *Chiều chiều*, Tô Hoài đã làm sống lại những sự kiện, những bước đi của cách mạng Việt Nam. Yếu tố thời gian lịch sử đã trở thành phương tiện để nhà văn miêu tả một cách chân thực các sự kiện đáng nhớ của cách mạng. Thời gian trong hồi kí của Tô Hoài được tổ chức theo một phong cách riêng. Trong hai cuốn hồi kí *Cát bụi chân ai* và *Chiều chiều*, Tô Hoài vừa miên man theo thời gian giãn cách, khiến các sự kiện không hiện diện theo trình tự, vừa có sự đồng hiện chòng chéo để các sự kiện về xã hội lịch sử, về đời tư của mỗi nhà văn hiện lên khá đầy đủ. Từ đó

người đọc có sự hình dung rõ nét về cuộc sống con người của mỗi nhân vật trong những thời điểm lịch sử khác nhau và trong tính cách của họ. Việc xây dựng thành công không gian, thời gian nghệ thuật với những nét riêng, độc đáo một lần nữa khẳng định tài năng cũng như những sáng tạo, những đóng góp quan trọng của Tô Hoài với thể loại kí nói riêng và đối với nền văn học nghệ thuật nói chung.

Với việc thể hiện thành công trong nghệ thuật xây dựng không gian, thời gian trong sáng tác, Tô Hoài đã đem đến cho người đọc một góc nhìn mới đa chiều hơn về sáng tác của ông. Không chỉ đơn thuần là thể hiện tốt ngôn ngữ, giọng điệu, nghệ thuật miêu tả... trong tác phẩm, nhà văn còn có sự sáng tạo trong nghệ thuật thể hiện kết cấu không gian, thời gian.

\*\*\*

Với khối lượng tác phẩm đồ sộ, phong phú về đề tài, nội dung sáng tác, Tô Hoài còn khẳng định sự nghiệp văn chương của mình qua những thành công về nghệ thuật. Với việc xây dựng một thế giới nhân vật đa dạng, bình dị, ngôn ngữ dung dị, tự nhiên, giọng điệu dí dỏm, trữ tình, bút pháp miêu tả tự nhiên... nhà văn đã có những đóng góp riêng, quan trọng cho nền văn học đương đại. Không chỉ các nhà văn, bạn đọc cùng thời đánh giá cao về đặc sắc nghệ thuật trong sáng tác của Tô Hoài mà các thế hệ bạn đọc hôm nay cũng dành nhiều tâm huyết và niềm đam mê khám phá thêm những nét hay trong tác phẩm của ông. Việc tiếp nhận sáng tác của Tô Hoài trên bình diện nghệ thuật một lần nữa khẳng định những giá trị tư tưởng, thẩm mỹ mà nhà văn thể hiện trong tác phẩm. Sự sáng tạo và cách cảm thụ riêng của từ phía người đọc, trải qua thời gian và sự đón nhận, tác phẩm của ông được bổ sung thêm những nét nghĩa mới, sức sống của nó lâu bền hơn đối với thời đại.

## KẾT LUẬN

1. Với một hành trình sáng tác lâu dài bền bỉ, thử nghiệm ở nhiều thể loại sáng tác, song ta thấy Tô Hoài chủ yếu tập trung vào những mảng đề tài lớn: Viết về miền núi, viết cho thiếu nhi, viết về Hà Nội - quê hương yêu dấu của ông và một mảng ông dành để viết hồi ức, chân dung. Mỗi mảng đề tài đều đánh dấu một chặng đường sáng tác của Tô Hoài và những phát hiện mới của riêng ông. Hành trình sáng tác đó quả là rất dài đối với mỗi một cuộc đời làm nghệ thuật. Tô Hoài viết liên tục và thảnh thơi ông cũng dừng lại để sơ kết và tổng kết cho nghề nghiệp của mình bằng các cuốn sách về kinh nghiệm sáng tác như: *“Một số kinh nghiệm sáng tác của tôi”*, *“Người bạn đọc ấy”*, *“Số tay viết văn”*, *“Nghệ thuật và phương pháp viết văn”*. Điều đó cho ta thấy, Tô Hoài không những có sức làm việc dẻo dai mà ông còn luôn hoàn thiện bản thân mình, trau dồi kiến thức về lý luận cũng như về lối sống để viết tốt hơn. Với những thành quả mà Tô Hoài đã đạt được, chúng ta có thể khẳng định ông đã có nhiều đóng góp cho nền văn học đương đại Việt Nam. Tuy trong sự nghiệp văn học của ông không phải lúc nào cũng bằng phẳng, không có tỳ vết nhưng ông đã thành đạt sớm và có chỗ đứng cao trong nền văn học hiện đại Việt Nam.

Những mảng đề tài sáng tác của Tô Hoài luôn nhận được sự chú ý quan tâm tìm hiểu, khám phá của các thế hệ bạn đọc. Mảng đề tài, nội dung nào của ông cũng được đón nhận, nghiên cứu tìm ra những giá trị đặc sắc, những đóng góp quan trọng đối với nền văn học nước nhà. Những giá trị trong sáng tác của Tô Hoài góp phần khẳng định tài năng, niềm đam mê sáng tạo và cảm quan nhạy bén với thời đại của nhà văn. Trải qua những biến động của lịch sử, của hoàn cảnh xã hội càng chứng tỏ được sức sống lâu bền của tác phẩm, cũng sự yêu mến của các thế hệ người đọc đối với văn chương Tô Hoài.

2. Trong sáng tác của Tô Hoài, bên cạnh mảng nội dung, đề tài phong phú, một thành công nữa cũng đón nhận được sự quan tâm đặc biệt của bạn đọc đó là những đặc sắc trên phương diện nghệ thuật. Những đặc sắc về nghệ thuật của tác giả được bạn đọc quan tâm nhiều đó là ở các phương diện ngôn ngữ, giọng điệu, nghệ thuật trần thuật, nghệ thuật xây dựng nhân vật và nghệ thuật xây dựng không gian, thời gian. Giọng điệu nghệ thuật chủ đạo của Tô Hoài là giọng điệu dí dỏm, suồng sã và trữ tình. Giọng điệu chủ đạo này góp phần quan trọng trong nhận diện "gương mặt" văn chương Tô Hoài. Trong quá trình miêu tả nhà văn luôn trung thành với sự thật, viết về những gì xung quanh mình, những con người thân quen, những cảnh vật gần gũi, những loài vật thân thuộc, ... mọi điều mà Tô Hoài viết ra đều biện chứng cho quan niệm nghệ thuật của ông: Con người là con người, quan niệm này mang tính nhân văn sâu sắc. Con người có cả tốt cả xấu, bên cạnh những thói xấu, những tật hư thì vẫn mang trong mình những phẩm chất lương thiện, đều có những ước mơ trong sáng. Xuất phát trên "Quan niệm nghệ thuật về con người" như vậy, những nhân vật của Tô Hoài mang đầy đủ những nét như con người thực, họ sống cuộc sống lam lũ của những người dân nông thôn, họ mang những bản tính hiền lành, tốt bụng chịu thương, chịu khó, họ có những ước mơ loàng xoàng, nhỏ bé. Thế giới nhân vật của Tô Hoài rất đặc biệt, ai cũng là một người lạ, nhưng cũng lại là một người quen.

Bên cạnh sự thành công trong nghệ thuật tổ chức cốt truyện thì Tô Hoài cũng rất thành công trong nghệ thuật xây dựng nhân vật. Thế giới nhân vật của ông đa dạng và hết sức bình dị, thế giới ấy luôn gần gũi với mỗi chúng ta, trong bất kỳ hoàn cảnh nào thế giới nhân vật của ông cũng gắn với công việc, cũng được đặt trong môi trường sinh hoạt thường ngày và gắn bó thiết tha với con người, với quê hương đất nước. "*Tô Hoài là nhà văn của chuyện thường, của người thường, của đời thường*". Tô Hoài như để tất cả sự thật ùa vào trong trang viết và những triết lý về đời sống của ông bắt nguồn từ những câu chuyện



đã từng xảy ra đâu đó trong đời chứ không phải là sản phẩm của những tư biện xám màu. Đây cũng là một bí quyết chinh phục độc giả của Tô Hoài. Đọc tác phẩm của ông người ta không thấy gượng, không giả cũng vì lẽ đó. Ông không định kiến hoặc chịu sự chi phối của những suy nghĩ tiên nghiệm, những vấn đề định trước khi đến với cuộc sống. Đối với ông đời sống với tình nhiều màu vẻ và chân lý khách quan của nó là tiêu chuẩn hàng đầu. Do đó mô hình cốt truyện đời thường là mô hình cơ bản, là đặc điểm quan trọng trong nghệ thuật tổ chức cốt truyện của ông. Truyện của ông hấp dẫn, ám ảnh người đọc cũng bởi cái đời thường, cái sự thật hiển nhiên đó.

3. Tiếp nhận sáng tác của Tô Hoài là một quá trình diễn ra lâu dài với nhiều thế hệ độc giả và đối tượng thẩm mỹ khác nhau, điều này cũng đem đến cái nhìn đa chiều về sự nghiệp sáng tác của nhà văn. Việc tìm hiểu về quá trình tiếp nhận sáng tác của Tô Hoài một lần nữa góp phần tổng hợp lại những giá trị đặc sắc về nội dung và nghệ thuật mà nhà văn thể hiện trong tác phẩm. Khẳng định những đóng góp quan trọng của ông đối với nền văn học nghệ thuật hiện đại. Bên cạnh đó việc nghiên cứu, tìm hiểu về Tô Hoài còn cho thấy sự quan tâm, yêu mến cũng như niềm đam mê khám phá của người đọc đối với văn chương ông. Công chúng đông đảo tiếp nhận văn học thường xuất phát từ thực tiễn đời sống và nhu cầu tự nhiên của tình cảm. Quá trình tiếp nhận luôn có sự đa dạng muôn màu như sự muôn màu của cá tính. Và tác phẩm của Tô Hoài đáp ứng được thị hiếu của người đọc cũng chính bởi sự muôn màu trong nội dung, đề tài sáng tác và đặc sắc nghệ thuật.

“Dao có mài mới sắc”, với sự cần mẫn, bền bỉ, dẻo dai, không ngừng học hỏi, tích lũy, tự vượt mình để sáng tạo đó chính là điều làm nên bản lĩnh và tài năng nghệ thuật của Tô Hoài. Với những thành tựu to lớn đã đạt được trong cuộc đời sáng tạo nghệ thuật, Tô Hoài xứng đáng là một trong những cây bút tiêu biểu của nền văn xuôi Việt Nam hiện đại, là tấm gương lao động nghệ thuật cho văn nghệ sĩ noi theo. Người đọc trước đây, hiện nay và mai sau có lẽ không thể quên được những đóng góp độc đáo, đặc sắc của Tô Hoài đối với nền văn chương dân tộc.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn An (1996), *Tô Hoài sách nhà văn của trẻ em*, NXB Văn học, Hà Nội.
2. Lại Nguyên Ân (1999), *150 thuật ngữ văn học*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
3. Ma Thế Cừ (2005), Luận văn thạc sĩ: *Hình tượng nhân vật người lao động miền núi trong sáng tác của Tô Hoài về đề tài vùng cao*, Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.
4. Nguyễn Văn Dân (1991), *Văn học nghệ thuật và sự tiếp nhận*, Viện thông tin KHXH, Hà Nội.
5. Nguyễn Văn Dân (2010), *Người đọc qua các chặng đường lý thuyết tiếp nhận*, Hội thảo khoa học Người đọc và công chúng nghệ thuật đương đại, Hà Nội.
6. Trương Đăng Dung (2004), *Tác phẩm văn học như là quá trình*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Phan Cự Đệ (chủ biên), *Văn học Việt Nam thế kỉ XX*, Nxb Giáo dục, 2005.
8. Hà Minh Đức (chủ biên), *Lý luận văn học*, Nxb Giáo dục, 2003.
9. Trần Thị Thu Hà (2013), Luận văn thạc sĩ: *Nhân vật và cốt truyện trong tiểu thuyết của Tô Hoài*, Đại học khoa học xã hội và nhân văn, Hà Nội.
10. Nguyễn Hoàng Hà (2009), Luận văn thạc sĩ: *Cái nhìn, không gian và thời gian nghệ thuật trong hồi kí của Tô Hoài (Qua hồi kí Cát bụi chân ai và Chiều chiều)*, Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.
11. Phạm Thị Thu Hà (2013), Luận văn thạc sĩ: *Đặc điểm truyện viết cho thiếu nhi của Tô Hoài*, Đại học Sư phạm Hà Nội 2.
12. Lê Thị Hà (2007), Luận văn thạc sĩ: *Nghệ thuật trần thuật trong hồi kí của Tô Hoài*, Đại học Vinh, Nghệ An.

13. Nguyễn Thị Bích Hạnh (2009), Luận văn thạc sĩ: *Cách sống đồng thuận nghệ thuật trong lời thơ của nhà văn Việt qua tiểu thuyết của Tô Hoài*, Đại học Vinh, Nghệ An.
14. Tô Hoài, *Chuột thành phố* (tuyển tập truyện ngắn), Nxb Hoa Tiên, Sài Gòn, 1967.
15. Tô Hoài, *Truyện Tây Bắc* (tập truyện ngắn), Nxb Văn học, Hà Nội, 1971.
16. Tô Hoài, *Những người ven thành* (truyện và kí), Nxb Văn học, Hà Nội, 1972.
17. Tô Hoài, *Chiều chiều* (hồi kí), Nxb Hội nhà văn, Hà Nội, 1999.
18. Tô Hoài, *Tuyển tập văn học thiếu nhi*, tập 1, tập 2, Nxb Văn học, 1999.
19. Tô Hoài, *Chuyện cũ Hà Nội*, Nxb Hà Nội, Hà Nội, 2000.
20. Tô Hoài, *Tình buồn* - Tập truyện ngắn, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội, 2002.
21. Tô Hoài, *Truyện ngắn chọn lọc* (tuyển tập), Nxb Lao động, Hà Nội, 2011.
22. Tô Hoài (2005), *Cát bụi chân ai*, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.
23. Đinh Thị Thanh Hải (2013), Luận văn: *Thế giới nghệ thuật trong sáng tác của Tô Hoài trước Cách mạng tháng Tám*, Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.
24. Đặng Thị Hồng Hạnh (2012), Luận văn: *Tiểu thuyết lịch sử Việt Nam giai đoạn từ 1986 đến nay qua lăng kính lý thuyết tiếp nhận*, Đại học Sư phạm Hà Nội.
25. Dương Thị Thu Hiền (2007), Luận văn thạc sĩ: *Tô Hoài với hai thể văn: chân dung và tự truyện*, Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.
26. Phương Lựu (chủ biên), *Lý luận văn học*, Nxb Giáo dục, 2003.

27. Phong Lê (giới thiệu), Vân Thanh (tuyển chọn), *Tô Hoài về tác gia và tác phẩm*, Nxb Giáo dục, 2003.
28. Nguyễn Văn Long (chủ biên), *Giáo trình Văn học Việt Nam hiện đại*, tập 2, Nxb Đại học Sư phạm, 2013.
29. Nguyễn Đăng Mạnh (chủ biên), Nguyễn Văn Long (đồng chủ biên), *Lịch sử văn học Việt Nam*, Nxb Đại học Sư phạm, 2010.
30. Nguyễn Đăng Mạnh, *Nhà văn Việt Nam hiện đại, chân dung và phong cách*, Nxb Văn học, Hà Nội, 2003.
31. Tôn Thảo Miên, *Vấn đề tiếp nhận và thực tiễn nghiên cứu phong cách nhà văn* (Kỷ yếu Hội thảo khoa học), Nxb. Văn học, 2005.
32. Tôn Thảo Miên (2014), *Công chúng, giao lưu và quảng bá văn học thời kì đổi mới*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
33. Lê Thị Na (2003), Luận văn: *Ngôn ngữ giàu tính tạo hình trong văn xuôi viết về đề tài miền núi của nhà văn Tô Hoài*, Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.
34. Trần Phương Ngọc (2012), Luận văn: *Mấy vấn đề tiếp nhận văn học và việc tiếp nhận văn học trung đại Việt Nam của học sinh trung học phổ thông hiện nay*, Đại học Sư phạm Hà Nội.
35. Võ Nguyễn Như Ngọc (2012), Luận văn: *Đặc điểm truyện viết về loài vật trước 1945 của Tô Hoài*, Đại học Vinh, Nghệ An.
36. Mai Thị Nhung, *Phong cách nghệ thuật Tô Hoài*, Luận án Tiến sĩ, Đại học sư phạm Hà Nội, 2006.
37. Nhiều tác giả (2007), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
38. Võ Quỳnh Phương (1994), "Tô Hoài - Văn và đời", Tập chý Văn học, Hà Nội.
39. Huỳnh Như Phương, *Lý luận văn học (Nhập môn)*, Nxb Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

40. Nguyễn Văn Quán (2012), Luận văn: *Nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn Tô Hoài*, Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

41. Trần Hữu T, (2001), *T« Hoài mét «êi v"n phong phó vụ «éc «.o*, Nxb TrÎ, Hái nghi"n cøu vụ gi¶ng d"y v"n häc Thụnh phè Hà ChÝ Minh.

42. Ngô Chiền Thắng (2009), Luận văn thạc sĩ: *Ngoại ô Hà Nội trước Cách mạng tháng Tám qua Chuyện cũ Hà Nội của Tô Hoài*, Đại học Vinh, Nghệ An.

43. Nguyễn Thị Tĩnh (2010), Luận văn thạc sĩ: *Phong cách nghệ thuật Tô Hoài trong hồi kí Chiều chiều và Cát bụi chân ai*, Đại học sư phạm Hà Nội 2.

44. Giáp Thị Thủy (2009), Luận văn thạc sĩ: *Hội thoại trong Dế mèn phiêu lưu kí*, Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

45. Phạm Thị Thanh Thủy (2010), Luận văn thạc sĩ: *“Đặc điểm nghệ thuật truyện ngắn Tô Hoài trước Cách mạng”*, Đại học khoa học xã hội và nhân văn, Hà Nội.

46. Văn Thanh (1976), *“S,ng t,c cña T« Hoài”*, *T,c gi¶ v"n xu«i ViÖt Nam hiÖn «¹i*, Nxb Khoa häc X· héi, Hụ Néi.

47. Hoàng Trung Thông (1987), *Nhà văn trên dòng Tô Lịch*, Báo Văn nghệ (số5), Hà Nội.

48. Nguyễn Thị Ái Vân (2011), Luận văn thạc sĩ: *Đặc điểm nghệ thuật tự truyện và hồi kí của Tô Hoài*, Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.

49. Đỗ Thị Hồng Vân (2013), Luận văn thạc sĩ: *Cảm quan hiện thực trong Chuyện cũ Hà Nội của Tô Hoài*, Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.